

Tác giả ANNIE BESANT

QUYỀN THƯỢNG

TÂM THỨC HỌC

Soạn giả: NGUYỄN THỊ HAI

LỜI NÓI ĐẦU

Trước bề học mênh mông, vô bờ, vô bến, người khao khát ánh-sáng và mơ Chơn-ly cứ mãi tìm tòi, nghiên-cứu những phương-tiện để đưa mình từ cõi tối tăm đến nơi sáng suốt. Nhưng phần đông người đời, óc chưa mở mang, tâm chưa bừng tỏ, có nhiều tư-tưởng chôn sâu trong thành-kiến đảng-phái, và giới-định chúng nó trong khuôn khổ học-thuyết, nên tự-hào cho rằng mình đã thấy xa, hiểu rộng và đã biết tất cả rồi! Song chính ngay con người của ta đây, thử hỏi ta thật biết ta chưa? Thử hỏi thật rõ ta “Từ đâu đến, rồi ta sẽ về đâu”, Ta có biết tâm-thức và hạ-thể của ta là gì không?

Để giúp ích những điều trên đây mà quyển ‘TÂM-THỨC-HỌC’ mới ra đời. Nó soạn theo quyển “Etude sur la Conscience” của Bà Bác-sĩ Annie Besant, Chánh Hội-trưởng Hội Thông-Thiên-Học Thế-giới. Bà là nhà Bí-Học nổi tiếng vì Bà đã từng trải và thành công trên đường Pháp-môn Huyền-bí. Bà đã được phép thần-thông là Huệ-nhãn, thấy được quá-khứ, hiện tại và tương-lai của con người.

Những bài giảng trong quyển sách “TÂM-THỨC-HỌC’ này cốt để trợ giúp học-giả khảo-xét và mở mang tâm-thức mình bằng những ý-niệm căn-bản và rất hữu-ích. Soạn-giả không có kỳ-vọng cho mình có khả-năng trình bày một cách đầy đủ. Nhưng trong quyển “TÂM-THỨC-HỌC’ này có nhiều tài-liệu rất quan-trọng có thể giúp hành-giả trên đường mở tâm một cách dễ dàng và nhanh chóng. Những tài liệu này rải rác trong những kinh sách cổ-điển đã được Bà Annie Besant góp nhặt. Bà sắp đặt chúng nó có lớp lang, thứ tự để hiển cho hành-giả một kiến-thức tổng-quát. Chúng nó là nền tảng của sự kiến-thức thật sự ở tương-lai. Thật ra, cần phải có một bản-đồ kiến-trúc khéo-léo lắm, và những tay thợ xuất sắc, tài-tình lắm mới dựng lên nổi cái “Đài Minh-Triết Thiêng-Liêng’ tại cõi trần này!

Hiện giờ, chúng ta chỉ có bốn-phận làm người tập-sự; chúng ta lo sửa-soạn, gọt giũa những miếng đá còn thô-sơ gồ ghề nằm ngổn ngang dưới đất, cho đến một ngày kia, những người thợ giàu kinh-nghiệm hơn có thể dùng nó mà làm nên Công Việc vĩ đại này. Mong thay!

Soạn-giả Nguyễn-thị-Hai.

TÂM-THỨC-HỌC

CHƯƠNG THỨ NHỨT

Nghiên-cứu về sự mở mang tâm-thức của những sinh-linh đang sống và hoạt-động trong một Thái-dương-hệ là một việc làm đầy khó khăn và cực nhọc. Nên hiện giờ, chúng ta chỉ hiểu được một phần nhỏ mà thôi: vì lẽ tạo-vật thật là phức-tạp. Tuy nhiên chúng ta có thể nghiên-cứu nó cách nào mà chúng ta có được một sự hiểu biết tổng-quát, khá rõ ràng, khả-dĩ dắt dẫn được chúng ta trên đường tu học.

Song, chúng ta không thể phác-họa được một biểu-đồ hiểu biết ấy, có thể làm thỏa-mãn được lý-trí của chúng ta, nếu trước đó chúng ta không quan-sát Thái-dương-hệ của chúng ta đang ở đây một cách tổng-quát và nếu chúng ta không tìm hiểu (dù là chỉ phớt qua) - những điều cần biết đầu tiên về đó.

1—Khởi-nguyên.

Chúng ta biết rằng: chất khí làm ra Thái-dương-hệ của chúng ta có bảy thứ thuộc về bảy cõi khác nhau. Mỗi cõi chia làm bảy phần gọi là cảnh (sous-plan). Người phàm chúng ta sống và hoạt-động trong ba hạ-giới: 1) cõi Trần, 2) cõi Trung-giới và 3) cõi Thượng-giới. Còn hai cõi trên ba hạ-giới này là cõi: Bò-đề và Niết-bàn. Chúng nó là nơi hoạt-động của những bậc được Điểm-đạo lần thứ nhì sắp lên. Người được Điểm-đạo là người có một trình-độ tiến-hóa siêu-nhân, nhứt là mặt đức-hạnh. Người được bốn lần Điểm-đạo gọi là “La-Hán”. Còn người được năm lần Điểm-đạo gọi là Chơn-Tiên.

Tóm lại năm cõi dưới đây:

- 1). Cõi Hồng-trần
- 2). Cõi Trung-giới
- 3). Cõi Thượng-giới
- 4). Cõi Bò-đề
- 5). Cõi Niết-bàn.

là sân trường tiến-hóa của Tâm-thức cho tới ngày mà con người hiệp nhứt với Chơn-thần tức là Điểm Linh-quang do Đức Thượng-Đế tách ra, ngự tại cõi Đại Niết-bàn.

Hai cõi trên năm cõi này là Đại Niết-bàn và Tối-đại Niết-bàn. Chúng nó là nơi hoạt-động của các Đấng cao cấp hơn; hào-quang của các Ngài bao trùm trọn cả Thái-dương-hệ. Hào quang của các Ngài đến đâu thì nguồn sanh-lực đến đó. Hiện nay trí phàm của ta hiểu không nổi. Hai cõi Tối-đại Niết-bàn và Đại Niết-bàn là cõi Tâm-thức của các vị Thượng-đế (les Logos).^[1]

Nơi đây các Ngài biểu-lộ đầy đủ những đức-tánh thiêng-liêng của Đức Hóa-công. Các Ngài được gọi là “Le Créateur”, “Le Préserveur” et “Le Destructeur”. Có nghĩa là “Đức Tạo-Tác”, “Đức Giữ-Gìn” và “Đức Phá-Hoại”. Những danh từ này có nghĩa là Đức

¹ Giải thích. Danh-từ Thượng-đế đây có nghĩa là Đấng thay thế Hóa-công sanh hóa ra các bầu vờ-trụ. Tất cả chúng ta, một ngày kia, sẽ hiệp nhứt với Đấng Cha Lành, và trở thành những vị Thượng-đế cai-quản vờ-trụ.

Thượng-đế hóa sanh ra các bầu võ-trụ, gìn-giữ chúng được tồn-tại, cho đến giờ phút chót chúng nó hết được cần dùng nữa thì các Ngài phá tan chúng nó.

Cõi Đại Niết-bàn là nơi trú ngụ của Chơn-thần (plan Anupadaka).

Còn cõi Tối-đại Niết-bàn là cõi cao nhất (plan Adi). Nó là cõi căn-bản, là cõi bảo-trợ võ-trụ, là nguồn phát sanh Sự Sống.

Ta có thể chia bảy cõi trên đây làm ba cõi chánh:

- 1) Cõi chánh thứ nhất - Là cõi hoạt-động của Đấng Tạo-Hóa.
- 2) Cõi chánh thứ nhì - Là cõi hoạt-động của các bậc được Điểm-đạo.
- 3) Cõi chánh thứ ba - Là cõi hoạt-động của loài tinh-hoa ^[1] khoáng-vật, thảo mộc, thú vật và con người.

¹ Giải-thích: Ta biết rằng: Đức Thượng-đế sanh ra những Điểm Linh-quang hay là Chơn-thần. Những Điểm Linh-quang này đi xuống mấy cõi dưới để tiến-hóa dưới hình-thức loài kim-thạch, thảo-mộc, thú cầm và con người, tức là bốn loài trong võ-trụ. Nhưng trước khi Điểm Linh-quang lấy hình thức bốn loài ấy để biểu-lộ tại ba hạ-giới, thì nó phải lần lượt trải qua ba loài tinh-hoa (Règne élémental).

Loài tinh-hoa thứ nhất. Điểm Linh-quang của Đức Thượng-đế hay là Chơn-thần đi xuống mấy cõi dưới, tới cõi thứ năm là cõi Thượng-giới thì nó bị những nguyên-tử của ba cảnh trên (hay là Thượng-thiên) tập vào nó và bao vây lấy nó. Bây giờ nó lấy danh-hiệu là “Loài Tinh-hoa thứ I” (1^{er} Règne élémental).

Loài tinh-hoa thứ nhì.-- Sự tiến-hóa tiếp tục. Loài tinh-hoa thứ nhất mới xuống thấp hơn nữa. Nó xuống bốn cảnh dưới của cõi Thượng-giới gọi là Hạ-thiên. Những nguyên-tử của cõi Thượng-thiên bao vây nó trước kia không có hình dạng gì xác-định vì cõi ấy là cõi vô sắc tướng (trois premiers sous-plans arupiques). Nay nó xuống cõi Hạ-thiên là cõi sắc tướng, nghĩa là cõi hữu hình, nó có hình dạng xác-định, cụ-thể, đối với loài tinh-hoa thứ nhất. Khi nó có hình-dạng xác-định tại cõi Hạ-thiên rồi, thì nó gọi là Loài Tinh-hoa thứ nhì (2^e Règne élémental).

Loài tinh-hoa thứ ba.-- Sự tiến-hóa tiếp tục. Loài tinh-hoa thứ nhì xuống thấp hơn nữa. Nó mang vào mình nó nguyên-tử của cõi Trung-giới; bây giờ hình dạng của nó được ổn-định hơn một cách tương-đối với hai loài tinh-hoa thứ nhất và thứ nhì. Nó được gọi là “Loài Tinh-hoa thứ ba (3^e Règne élémental).

Điểm Linh-quang không ngừng bước tại đây. Nó còn xuống thấp hơn nữa.

Loài tinh-hoa thứ ba xuống tới cõi Phạm-trần máng thêm vào nó chất dĩ-thái (matière éthérique). Bây giờ dĩ-thái lần lần đông đặc và càng ngày càng nặng hơn để hóa thành loài kim-thạch. Đây là nơi xuống thấp mà Điểm Linh-quang của Đức Thượng-đế đi xuống để kinh-nghiệm hầu tiến-hóa.

Điểm Linh-quang ở trong kim-thạch một thời-gian dài dằng dằng, rồi mới bắt đầu đi lên, để lần lượt nhập vào thảo mộc, thú-cầm và con người: Rồi con người tiếp tục đi lên nữa để thành Tiên, thành Phật, rồi nhập vào lòng Đức Hóa-Công là Từ Phụ của mình.

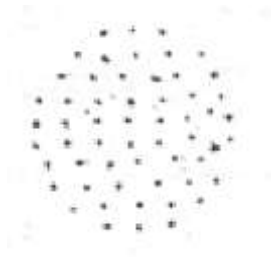
Đây là tấm bảng phân chia:

1). Cõi Tối-đại Niết-Bàn (plan Adi)	}	Cõi hoạt động của Đấng Tạo-Hóa
2). Cõi Đại Niết-Bàn (plan Anupadaka)		
3). Cõi Niết-Bàn (plan Atmique)	}	Cõi hoạt-động của các Bậc đã được Điểm-đạo
4). Cõi Bồ-Đề (plan Bouddhique)		
5). Cõi Thượng-giới (plan mental) Cõi này chia làm hai giới: giới Thượng thiên và giới Hạ thiên	}	Cõi hoạt động của loài tinh hoa, kim thạch, thảo mộc và con người
6). Cõi Trung giới (plan astral ou plan motionnel)		
7). Cõi Phàm-trần (plan physique)		

Giờ đây; chúng ta hãy thí dụ hai cõi trên cao nhất là cõi Tối-đại Niết-Bàn và cõi Đại Niết-Bàn lúc chưa sanh-hóa Thái-dương-hệ. Ta có thể tưởng tượng: cõi Tối-đại Niết-Bàn làm bằng một mớ khí rút trong không-gian mà ta tượng-trung bằng những dấu chấm. Đức Hóa-công chọn chất khí ấy để làm vật liệu cho sự thành-lập võ-trụ của Ngài, tỹ như một người thợ kia chọn những vật-liệu cần-thiết để xây cất vậy.

Bắt đầu xây cất thì người thợ chọn trước một miếng đất và mua vật liệu. Đức Hóa-Công cũng vậy. Trước khi thành lập võ-trụ, Ngài chọn trong không gian một chỗ như định. Ngài dùng thần-lực của tư tưởng làm giới ranh. Trong giới ranh ấy tỹ như một vòng tròn có chất Tiên-thiên-khí - Ngài mới xạ thần-lực vào chất Tiên-thiên-khí ấy để tạo ra những vật liệu cho sự kiến-trúc.

Vậy ta đã biểu-tượng cõi thứ nhất bằng những dấu chấm là chất Tiên-thiên-khí khi được xạ thần-lực kỳ nhất.



Giờ đây ta hãy biểu-tượng cõi thứ nhì tức là cõi Đại Niết-Bàn bằng những đường gạch là chất Tiên-thiên-khí được xạ thần-lực kỳ nhì.

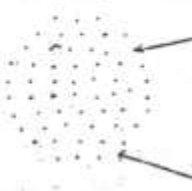
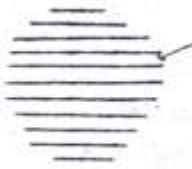


Ta thử xét những dấu chấm là gì? và những đường gạch là gì? chúng nó chỉ là một mà thôi. Chúng nó chỉ khác nhau là ở sự xạ thần-lực của Đức Hóa-Công lần thứ nhất hay là lần thứ nhì.

Khi làm vật-liệu cho cõi thứ nhì, Đức Hóa-Công luôn luôn chừa lại một mớ Tiên-thiên-khí (tượng-trung bằng dấu chấm) để làm vật liệu cho cõi thứ nhất.

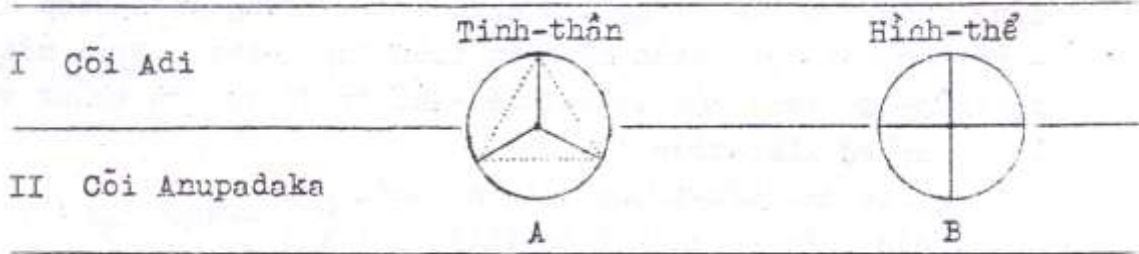
Thế thì hai cõi trên đã lập xong. Ta hãy xem đồ-hình dưới đây.

Đồ-hình số 1
Thành-lập hai cõi trên

Thời kỳ thứ I	Lúc khởi-nguyên Phân ranh giới. Chọn vật-liệu (Tiên-thiên-khí)		Tiên-thiên-khí tượng-trung bằng những dấu chấm. Biên-cương vô-trụ.
Thời kỳ thứ II	Đức Thượng-Đế đem sự sống chuyển di Tiên-thiên-khí.		Tiên-thiên-khí có sự sống xạ vào tượng-trung bằng. những lần gạch.

Bà Annie Besant lấy đồ-hình số 2 dưới đây để tượng-trung công việc đầu tiên của Đức Hóa-Công trong sự thành-lập của Ngài.

Đồ-hình số 2



Trong vòng tròn A tượng-trưng tinh-thần ta thấy một dấu chấm ở chính giữa, và từ dấu chấm ấy đi ra ba đường thẳng đứng với chu-vi. Chấm giữa có nghĩa là Tâm-thức của Đức Hóa-Công xẹt vào ranh-giới võ-trụ của Ngài lần đầu tiên. Còn ba đường thẳng đến chu-vi là tượng-trung Ba Ngôi, tức là Ba Trạng-thái thiêng-liêng của Ngài, từ Tâm-thức xẹt ra tủa rải khắp nơi.

Dấu chấm trong vòng tròn A cũng là biểu-tượng Nguồn Sống của võ-trụ. Nó ở trung tâm của vòng vật-chất. Vòng tròn là tượng trưng ranh giới của võ-trụ Ngài. Chính Đức Hóa-Công hy-sanh sự sống của mình bằng cách tự nhốt mình trong vòng vật-chất, Ngài đem thần-lực xạ vào chất tiên-thiên-khí, để đem ánh sáng rọi vào chỗ tối tăm cho nó trở nên sáng suốt.

Toát-yếu về sự thành lập võ-trụ

1- Đức Thái-Dương Thượng-Đế (là Đấng Tạo lập Thái-dương hệ của chúng ta đang ở đây) khởi đầu bằng cách chọn một chỗ trong không gian. Lấy tứ-tượng phân ranh giới, tượng trưng bằng một vòng tròn. (Đồ-hình số 1).

2- Trong vòng tròn biên-cương đó có một chất khí mờ mờ, mịt mịt ấy là chất Tiên-thiên-khí, rất dày đặc không thể tưởng tượng được. Khoa-học nhìn nhận mật-độ của nó nhiều hơn mật-độ của nước 10 ngàn lần, và sức ép của nó ít nhất là 750.000 tấn trong 1 tấc vuông xưa là 27 ly vuông.

3- Đức Thái-Dương Thượng-Đế mới xạ vào chất Tiên-thiên-khí đó một luồng sanh-lực biến chất Tiên-thiên-khí dày đặc kia ra hàng hà sa số những chấm ánh-sáng gọi là những bọt Tiên-thiên-khí (bulles de Koilon). Mỗi bọt là một lỗ trống không. Nhưng thật ra nó là một trung-tâm mãnh-liệt của Đức Thượng-Đế. Chúng nó là những hạt nguyên-tử căn-bản huyền-không (atom ultime cosmique). Nó là nền-tảng của võ-trụ.

4- Đức-Thượng-Đế xạ thêm nhiều luồng thần-lực xuống những nguyên-tử ấy làm cho chúng nó xáo trộn để sanh ra âm-thanh, sắc-tướng. Do đó mà võ-trụ nầy sanh.

Thần-lực xạ xuống kỳ nhất sanh ra Ánh-sáng.

Thần-lực xạ xuống kỳ nhì sanh ra Lửa.

Thần-lực xạ xuống kỳ ba sanh ra khí Nóng. Mà tất cả khí nóng, tất cả sự hóa-hợp về hóa-học (combinaison chimique) đều sanh ra điện. Điện là rung-động. Có rung-động mới sanh hóa ra những nguyên-tử để sắp trong bảy cõi.

Trước kia võ-trụ còn lờ mờ, nay nhờ thần-lực xạ xuống bỗng nhiên quay tít. Nhờ có quay tít mới nảy sanh những tinh-cầu.

5- Khi có đủ bảy thứ nguyên-tử rồi, Đức Thái-Dương Thượng-Đế mới tạo ra những dãy hành-tinh là những khối khí xoay tròn rất mãnh liệt.

Lần lần khối khí ấy sanh ra khí nóng và cháy lên, rồi rút đặc lại. Những vòng ngoài của nó kéo dài ra, rồi đứt đoạn, hóa ra nhiều tinh-cầu khác. Chúng nó lần lần nguội lại để cho muôn loài có thể ở đặng.

CHƯƠNG THỨ HAI

BA NGÔI

Người ta sẽ hỏi tại sao lại Ba Ngôi? Bà Annie Besant nói: “Đó là một trong những bài toán cao siêu thuộc về siêu-hình-học; dù muốn giải một cách đơn-sơ và vắn tắt thế mấy đi nữa, thì cũng phải viết ra một quyển sách dày. Tuy nhiên, chúng ta hãy cùng nhau suy nghĩ kỹ những điều sau đây, mới mong giải đáp một phần nào bài toán ấy.”

Nếu chúng ta phân tích mọi vật dưới trần, thì chúng ta sẽ thấy được một định luật vĩ-đại này là: Tinh-Thần không phải Vật-Chất. Vật-Chất không phải Tinh-Thần. Nhưng cả hai vốn Một. Cái “Ta” (le Moi) khác với cái “Không phải Ta” (le Non-Moi). Song trong cái “Không phải Ta” lại có cái “Ta”. Cái “Ta” tượng-trung tinh-thần, tức là Sự Sống. Cái “Không phải Ta” tượng-trung hình-thể. Hình-thể cần phải có tinh-thần ẩn bên trong mới được tồn-tại. Còn tinh-thần cần phải có hình-thể làm trung-gian mới biểu-lộ ra ngoài được. Tóm lại, trong biên-cương võ-trụ của Đức Hóa-Công, ta thấy hai thứ: Tinh-thần và Vật-chất. Bẩm-tính chúng nó bất đồng nên đối chọi với nhau. Vì có đối chọi mới có sự tranh-đấu. Tuy đối chọi với nhau nhưng không thể lìa nhau được, không thể không liên-đối, chặt chẽ với nhau được. Cả hai như bóng với hình. Khi thì chúng nó hấp dẫn nhau, nhập một với nhau. Khi thì chúng nó xô đẩy nhau ra, tách riêng nhau ra, đố-ky lẫn nhau. Bởi có sự hấp dẫn và sự xua đuổi chuyền nhau không ngớt nên người xưa mới nói: “Tạo-Hóa biến-thiên” hay “Võ-trụ luôn luôn luân-chuyền” hay “Võ-trụ bất thường”. Do hai động-lực này (cự-lực và hấp-lực) mới sanh ba Trạng-thái hay là Ba Ngôi. Đây là bằng cớ:

1) Cái “Ta” (le Moi)

2) Cái “Không phải Ta” (le Non-Moi)

3) Sự liên-giao giữa cái “Ta” và cái “Không phải Ta” tức là sự liên-quan giữa Tinh-thần và Vật-chất.

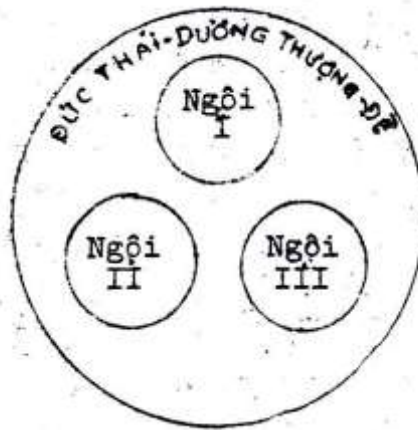
Trọn cả võ-trụ đều gom vào Ba Ngôi ấy. Tất cả vạn vật đều do chúng nó chỉ-định một cách vô-hình nhưng vô cùng mạnh mẽ. Đến đây ta thấy rằng số ba, hay là Tam Vị Nhứt Thể hay là Ba Ngôi là nền tảng của võ-trụ.

Đó là sự dẫn giải về Ba Ngôi trong Thái-dương-hệ, hay là Ba Trạng-thái của Đức Thượng-Đế biểu-lộ trong võ-trụ. Đức Thượng-Đế biểu-lộ Tâm-thức trong ba đường (xem đồ-hình số 2) đến tận chu-vi của hình tròn truyền ra khắp cùng rồi trở lộn về Điểm đầu-

tiên (tức là Hưôn Nguyên). Ba Ngôi ấy là Ba Trạng thái căn-bản của Tâm-thức Đức Thượng-Đế. Ấy là: Ý-chí hay là Quyền-năng, Minh-triết và Bác-ái hay là Hoạt-động, tức là “Sat-Chit-Ananda” nói theo danh-từ Ấn-độ.

Cái Ý- chí của Đức Thượng-Đế là sự Tạo-Tác, là Quyền-năng xây-dựng vũ-trụ. Nó hiện ở con người dưới hình-thức tạo-tác xây dựng. Sự Minh-triết của Đức Thượng-Đế là cái Trí Cao cả của Vũ-trụ. Nó hiện nơi người dưới hình-thức tư-tưởng. Tình Bác-ái của Đức Thượng-Đế là các Phúc-lạc tuyệt vời ẩn trong vạn vật. Nó hiện nơi người dưới hình-thức tình cảm.

Đồ-hình số 3
Biểu-tượng của Ba Ngôi



Các Tôn-giáo đều có đề-cập đến Ba Ngôi ấy.

Thiên-chúa-giáo gọi là:

- I Đức Chúa Cha (Dieu le Père)
- II Đức Chúa Con (Dieu le Fils)
- III Đức Chúa Thánh-Thần (Dieu le Saint-Esprit)

Phật-giáo gọi là:

- I A-Di-Đà (Amitabha)
- II Quan-Thế-Âm (Avalokiteshvara)
- III Đại-Thế-Chí (Manjushri).

Nho-giáo gọi là:

- I Ngôi Thái-Cực.
- II Ngôi Lương-Nghi
- III Ngôi Tứ-Tượng.

Bà-la-môn gọi là:

- I Brahma
- II Vishnou
- III Shiva.

Hỏa-giáo gọi là:

- I Ahuramazda
- II Asha
- III Vohumano.

Giáo-ly xứ Ai-Cập gọi là:

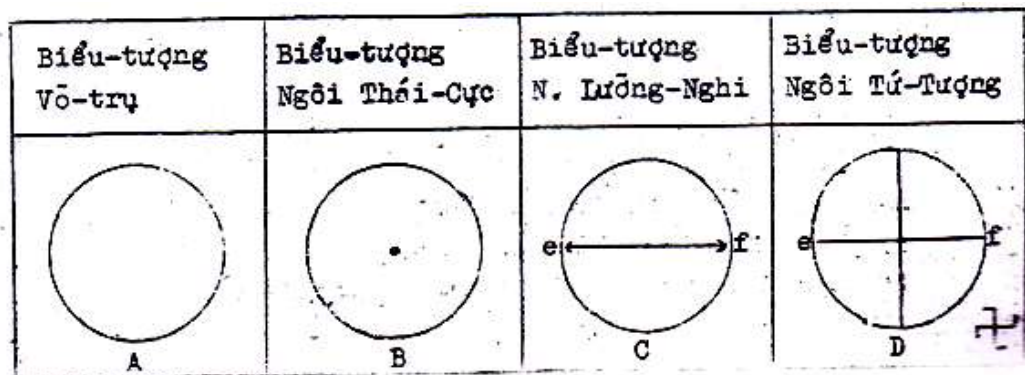
- I Osiris
- II Isis
- III Horus.

Thông-Thiên-Học gọi là:

- I Đệ-nhứt Thượng-Đế (1^{er} Logos)
- II Đệ-nhị Thượng-Đế (2^e Logos)
- III Đệ-tam Thượng-Đế (3^e Logos)

Đồ-hình số 4

Ba Ngôi



Giải-nghĩa đồ-hình số 4

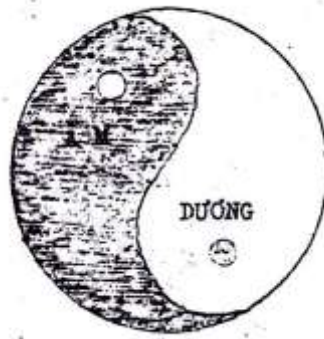
Hình A.-- Vòng tròn tượng-trung võ-trụ. Nó tiêu-biểu Đức Thượng-Đế độc-nhất vô nhị. Nó cũng chỉ biên-cương võ-trụ của Ngài. Vả lại hình nó giống như cái trứng nhắc lại ý-tưởng sanh sản không hạn-định, sự duy-nhất và vĩnh-viễn.

Hình B.-- Biểu-hiệu Ngôi Thái-Cực. Dấu chấm chính giữa là tượng trưng Nguồn Sống của Đức Hóa-Công ẩn trong vòng vật-chất. Bây giờ cái vòng vật-chất này đã có sự Sống. Nó được xác-định trong không-gian, và trung-tâm nó chứa nguồn Sống để tạo ra võ-trụ. Nó là biểu-hiệu Ngôi thứ nhất.

Hình C-- Dấu chấm chính giữa vòng tròn, nhờ luồng sanh lực của Đức Thượng-Đế xạ xuống lần thứ nhì, phát lên rung chuyên, từ trung-tâm tới ranh-giới, chia hình tròn làm hai, bởi đường trung-đạo ef, hay là đường trục-kính ef. Đường ef này ám-chỉ sự phân âm-dương. Nó tượng-trung Ngôi thứ nhì hay là Ngôi Lưỡng-Nghi.

Bên Trung-Hoa, đường trục-kính ef này hóa ra đường cong (đồ-hình số 5) chia hình tròn làm hai phần: phần trắng và phần đen. Phần trắng là “Dương” choán một khoản rộng lớn hơn phần đen là “Âm”. Nhưng trong Âm lại có Dương (nơi điểm trắng) mà trong Dương lại có Âm (nơi điểm đen).

Đồ-hình số 5
Âm Dương tượng-trung Ngôi Lưỡng-Nghi



Hình D-- Hình D giống cây thập-tự-giá. Dấu chính giữa là “Cha”. Đường thẳng ef là “Con”. Nó rung chuyên theo hình chánh-giác (à angle droit) nên mới thành ra chữ thập. Chữ Thập tượng-trung Ngôi Tứ-Tượng là Ngôi thứ ba.

Bên Ai-Cập người ta tượng-trung Ngôi này chữ Tô (TAU).

Nếu đường trục-kính nằm ngang thì nó chỉ về sự phân chia; còn nếu có sổ đứng, thì nó chỉ về sự mở mang, sự sanh nẩy vậy. Chữ “Thập” nằm trong vòng tròn ám-chỉ sự Hoạt-động của Đức Thượng-Đế để sanh-hóa muôn loài vạn vật.

Ngôi Tứ-Tượng, hay là Ngôi thứ ba có thể gọi là Đức Chúa Thánh-Thần, tức là Ngôi Hoạt-Động thiêng-liêng, tiêu-biểu dưới hình-thức chữ Thập hay là chữ Vạn (Svastika) 卐

Chữ vạn huyền-bí này đi ngược chiu với chữ vạn Hitler.

Đồ-hình số 6
Ngôi Tứ-Tượng lập 5 cõi dưới

T.Đ. Niết-bàn		Ngôi Tứ-Tượng hoạt-động. Do Đức Thượng-Đế lập ra 2 cõi này.
Đại Niết-bàn		
Niết-bàn		
Bồ-đề		
Thượng-giới		
Trung-giới		
Hồng-trần		

Chú-giải- Những vòng tròn nhỏ là những nguyên-tử trong mỗi cảnh. Nguyên-tử ở cảnh thấp thì to và thô hơn nguyên tử ở cảnh cao. Đức Thái-dương Thượng-Đế (tức là Đức Sáng-tạo Thái-dương-hệ chúng ta) lập hai cõi trên là cõi Tối-đại Niết-bàn và Đại Niết-bàn. Ngôi Tứ-Tượng mới lập năm cõi dưới là Niết-bàn, Bồ-đề, Thượng-giới, Trung-giới và Hồng-trần.

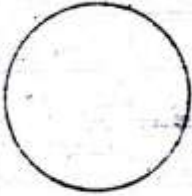
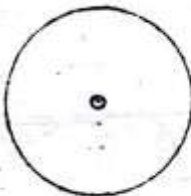
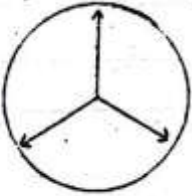
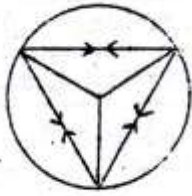
Như đã nói ở trước: mỗi cõi chia làm bảy phần. Mỗi phần gọi là “Cảnh”. Cảnh trên thì có nguyên-tử nhỏ hơn và tinh-vi tốt đẹp hơn là nguyên-tử ở cảnh thấp đó.

Ngôi Tứ Tượng. Chính Ngôi Tứ-Tượng làm ra các nguyên-tử của năm cõi dưới.

Đặc-tính của nguyên-tử là: Tĩnh, Động và Nhịp. Mỗi nguyên-tử của mỗi cõi đều rung-động khác nhau. Điện-lực của Ngôi Tứ-Tượng làm kích-động chúng nó, khiến chúng nó hấp-dẫn nhau, xô đẩy nhau. Nhờ sự hấp dẫn mà nguyên-tử này rút nguyên-tử kia. Nhờ có xô đẩy mà chúng nó xô xác lẫn nhau, thành ra khi tan khi hiệp. Sự hấp dẫn và sự xô đẩy cứ luân phiên với nhau mà biến đổi nguyên-tử ra nhiều phần đơn hay kép. Những phần-tử đơn hay kép này mới chia ra làm bảy thứ, nặng nhẹ khác nhau, choán trọn bảy cảnh trong mỗi cõi.

Mỗi nguyên-tử của mỗi cõi đều có thể ứng-đối với Tâm-thức của Chơn-ngã. Tỷ như nguyên-tử cõi trí có thể ứng-đối với phần trí-thức của Linh-hồn hay Chơn-ngã. Nguyên-tử của cõi vía thuộc về cõi Trung-giới, có thể ứng-đối với phần tình-cảm của Linh-hồn.. vv...(Xem đồ-hình số 7)

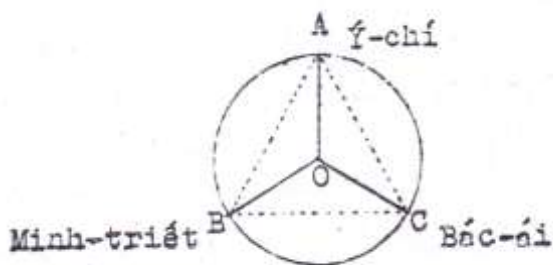
Đồ-hình số 7
Tâm-thức của Đức Thượng-Đế

Biên-cương Võ-trụ	Đức Thượng- Đế hiện ra	Tâm-thức Đức Thượng-Đế phóng ra 3 hướng	Tâm-thức trở lộn về
			

Bây giờ ta hãy xem nguyên-tử ứng-đối với ba trạng-thái của Linh-hồn là thể nào? Trạng-thái Ý-chí bắt nguyên-tử tịnh (Tamas) nên mới có sự ổn-định và yên lặng. Trạng-thái Bác-ái bắt nguyên-tử hoạt-động sanh ra vận-hành (movement). Rốt lại, Trạng-thái Minh-triết bắt nguyên-tử cử-động có nhịp-nhàng (Sattva) sanh ra sự điều-hòa. Vậy ba Trạng-thái của Linh-hồn: Tịnh-Động-Nhịp thuộc về tinh-thần, liên-quan mật-thiết với ba trạng-thái của nguyên-tử thuộc về vật-chất.

Điều trên đây là quan-trọng: vì nó làm cho ta biết Tinh-thần và Vật-chất là hai nhưng vốn “Một”. (Xem đồ-hình số 8 và số 9)

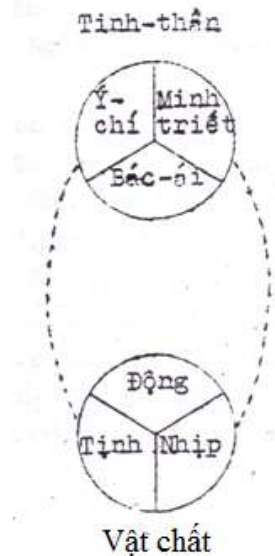
Đồ-hình số 8
Trạng-thái của Tâm-thức



Giải-thích

Ba góc hình tam-giác là Tâm-thức của Đức Thượng-Đế phát-hiện ra làm ba hướng, chạm vào chu-vi tại A, B, C, rồi trở lộn về trung-tâm O, là Nguồn Sống duy-nhất, là Tâm-thức Đức Thượng-Đế. Nó biểu-lộ Chơn-tánh trong ba chấm của vòng tròn vật-chất. Ba chấm A, B, C là trạng-thái của Tâm-thức. Ấy là Ý-chí, Minh-triết và Bác-ái.

Đồ-hình số 9
Tinh-thần liên-quan với Vật-chất



CHƯƠNG THỨ BA

CHƠN-THẦN XUỐNG THỂ

Trước khi đi sâu về vấn-đề, ta nên tóm tắt lại những điều ta đã biết về Ba Ngôi đã nói ở chương trước.


Ngôi thứ nhất hiện ra dưới biểu-tượng là một dấu chấm sáng ngời chói lòa trong viên-hình (Sphère) vật-chất đi từ trung-tâm đến chu-vi. Viên-hình đó là sân-trường hoạt-động của tâm-thức. Đức Bàn-Cổ (Manu) có nói rằng Dấu chấm đó sáng lòa rực rỡ phi-thường! Nó giống như một hòn núi ánh-sáng mà mắt phàm không thấy đặng. Viên-hình ấy tượng-trung Ý-chí của Đức Thượng-Đế hay là Quyền-năng của Ngài.

Ngôi thứ nhì. Đức Thượng-Đế xạ thêm một luồng Thần-Lực nữa: ấy là Ngôi Hai xuống thể. Luồng Thần-Lực ấy làm rung chuyển dấu chấm đầu tiên (đồ-hình số 4) đi từ trung-tâm đến chu-vi. Bấy giờ dấu-chấm đó mới biến thành đường, chia đôi: tinh-thần và vật-chất. Tiếng nói là chia đôi, chớ thật ra chỉ chia ở tâm-thức mà thôi vì ý niệm tinh-thần khác với ý-niệm vật-chất. Trong giới hiện-tượng, không có tinh-thần nào mà không hòa-hợp với vật-chất, và không có vật-chất nào được tồn tại mà không có tinh-thần. Nơi đây, tất cả hình-thể đều có tâm-thức; tất cả tâm-thức mà muốn biểu-lộ đều cần có hình-thể. Ngôi Hai tượng-trung bằng đường trục-kính ef.

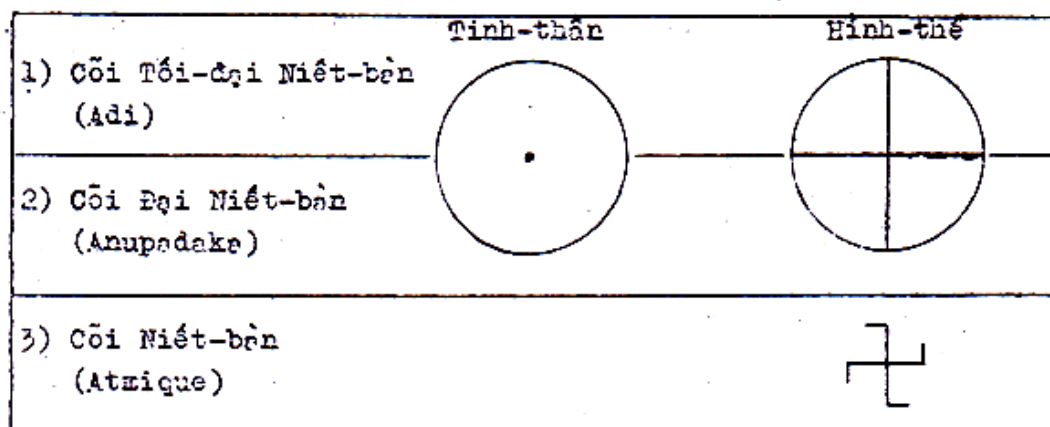
Có một câu bí-học (trong Thánh-thi Psaumes II, 7) nói về con đường trục-kính ấy như vậy: “Con là Con của Ta. Ngày nay Ta sanh Con ra đó”. Câu này ám-chỉ sự liên-quan mật-thiết giữa Cha (Ngôi I) và Con (Ngôi II). Quả thật Ngôi Hai nói lên cái “Ngày Biểu-Hiện của Đức Thượng-Đế” (Jour de la Manifestation Divine). Ngôi I tỳ như luồng

điện trung-hòa và tiêu-cực, tức là không Hoạt-động. Còn Ngôi II tỷ như luồng điện tích-cực và Linh-hoạt. Giữa hai cực-đoan (Ngôi I và Ngôi II) ấy, thiên-diễn cuộc đời của võ-trụ. Sự phân chia này đã thiên-diễn từ buổi khởi thi trong lòng Từ-Phụ. Nó biểu-lộ còn rõ rệt hơn nữa tại cõi trần ở sự phân chia tế-bào. Một con vi-trùng a-míp (amibe) tự nhiên phân thân ra làm hai, rồi hai chia làm bốn v.v... Tất cả cái gì xảy ra dưới trần này chỉ là cái phản-ảnh của các cõi trên. Và sự sưu-tầm học hỏi về cõi hồng-trần để mở mang đời sống vật-chất có thể hướng-đạo được trí óc còn lơ mờ của mình trên đường bí-học tinh-thần.

Thánh-kinh có nói rằng: “Cõi trời cũng như cõi thế. Trần-gian chỉ là cái phản-ảnh của cõi Tinh-thần”.

Ngôi thứ ba. Cái Trung-tâm-điểm sáng lòa giữa vòng tròn vật-chất ấy đã nhờ Ngôi II mà trở thành đường sáng ef. (Đồ-hình số 4). Bây giờ đường trục-kính ef mới rung chuyển theo hình chánh giác (à angle droit) nên mới thành chữ Thập. Chữ Thập là biểu-tượng Ngôi III, hay là sự Sáng-tạo, Sự Hoạt-động thiêng-liêng. Người ta cũng dùng chữ Vạn  (Svastika) để tượng trưng những điều đó. (Đồ-hình số 10)

Đồ-hình số 10



CHƯƠNG THỨ TƯ

CHƠN-THẦN LÀ GÌ?

Chơn-Thần hay là “Monade” có thể gọi là “đơn-vị của Tâm-Thức” (unité de Conscience) hay là “Điểm Linh-Quang của Đức Thượng-Đế phát sanh tại cõi Tối-đại Niết-bàn (Adi) và ngự tại cõi Đại Niết-bàn (A nupadaka). Trọn cả võ-trụ được hóa sanh, với bao công-trình của Đức Thượng-Đế, là cốt để làm sân-trường tiến-hóa cho những “đơn-vị Tâm-Thức” đó. Chúng ta sẽ trở lại vấn-đề này ở nơi khác. Hằng hà sa số “đơn-vị Tâm-Thức” như thế cần phải nhờ những bầu võ-trụ là trung-tâm hoạt-động mới phát-triển được, mặc dầu chúng nó có đủ mầm giống của Đức Hóa-Công. Quyền-năng hay là Ý-chí

của Đức Hóa Công biểu-lộ dưới hai trạng-thái: Hấp-lực và Cự-lực. Khi trạng-thái cự-lực trội hơn thì có sự chia ly, sự dị-đồng. Rồi trên đường tiến-hóa vô-cùng, sự chia ly và sự dị-đồng này sẽ trở nên sự Hiệp-nhất và sự Tương-đồng.

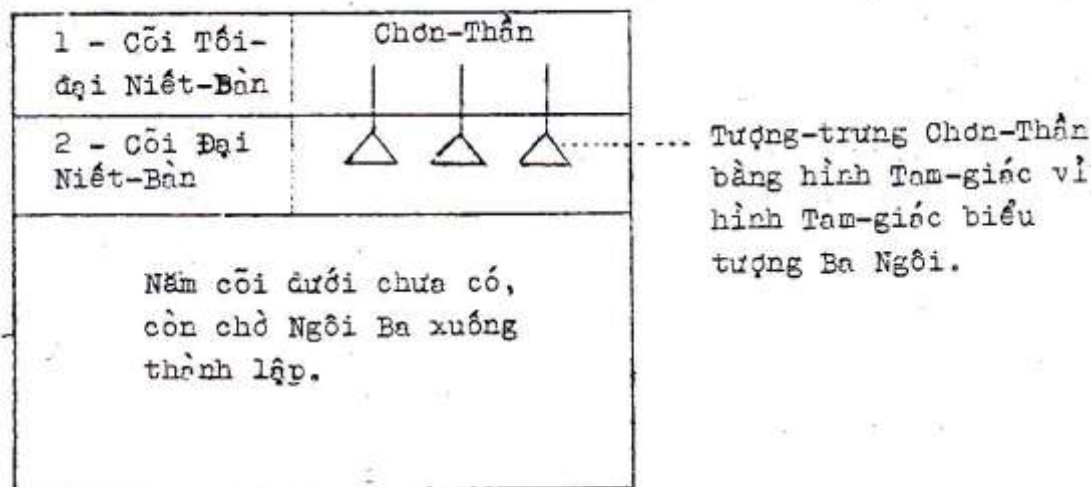
Ta đã nói ở trước: Chơn-Thần là phần-tử của sự Sống thiêng-liêng tách ra khỏi lòng Từ Phụ. Nó là một “đơn-vị Tâm-Thức” hay là “đơn-vị tinh-thần” sống riêng biệt với những “đơn-vị tinh-thần” khác bằng một lớp bọc bên ngoài cực kỳ thưa mỏng và loãng cho đến nỗi nó không làm trở ngại tí gì sự giao-thông mật-thiết giữa đơn-vị tinh-thần này với những đơn-vị tinh-thần kia.

Ngôi thứ I đem sự Sống cho Chơn-Thần. Nhơn đó Chơn-Thần mới có ba trạng-thái của Đức Thượng-Đế là: Ý-chí, Minh-triết và Hoạt-động (hay là Bác-ái có nghĩa là Hoạt-động). Chơn-thần phát sanh tại cõi Tối-đại Niết-bàn (là cõi thứ nhất) rồi xuống ngụ tại cõi Đại Niết-bàn (là cõi thứ nhì). Chơn-Thần là con của Đức Thượng-Đế ngang hàng với Đức Chúa Con, nhưng còn trẻ trung và non nớt. Vì vậy mà Nó không thể phát huy được những quyền-năng thiêng-liêng của Nó ở cõi nào khác hơn là cõi của Nó hiện giờ.

Đức Chúa Con là Đấng sanh ra trước nhất, là Con Đầu Lòng của Đức Chúa Cha. Tập “Epitres aux Romains” có nói rằng: “Ngài là đứa Con Đầu Lòng ở giữa các em út đông đảo.” (Le Premier Né parmi de nombreux frères.”

Tóm lại: Chơn-Thần ở tại cõi Đại Niết-bàn, nhưng sanh ra tại cõi Tối đại Niết-bàn. Nó không có những thể để hoạt-động ở mấy cõi dưới. Nó không đi xuống thấp hơn cõi Đại Niết-bàn đặng. Nó như người khán-giả vẫn giữ ngôi vị tại cõi thiêng-liêng và luôn luôn ở trong “Lòng Cha” (dans le Sein du Père) lặng lẽ đợi chờ... cho Ngôi Ba tạo ra năm cõi dưới mới biểu lộ đặng (đồ hình số 11). Nhưng nó biểu-lộ bằng cách nào ở năm cõi dưới, khi ta nói rằng: nó mãi ngự trên cõi Đại Niết-bàn kia mà! Thì có gì đâu, nó cứ giữ vững ngai-vị của nó tại đó rồi phóng ra tia sáng xuống mấy cõi dưới. Tia sáng này sẽ thể nó mà hoạt-động và kinh-nghiệm hầu như một ngày kia trở về với nó, hai tay ôm đầy quả đẹp trong vinh-quang muôn thuở! Đó là Lúc Hườn-Nguyên.

Chính Ngôi thứ Nhì giúp Chơn-Thần phóng ra tia sáng xuống mấy cõi thấp để học hỏi, để gom góp đủ dụng-cụ cần-thiết cho sự tiến-hóa lúc trở về cõi Đại Niết-bàn.

Đồ hình số 11

Trong lúc tia sáng của Chơn-Thần máng trên mình những thể nặng nề trọng trước để đi xuống năm cõi dưới, thì Chơn-Thần nghiêm-nhiên, bình-tĩnh, yên lặng đợi chờ trong hạnh-phúc trường-tồn tại lòng Từ Phụ. Vì lẽ đó mới có danh-từ Đấng Canh Giác Lặng Lẽ. Tia sáng ấy tách rời quê hương, từ-giả Đức Cha Lành, một thân một mình từ từ đi xuống.... Đến cõi này, thì nó mang một lớp áo thuộc về chất khí của cõi này; đến cõi kia, thì nó mang một lớp áo thuộc về chất khí của cõi kia. Càng đi xuống thấp chừng nào, chiếc áo của nó càng trực chừng nấy. Tỷ như đứa con một tách khỏi lòng cha bước lên đường xuất ngoại để học hỏi. Tia sáng của Chơn-Thần cũng không khác gì. Nó lăn mình trong cát bụi, trải qua muôn triệu triệu kiếp luân-hồi sanh tử, chịu biết bao điều đau khổ, đắng cay! Mà than với ai? Và khóc với ai? Bao nhiêu lần yếu đuối, kiệt hơi, kiệt sức, ngã quỵ ở vệ đường tưởng đâu mình mất mạng từ đây! Nhưng rồi hơi thở của Cha Già hơ ấm, tiếng lệnh thiêng liêng trời lên lạnh lạnh, dựng mình đứng dậy, khuyến khích mình đi tới nữa! Lòng Từ của Đức Cha Lành thật vô biên. Ngài thương yêu Con mình nên thỉnh thoảng rải rắc những bông hoa hạnh-phúc trên đường đá sỏi gồ ghề cho Con mình đỡ chồn chơn mỗi gó. Mỗi kiếp là mỗi khúc nhạc thanh tao hơn một bài học kinh-nghiệm, quý giá hơn là gắn thêm một ngôi sao sáng lạng trên mào Vinh-quang của mình! Bao giờ chiếc mào Vinh-quang ấy chỉ dệt bằng những ngôi sao sáng đó, thì Đứa Con khờ kia sẽ hóa thành Đứa Con Minh-Triết, Bác-Ái và Quyên-Năng, xứng đáng nhập vào Lòng Từ-Phụ để thay thế Ngài mà tạo lập, và giữ gìn những bầu võ-trụ tương-lai cùng hóa sanh vạn vật trên đó. Thật là một kỳ công rực rỡ vô cùng, một việc làm vinh-diệu ngoài sức tưởng tượng của con người. Nó có khả-năng xóa-nhòa tất cả những gì đau khổ mà phàm-nhơn đã trải qua nơi hạ-giới trong bao triệu kiếp rồi. Ôi! Đẹp thay cho kiếp người!

CHƯƠNG THỨ NĂM

DỌN NỀN

1. Cấu-tạo Nguyên-tử

Ngôi thứ ba khởi hoạt-động bằng cách xạ thân-lực vào chất khí rút khắp nơi trong không-gian vô cùng để kiến-trúc Thái-Dương-Hệ của ta đang ở đây. Chất khí đó có trong không gian ẩn dưới một hình-thức mà ta không thấu. Nhưng chắc chắn là nó được tạo ra để làm vật liệu kiến-trúc cho những Thái-Dương-Hệ quan trọng hơn Thái-Dương-Hệ của ta rất nhiều: bởi vì Bà Blavatsky có nói với ta rằng: “Những cảnh nguyên-tử (les sous-plans atomiques) của những cõi trong Thái-Dương-Hệ của ta đây- (nghĩa là những cảnh thứ nhất của 7 cõi) – lại thuộc về cõi thấp nhất của những cõi Huyền-Không (cõi Huyền-Không (les plans du cosmos) là những cõi trong càn khôn, chớ chẳng phải của một vài võ-trụ nào”. Nếu ta biểu-tượng cõi Huyền-Không này bằng một âm-điệu của bản đàn, thì những nguyên-tử do Ngôi thứ ba tạo ra là sự điều-hòa của âm-điệu đó. Điều chắc chắn là những nguyên-tử của Thái-Dương-Hệ chúng ta liên-đới chặt chẽ với những nguyên-tử Huyền-Không ở ngoài không-gian vô-tận. Những nguyên-tử làm ra Thái-Dương-Hệ của chúng ta đây vốn rút ở ngoài không-gian, nên đến một ngày kia Thái-Dương-Hệ tan rã, thì chúng nó sẽ trở về không-gian! (Hườn-Nguyên)

Bà Blavatsky lưu ý chúng ta về sự chia xấp bảy (septupler) của nguyên-tử; từ thanh nhẹ tới nặng trước, luôn luôn nguyên-tử vẫn chia xấp bảy mà thôi. Bà nói rằng: “Hột nguyên-tử Huyền-Không duy-nhất tự chia ra làm bảy phần-tử trên cõi vật-chất. ^[1] Mỗi phần-tử biến thành một trung tâm mãnh-lực. Chính phần-tử này tại cõi Tinh-Thần tạo ra Bảy Cung..... riêng biệt với nhau, cho tới cuối thời Kalpa (là thời Ngồi-nghi của võ-trụ). Tuy gọi là riêng biệt chớ chúng nó vẫn liên-hệ chặt chẽ với nhau. ^[2]

Ngoài phạm-vi của võ-trụ ^[3] chúng ta thấy chất khí này trong một trạng-thái đặc-biệt: những đức-tánh của nó là “Tĩnh, Động và Nhịp”. Những đức-tánh này bồi bổ lẫn nhau, hoàn toàn cân đối, nên không thấy chút nào chênh-lệch giữa chúng nó. Người ta có thể hình-dung chất khí đó đang nghỉ trong một chu-viên nào đó. Bởi thế nên có vài quyển sách xưa cho nó là bất-động. Có người gọi nó là “Đồng-trình” tức là “Đức Mẹ Đồng-trình” hay là “Đức Bà Maria Đồng-trình ở trên trời”. Nhờ Thân-lực của Ngôi Ba xạ vào mà cái biển chất khí đồng-trình đó chuyển động và trở thành “Hiền Mẫu” để sanh sanh, hóa hóa muôn loài vạn vật. Khi khởi-diễn sự hóa sanh này, thì đường chu-viên trước kia đã đóng nay lại mở ra, và đức-tánh quân-bình ổn-định của vật chất đổi thành sự quân-bình bất-ổn-định. Tinh-thần của Đức Thái-Dương Thượng-Đế (người ta cũng gọi Nó một cách thi-vị là hơi thở của Ngài) xạ vào chất khí ổn-định này; những đức-tánh quân-bình hóa ra bất-ổn hoàn toàn; nhưn đó mà chúng nó luôn luôn vận-chuyển, cái này can-hệ với

^[1] Xin lưu ý: Dù là cõi Tối-đại Niết-bàn cũng gọi là cõi vật-chất (matériel) nữa, bởi vì nó làm bằng những nguyên-tử, tuy là thanh nhẹ hơn những nguyên-tử hồng-trần.

^[2] Doctrine Secrète, I, 696; (Edition London, 1928).

^[3] Nên nhớ rằng: trong càn-khôn có rất nhiều võ-trụ.

cái kia. Trộn kiếp sống của một võ-trụ, chất khí ấy luôn luôn lay chuyển bên trong, không hề dứt!

Bà H.P. Blavatsky nói rằng: “Chất Fohat cứng lại và phân tán bảy người anh em ra^[1] rồi dùng điện-lực của nó mà hoá khởi chất tiên-thiên-khí^[2] và chia chất ấy ra những nguyên-tử (Doctrine Secrète, I, 105, Edition 1928). Vậy Fohat là gì? Theo tự-điển Rhéa, thì Fohat là danh-từ ám-chỉ sức mạnh hóa-sinh của tư-tưởng Đức Hóa-Công. Nó biểu-lộ ở khắp mọi cõi. Tại cõi trần thì điện-khí là một hình-thức hoạt-động của Fohat. Chính nó tạo ra những bọt (Koilon) trong chất Tiên-thiên-khí. Những bọt này kết hợp nhau lại làm thành những nguyên-tử sắp trong 7 cõi trong Thái-Dương-Hệ của chúng ta.^[3]

Chính Fohat làm cho tinh-thần và vật-chất mãi khấn-khíp lấy nhau.

Có ba giai-đoạn trong sự cấu-tạo nguyên-tử. Trước nhất, phải qui-định ranh-giới, nghĩa là qui-định biên-cương hoạt-động của Sự Sống Đức Thượng-Đế trong nguyên-tử. Việc làm này gọi là “Tiết-độ thiêng-liêng” (Divine mesure). Chính cái biên-cương ấy tạo ra bản-tính đặc-biệt của nguyên-tử, khiến cho nguyên-tử của cõi này khác biệt với nguyên-tử của cõi kia.

Việc làm thứ hai. Theo sự tiết-độ thiêng-liêng^[4] (đã nói ở trên), Đức Thượng-Đế chỉ định hình thể của nguyên-tử, và những đường trục chánh-yếu để cho nguyên-tử vận-hành xung quanh, đừng khỏi sai đường, lạc nẻo. Ngài còn chỉ định khía cạnh của sự liên-giao giữa đường trục này với đường trục kia. Cái hình-thể của nguyên-tử đó ứng-đổi với hình-thể của nguyên-tử Huyền-Không (thuộc cõi Càn-khôn).^[5] Đường trục của thủy tinh, tại cõi trần gần giống với đường trục của nguyên-tử đó.

^[1] Bảy người anh em đây là nghĩa bóng, để ám chỉ 7 chất khí đồng chung một gốc với nhau.

^[2] Người ta cũng gọi chất tiên-thiên-khí này là Hồn-Nguồn-Nhất-Khí (matière pré-générique ou Mulaprakriti).

^[3] Sự thanh trực tương đối của 7 cõi tùy theo số bọt kết hợp trong mỗi nguyên-tử của những cõi đó. Đây là bảng chỉ số bọt trong mỗi nguyên-tử của mỗi cõi:

Cõi : Số bọt trong mỗi nguyên-tử

1. Tối Đại-Niết-Bàn	: 1
2. Đại-Niết-Bàn	: 49
3. Niết-Bàn	: 49 ² hay là 2.401
4. Bò-Đề	: 49 ³ hay là 117.649
5. Thượng-Giới	: 49 ⁴ hay là 5.764.801
6. Trung-Giới	: 49 ⁵ hay là 282.475.249
7. Hạ-Giới	: 49 ⁶ hay là 13.841.287.201

^[4] Tiết-độ thiêng-liêng này cũng gọi là Tanmâtra, theo danh-từ Phạn-ngữ, hay là “Cái lượng của Đức Thượng-Đế (Le mesure de Cela).

^[5] Sự ứng-đổi này thuộc về đặc-tánh của nguyên-tử. Đặc-tánh của nguyên-tử gọi là Tattva, theo danh-từ Phạn-ngữ.

Việc làm thứ ba là qui-định địa diện hay là vách thành của nguyên-tử (paroi de l'atome) do theo luật rung-động, và những đường trục vận-hành của nguyên-tử, cùng sự liên-giao khía cạnh giữa chúng nó.

Vậy, trong mỗi nguyên-tử, chúng ta thấy: a) tiết-độ của sự sống linh-hoạt bên trong; b) đường trục cho nguyên-tử vận-hành để tiến-hóa và c) vách thành của nguyên-tử.

Đức Thượng-Đế tạo ra 5 thứ nguyên-tử, cho 5 cõi dưới. Mỗi thứ nguyên-tử đều rung-động mỗi cách khác nhau, và mỗi thứ nguyên-tử là căn-bản của mỗi cõi. Nhơn đó mà mỗi cõi, dù có chứa đựng muôn hình vạn trạng khác nhau đi nữa, thì cũng đều có một chất khí nền tảng mà thôi, chi nên mới có câu: “vạn-vật đồng nhứt thể”.

2. Tinh-thần và Vật-chất

Có lẽ chúng ta sẽ hiểu được rõ danh-từ “Tinh-thần và Vật-chất” này, nếu chúng ta chịu quan-sát cách cấu-tạo những nguyên-tử trên những cõi liên tiếp nhau. Chất khí trong không gian bao xung quanh mỗi Thái-Dương Hệ được gọi là Chất-khí căn-bản, hay là Tiên-Thiên-Khí, hay là Hồn-Nguơn nhất khí mà người Ấn-Độ gọi là Mulaprakriti. Chất khí của mỗi Thái-Dương-Hệ đều căn-cứ vào nó.

Ta thấy ở trước, muốn tạo lập một Thái-Dương-Hệ, Đức Thượng-Đế rút trong không-gian chất Tiên-Thiên-Khí đủ cho Ngài dùng, rồi xạ thần-lực của Ngài vào cho nó linh-động. Thần-lực đó -- ở giữa chất Tiên-Thiên-Khí -- gọi là Atma hay là Chơn-Thần. Chơn-Thần đó bị chôn chặt trong chất Tiên-Thiên-Khí, dường thể nó bị cầm tù trong ngục thất. Bà Blavatsky nói rằng: “Fohat là khí-lực của Đức Thượng-Đế . Nó xoi lỗ chất Tiên-Thiên-Khí dày đặc thành ra chất có lỗ trống không (Koilon). Lời nói ấy quả thật là đúng. Thần-lực Đức Thượng-Đế này xoay vòng, nên tạo ra vô số luồng trốt. Luồng trốt đó được tạo thành là nhờ bởi thần-lực thiêng-liêng và đường trục tiến-hóa.^[1] Nó bị chất khí trong không-gian (Tiên-Thiên-Khí) bao vây xung quanh lấy danh là Atma, hay nói cách khác là Tinh-Thần bị đóng khuôn trong vật-chất. Những luồng trốt này là những hạt nguyên-tử của cõi Tối-đại Niết-bàn, (Adi) là cõi cao nhất. Có một mớ nguyên-tử vẫn giữ nguyên-hình không thay đổi, để làm chất khí cho cõi Tối-đại Niết-bàn, còn những nguyên-tử khác thì gom lại để làm những phần-tử. Những phần-tử này gom nhau nữa để tạo thành những phần-tử lớn hơn và phức-tạp hơn. Sự kiện này cứ mãi diễn-tiến cho tới chừng sáu cảnh đã tạo xong ở dưới cảnh thứ nhất là cảnh nguyên-tử. Như ta đã nói ở trước, mỗi một cõi chia là bảy cảnh. Cảnh thứ nhất là cảnh thanh hơn sáu cảnh kia. Nó được gọi là cảnh nguyên-tử (le sous-plan atomique).

Bây giờ chúng ta nói về sự cấu-tạo nguyên-tử của cõi thứ nhì. Ấy là cõi Đại Niết-bàn. Sự Tiết-độ thiêng-liêng (divine mesure) và những đường trục tiến-hóa đã được Đức Thượng-Đế ấn-định. Một số nguyên-tử của cõi Tối-đại Niết-bàn tự tạo ra mình một vách thành, nhơn đó mà chúng nó lấy danh hiệu là nguyên-tử của cõi thứ nhì (Đại Niết-bàn). Nguyên-tử cõi thứ nhất (Tối-đại Niết-bàn) không có tám vách thành của nguyên-tử thứ nhì (Đại Niết-bàn) chi nên nó thanh nhẹ hơn. Những nguyên-tử có tám vách thành đó lập

^[1] Đường trục tiến-hóa là đường đã được chỉ-định cho nguyên-tử xoay xung quanh để cho chúng nó tiến-hóa.

ra cảnh thứ nhất của cõi Cõi Đại Niết-bàn. Còn sáu cảnh thấp của cõi Đại Niết-bàn thì do một số nguyên-tử của cảnh thứ nhất hỗn hợp nhau lại tạo thành; hễ nguyên-tử nào nặng thì ở cảnh thấp nhất.

Sự kiện đó cũng diễn-tiến như thế ở cõi thứ ba là cõi Niết-bàn. Một số nguyên-tử của cõi Đại Niết-bàn bị chất khí nặng trong cõi bao vây, tạo ra vách thành. Chúng nó trở nên trọng trực hơn đồng-loại của chúng nó, nên phải chìm xuống cõi thứ ba, lấy tên là nguyên-tử của cõi Niết-bàn. Chúng nó lập thành cảnh thứ nhất của cõi Niết-bàn gọi là cảnh nguyên-tử Niết-bàn (le sous atomique du plan Nirvanique). Đến đây, Thần-lực của Đức Thượng-Đế bị nhốt trong hai tấm vách thành: 1) vách thành của cõi Đại Niết-bàn và 2) vách thành của cõi Niết-bàn. Một số nguyên-tử Niết-bàn này lại cũng bị chất trực của cõi Niết-bàn bao vây nữa, nên hóa thành trọng trực hơn đồng loại, chúng nó phải chìm xuống cõi thứ tư là cõi Bồ-Đề lấy danh-hiệu là nguyên-tử của cõi Bồ-Đề. Chúng nó lập ra cảnh nguyên-tử của cõi ấy. Tại đây, Thần-lực của Đức Thượng-Đế bị nhốt trong ba tấm vách thành hay là ba bực. Trên cõi Thượng-giới, Thần-lực của Đức Thượng-Đế bị vây trong bốn bực. Trên cõi Trung-giới, bốn bực đó trở thành năm bực. Dưới cõi phàm, năm bực đó trở thành sáu bực. Tự nhiên là ở mỗi trường hợp, Thần-lực của Đức Thượng-Đế đều bị tám vách thành nguyên-tử của cõi ấy bao vây như bị đóng khuôn. Nhưng thần-lực này hay là Chơn-thần của Đức Thượng-Đế với những bực bao xung quanh nó, (chỉ trừ bực bên ngoài nhất là bực thứ sáu tức là bực làm bằng vật-chất hồng-trần) được gọi là Tinh-thần. Cái bực thứ sáu bên ngoài này ấn-định sắc-tướng cho Tinh-thần. Tinh-thần nhờ nhập vào vật-chất mới tiến-hóa được.

Tinh-thần nhập vào vật-chất gọi là Nhập-thế (involution).

Tinh-thần từ kiếp này qua kiếp nọ, cởi mở vật-chất để đi lên đường tiến-hóa được gọi là Xuất-thế (évolution).

Dù sự miêu-tả này mới nhìn qua xem dường phức-tạp, nhưng nó rất là giản-dị và dễ hiểu, miễn là độc-giả chịu khó định trí là được. Giờ đây, ta thấy rõ thế nào là Tinh-thần và thế nào là Vật-chất rồi.

CHƯƠNG THỨ NĂM (Tiếp theo)

1- Những cảnh (les sous-plans)

Ta đã nói ở trước rằng: Thái-Dương-Hệ có bảy cõi và mỗi cõi có bảy cảnh. Nguyên-tử của cảnh này khác với nguyên-tử của cảnh kia. Cảnh nào có nguyên-tử nặng nhất là cảnh thấp nhất, tức là nó thuộc về cảnh thứ bảy của một cõi.

Những nguyên-tử căn-bản hồng-trần không phải là những “nguyên-tử” hóa học mà ta đã biết. Mắt phàm thấy chúng không đặng. Chỉ người có thân-nhân mới thấy chúng nó đặng mà thôi. Những nguyên-tử căn-bản hồng-trần này là khối 49^6 hay là 14 tỷ bọc Tiên-thiên-khí, theo cái “Bảng nguyên-tử” mà ta đã thấy ở trước. Hột nguyên-tử căn-bản hồng-trần nặng hơn hột nguyên-tử của cõi Tối-đại Niết-bàn 14 tỷ lần.

Những nguyên-tử căn-bản hồng-trần này gom lại kết-thành những khối chánh liên-tiếp nhau. Tỷ như khi khối chánh nguyên-tử thanh đã tạo ra rồi, thì khối chánh nguyên-tử ít thanh hơn mới thành lập kế tiếp; cứ mãi như thế dần xuống tới những khối chánh nguyên-tử nặng trọc nhất.

Người ta gọi những khối chánh nguyên-tử liên-tiếp đó là những hình trạng của vật-chất (les états de la matière). Còn nguyên-tử hóa-học, như nguyên-tử của chất hơi, chất lỏng hay chất đặc là nguyên-tử thứ 5, thứ 6 hay thứ 7 của vật-chất. Mắt phàm thấy chúng nó đặng. Chúng ta đã biết cõi hồng-trần có bảy cảnh. Mỗi cảnh là mỗi hình-trạng của vật-chất.

Đây là bảy cảnh của bảy hình-trạng vật-chất, hay là bảy cảnh của cõi hồng-trần:

- | | | |
|------------------|---|---|
| 1- Cảnh thứ nhất | là cảnh nguyên-tử, tức là cảnh thanh nhất trong một cõi (le sous-plan atomique) | |
| 2- Cảnh thứ nhì | | } thuộc về 3 cảnh dĩ-thái
(3 sous-plans éthériques). |
| 3- Cảnh thứ ba | | |
| 4- Cảnh thứ tư | | |
| 5- Cảnh thứ năm | | thuộc về hình-trạng của chất hơi. |
| 6- Cảnh thứ sáu | | thuộc về hình-trạng của chất lỏng. |
| 7- Cảnh thứ bảy | | thuộc về hình-trạng của chất đặc. |

Chúng ta quen thuộc với chất hơi, lỏng và đặc, tức là ta quen thuộc với ba cảnh thấp nhất của cõi hồng-trần là cảnh thứ 5, thứ 6, và thứ 7. Nhưng chúng ta chưa quen thuộc với bốn cảnh cao hơn và chúng ta ít biết về hột nguyên-tử căn-bản hồng-trần cùng chất dĩ-thái (éther). Nhưng khối nguyên-tử ở mỗi cảnh hoạt-động như là những “đơn-vị độc-lập”. Người ta cũng gọi những nguyên-tử đó là những phân-tử (les molécules). Những nguyên-tử kết-thành những khối nguyên-tử ấy đều rất khít khao chặt chẽ với nhau do hấp-lực của từ-điện. Những khối nguyên-tử trong mỗi cảnh được sắp xếp theo đồ-hình kỹ-hà-học, do sự thanh-trọc của chúng nó.

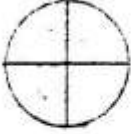


Nhờ sự kết-hợp liên-tục của nguyên-tử ra phân-tử, và của phân-tử đơn ra phân-tử kép mà bảy cảnh hồng-trần mới được thành-lập, dưới sự chỉ-huy của Ngôi Ba. Ngôi Ba cũng tạo ra bảy cảnh của bốn cõi kia nữa là: cõi Trung-giới, cõi Thượng-giới, cõi Bồ-đề và cõi Niết-bàn.

Thế thì, Ngôi Ba tạo ra tất cả năm cõi: bốn cõi vừa kể trên và cõi hồng-trần, để làm sân trường tiến-hóa cho từ các Đấng Siêu-nhân đến loài tinh-hoa, kim-thạch, thảo-mộc, thú-cầm và con người. Còn hai cõi trên nhất là cõi Tối-đại Niết-bàn và cõi Đại Niết-bàn thì ở ngoài sân trường tiến-hóa đó; chúng nó là nơi hoạt-động của Đức Thượng-Đế. Nhưng chúng ta chớ tưởng rằng: những cảnh do Ba Ngôi tạo ra đó là giống in như những cảnh đã có hiện giờ. Ta hãy lấy cõi trần làm thí-dụ. Những cảnh của cõi trần do Ngôi Ba tạo ra trước kia là có vài mối liên-hệ giống với những cảnh của cõi trần hiện giờ; cũng như chất hóa-học chánh có những liên-hệ giống chất hóa-học-phụ vậy. Trạng huống đời sống hiện giờ không phải chỉ thuộc về công việc của Ba Ngôi mà thôi đâu - vì Ngôi Ba chuyên chú về sự Hoạt-động- nó cần phải có những lực hấp-dáp, sức kết-hợp thật mạnh của Ngôi Hai là Minh-triết và Bác-ái cho sự cấu-tạo mai sau.

Ta cần phải nhớ điều quan-trọng này: bảy cõi của Thái-Dương-Hệ đều thấu-nhập vào nhau, và những cảnh liên-tục đều liên-đối chặt-chẽ với nhau một cách trực-tiếp, chớ chúng nó không bị những vật thể nặng nề hơn làm cho chia cách nhau. Ta cũng cần phải nhớ điều này nữa là: cảnh nguyên-tử (là cảnh thứ nhất của mỗi cõi) không vì sự thanh nhẹ hơn mà chia cách với sáu cảnh dưới; trái lại, nó còn dính liền chặt-chẽ với chúng nó nữa: tỷ như nước có khí trời thấu-nhập vậy.

Bản-đồ dưới đây toát-yếu những lời giải này:

Đồ-hình số 12
Những cõi và những cảnh

Hình-thể		Tinh-thân	
Adi Tối-đại Niết-bàn			
Anupadaka Đại Niết-bàn			
Atma Niết-bàn (Đĩ-thái)			
Buddhi Bồ-đê (Không-khí)	Cảnh nguyên-tử (1er sous-plan)	Cảnh á-nguyên-tử (2e sous-plan)	Cảnh thượng-đĩ-thái (3e sous-plan)
Manas Thượng-giới (Lửa)	Cảnh dĩ-thái (4e sous-plan)	Cảnh hơi (5e sous-plan)	Cảnh chất lỏng (6e sous-plan)
Kama Trung-giới (Nước)	Cảnh chất đặc (7e sous-plan)		
Sthula Hồng-trần (Đất)			

Ta hãy nhớ: đây là một đồ-hình chớ chẳng phải là một hình-ảnh đúng với sự thật. Đồ-hình này chỉ cho ta thấy sự liên-quan giữa các cõi do sự thấu-nhập lẫn nhau, chớ chẳng phải do sự sắp cái này chồng lên trên cái kia.

Sự liên-quan chặt-chẽ giữa cảnh này với cảnh kia rất là trọng-đại bởi vì sự sống có thể di-chuyển một cách mau lẹ từ cõi này đến cõi khác bằng con đường thông thương giữa những cảnh nguyên-tử (vì chúng nó đã thấu-nhập lẫn nhau), chớ không cần phải đi qua hết bảy cảnh của mỗi cõi mới đến nơi nhất định được. Và lại, - chúng ta sẽ thấy ở sau - những tia sáng của Chơn-thần đi xuống cõi trần bằng con đường nguyên-tử nghĩa là chúng nó đi từ cảnh thứ nhất của cõi này rồi đến cảnh thứ nhất của cõi kế đó, chớ chẳng phải đi qua những cảnh thứ hai, thứ ba, thứ tư v.v... của mỗi cõi.

Câu hỏi:

- 1- Hạt nguyên-tử căn-bản hồng-trần khác với hạt nguyên-tử hóa-học ở chỗ nào?
- 2- Xin cho biết: bảy hình-trạng vật-chất ở vào cảnh nào?
- 3- Những cảnh của cõi hồng-trần được thành-lập cách nào?
- 4- Xin cho biết nhiệm-vụ của Ngôi Ba trong sự tạo lập năm cõi dưới.
- 5- Tại sao trạng-huống của đời sống hiện-giờ không phải chỉ thuộc về công việc của Ngôi Ba mà thôi?
- 6- Các cõi và các cảnh có chia cách nhau không?
- 7- Sự sống di chuyển qua các cõi bằng con đường nào?

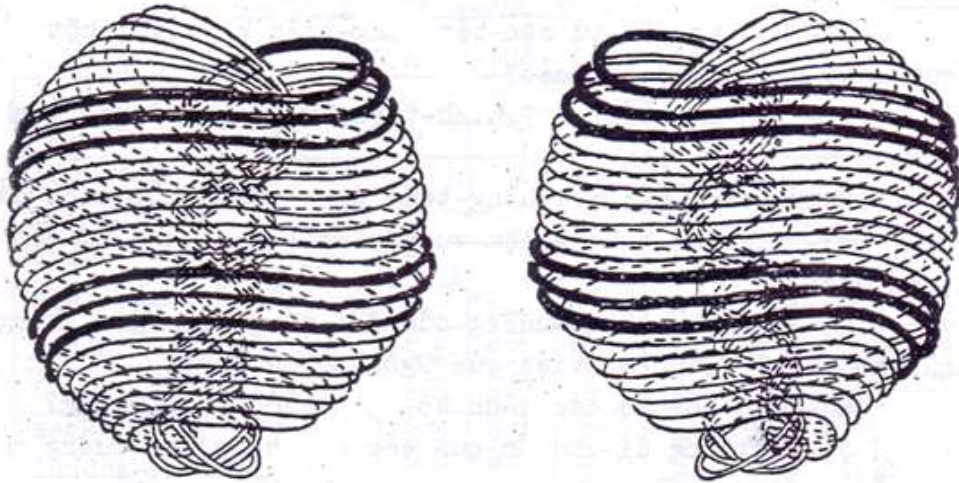
4- Hạt nguyên-tử căn-bản hồng-trần
(Atome ultime physique)

Giờ đây, chúng ta hãy quan sát một hạt nguyên-tử căn-bản hồng-trần.

Đồ hình số 13

Hạt Nguyên tử Hồng trần Dương

Hạt Nguyên tử Hồng trần Âm



Hạt nguyên-tử căn-bản hồng-trần quay tít mù xung quanh một đường trục như con vù. Sự sống bên trong của hạt nguyên-tử là sự sống do Ngôi Ba xạ xuống. Nó là một luồng trốt quay một cách mau lẹ không thể tượng-tượng nổi. Nhờ sự hấp lực của những đường trục nguyên-tử đó mà phân-tử mới tạo-thành và cõi trần cùng những cảnh của nó mới thiết-lập được.

Hạt nguyên-tử căn-bản hồng-trần không ở một chỗ. Nó vừa quay vừa đi theo vòng tròn. Đồng thời nó còn đi tới và rút lui như mạch nhảy. Nó giống hình trái tim. Một đầu

hùng, một đầu nhọn. Mặt ngoài của nó có 10 vòng nằm khít nhau quấn tròn nó như hình khu ốc. Mỗi vòng quấn nó hai lần rưỡi rồi lại chui vào giữa ruột. Nơi đây, 10 vòng ấy lại xoay ốc rồi trở lộn ra ngoài. Trong 10 vòng, có 3 vòng lớn dường như có luồng điện chạy vào. Còn 7 vòng nhỏ rung động theo làn sóng thanh-khí, âm-thính, ánh sáng và hơi nước v.v... Chúng nó có bảy màu và bảy âm-thính như: đồ, rê, mi, pha sôn, la, si.

Nếu kéo 10 vòng này ra [mỗi vòng có 1.680 khâu (boucles)] rồi nối lại, thì ta sẽ thấy nó có gần 14 tỷ bọt Tiên-thiên-khí nằm khít với nhau nhưng không chạm nhau.

Người ta cho rằng: ba vòng tròn lớn thông-đồng với bảy vị Huyền-Thiên Thượng-Đế, cai quản các dãy hành-tinh của Thái Dương-Hệ.

Có hai thứ nguyên-tử căn-bản hồng-trần: thứ dương và thứ âm. Thứ dương thì những vòng quấn đi từ trái qua mặt, còn thứ âm thì những vòng quấn đi từ mặt qua trái. Nguyên-tử dương thì rút thần-lực từ cõi Trung-giới (nơi đầu hùng) rồi xạ xuống cõi trần (nơi đầu nhọn). Còn nguyên-tử âm thì trái lại: nó rút thần-lực ở cõi trần rồi xạ vào cõi Trung-giới.

Như đã nói ở trước, hột nguyên-tử căn-bản hồng-trần có ba sự rung-động đặc-biệt:

- 1- Xoay tròn theo đường trục (axe),
- 2- Xoay tròn theo vòng tròn.
- 3- Rung-động theo mạch nhảy.

Mỗi vòng tròn khu-ốc này nhờ sự sống của Chơn-thần tạo ra, chớ chẳng phải nhờ sự sống của Ngôi Ba. Và lại những vòng quay khu-ốc đó chưa có đủ trong mỗi người chúng ta hiện nay: chúng nó sẽ phát-triển hoàn toàn dần theo sự tiến-hóa; nhưng thường thường, hễ trải qua một “cuộc tuần hườn”^[1] thì nó nảy sanh thêm một vòng nữa. Thật ra, những vòng khu-ốc đầu tiên đã được hoàn-bị ở cuộc tuần-hườn thứ tư, trong sự tác-động của Ngôi Hai. Nhưng lúc bấy giờ, Sự Sống của Chơn-thần chỉ lưu chảy trong vòng bốn vòng khu-ốc đầu; còn ba vòng khu-ốc kia chưa sanh, chúng nó mới tượng sơ sơ mà thôi.

Hình-thức nguyên-tử của các cõi cao hơn cũng giống như vậy, nghĩa là chúng nó cũng có đường trục và những khu-ốc bao xung quanh. Nhưng những chi-tiết về đó hiện giờ chúng ta không biết.

Người ta thực-hành Pháp-môn Du-Dà (Yoga) nhiều cách, cốt để làm cho những hột nguyên-tử đó mau tiến-hóa. Muốn vậy người ta kích-thích tác-động của Chơn-thần để ảnh-hưởng đến những vòng khu-ốc. Khi Sự Sống của Chơn-thần lưu-chảy trong vòng khu-ốc hợp với Sự Sống xoay vắn của Ngôi Ba trong đường trục, thì đời sống của ta mới

^[1] Giải-nghĩa: Một cuộc tuần-hườn (hay là một ngươn) là sự di-chuyển Sự Sống đi từ bầu (globe) này đến bầu kia, đứng bảy bầu, trong một dãy hành-tinh. Dãy hành-tinh tiến-hóa hoàn-toàn là khi nào Sự Sống di-chuyển đủ bảy cuộc tuần-hườn.

Trong mỗi cuộc tuần-hườn, ở mỗi bầu thì phải có đủ bảy giống dân chánh; mỗi giống dân chánh thì phải có bảy giống dân phụ. Đi hết một cuộc tuần-hườn, thì mỗi loài tiến-hóa lên một bậc. Trọn bảy cuộc tuần-hườn thì mỗi loài đều tiến-hóa đến mực-độ toàn-hảo của nó. Tỷ như kim-thạch được toàn-hảo thì sẽ đầu thai qua dãy hành-tinh kế đó để làm thảo-mộc. Còn thảo-mộc được toàn-hảo thì sẽ đầu thai qua dãy hành-tinh kế đó để làm thú cầm; và thú cầm, thì làm người. Con người toàn-hảo thì sẽ thành Chơn-tiên (adepte).

trở nên phong-phú hơn và dồi dào hơn. Người ta có thể so sánh đường trục xoay vần như một âm-điệu chánh (note fondamentale de musique), còn những vòng khu-ốc như là những tiếng hồi âm (harmoniques) của âm-điệu đó. Tiếng hồi-âm thêm vào âm-điệu làm cho âm-điệu trở nên phong-phú hơn. Nhon đó mà con người càng ngày càng có khả-năng mới, nhiều vẻ đẹp tân-kỳ.

Câu hỏi:

- 1- Xin miêu tả hột nguyên-tử căn-bản hồng-trần.
- 2- Cuộc tuần-hườn là gì?
- 3- Đi trọn bảy cuộc tuần-hườn thì con người sẽ ra thế nào?
- 4- Vòng khu-ốc do sự sống nào tạo ra?
- 5- Chúng nó có đủ bảy vòng trong nguyên-tử của chúng ta hiện giờ chẳng? Tại sao?
- 6- Pháp-môn Du-Dà có tác-động gì đối với hột nguyên-tử căn-bản hồng-trần?
- 7- Chùng nào đời sống của ta trở nên phong-phú?

5- Năm cõi dưới

Chất khí của mỗi cõi sở dĩ khác nhau là tùy ở “tiết-độ” của Ngôi Ba tạo vách thành cho nguyên-tử. Nguyên-tử của mỗi cõi có sự “tiết-độ” riêng của nó như ta đã thấy ở trước. Cái tiết-độ này hạn-định khả-năng ứng-đổi của nguyên-tử, hạn-định sự rung-động của nó, cho nó một đặc-tánh riêng biệt. Thí dụ con mắt của chúng ta đây. Nó được cấu-tạo cách nào mà nó có khả-năng ứng-đổi một số rung-động của dĩ-thái. Đối với những nguyên-tử thì cũng giống như vậy. Mỗi thứ nguyên-tử đều được cấu-tạo một cách đặc-biệt, cho phù-hợp với khả-năng ứng-đổi một số rung-động nhất-định nào. Tỷ như người ta nói: một cõi kia làm bằng “chất khí cái trí” nghĩa là những nguyên-tử của cõi đó được cấu tạo cách đặc-biệt thế nào nó ứng-đổi được dễ dàng với trạng-thái Minh-triết của Đức Thượng-Đế. Người ta gọi cõi kia là “cõi dục” hay là cõi làm bằng chất khí dục-vọng, có nghĩa là “tiết độ” của những nguyên-tử cõi dục đó được cấu-tạo cách nào mà nó ứng-đổi được dễ dàng với những làn rung-động của Trạng-thái “Ý-chí” thiêng-liêng. Thế thì, mỗi thứ nguyên-tử đều có một khả-năng ứng-đổi riêng biệt của nó. Cái khả-năng ứng-đổi này do tiết-độ rung-động của nguyên-tử hạn-định.

Ta nên nhớ rằng: trong mỗi nguyên-tử có biết bao là khả-năng ứng-đổi với ba trạng-thái của tâm-thức; và những khả-năng này sẽ đổi thành “những quyền-năng” dần theo sự tiến-hóa.

Nhưng cái khả-năng và cái bản-tánh ứng-đổi của nguyên-tử đều do tác-động của Chơn-thần ấn-định buổi đầu, và do “tiết độ” hạn-chế nguyên-tử của Ngôi Ba.

Ngôi Ba ban một phần quyền-năng vô lượng của chính Nó cho một Hệ-thống đặc-biệt nào, trong một chu-kỳ tiến-hóa nhất-định nào. Chính những quyền-năng này được ấn vào vật-chất do tác-động của Ngôi Ba, và bản-tánh đó ở mãi với vật-chất nhờ Sự Sống thiêng-liêng bao bọc nguyên-tử. Vậy, năm cõi dưới được thành lập để làm sân-trường

tiến-hóa cho tâm-thức. Thường thường việc làm của Ngũ Ba đó được gọi là “Lượng Sống sinh-hoạt thứ nhất”.

Câu hỏi:

- 1- Tại sao chất khí của mỗi cõi khác nhau?
- 2- Xin cho biết nhiệm-vụ của sự “tiết-độ” của Ngũ Ba.
- 3- Xin các nghĩa câu: “Cõi kia làm bằng chất khí tư-tưởng”.
- 4- Bao giờ những khả-năng của nguyên-tử đổi thành “quyền-năng”?
- 5- Do đâu nguyên-tử có được cái khả-năng và cái bản-tính ứng-đổi?
- 6- Người ta thường gọi Việc làm của Ngũ Ba là gì?

CHƯƠNG THỨ SÁU

TÂM-THỨC

1- Định-nghĩa

Trước hết, ta hãy định-nghĩa Tâm-thức là gì, và xem coi ta có thể tìm được mối dây liên-lạc giữa Tâm-thức và vật chất không? Từ nghìn xưa, người ta tìm mãi mối dây liên-lạc ấy. Các nhà tư-tưởng-gia của chúng ta đều thất vọng trong sự tìm tòi này. Vậy ta hãy xem coi ta có thể bước qua vực thẳm ấy được không? Người ta nói cái vực thẳm đó luôn luôn chia rẽ tâm-thức và vật-chất.

Trước hết, ta hãy giải-nghĩa những danh-từ: Tâm-thức và Sự Sống.

Tâm-thức và Sự Sống là những danh-từ đồng nghĩa. Chúng nó có trách-nhiệm ám-chỉ một điều gì tùy theo lúc người ta nhìn nó từ bên trong hay từ bên ngoài. Nếu không có tâm-thức, thì không có Sự Sống, và nếu không có Sự Sống thì không có Tâm-thức. Nếu ta thử lấy tư-tưởng chia Tâm-thức và Sự Sống ra làm hai, và phân-tích chúng nó, thì ta sẽ thấy rằng: khi Tâm-thức quay vào trong, thì ta gọi nó là Sự Sống, còn khi Sự Sống quay ra ngoài thì ta gọi nó là Tâm-thức. Nếu sự chú ý của ta ngã về một “đơn-vị”, thì ta nói là Sự Sống, còn nếu nó quay về “đa số đơn-vị”, thì ta gọi là Tâm-thức; và ta quen rằng: đa số đơn-vị sở dĩ có được là nhờ vật-chất tạo thành. Vậy “đa số đơn-vị: là tinh-ba của vật-chất; nó là mặt phản-chiếu của vật-chất. Trong mặt phản-chiếu đó, Một hóa thành Muôn.

Khi người ta nói: “Sự Sống có ít nhiều tâm-thức” thì ta không muốn ám-chỉ sự sống trừu-tượng - như người ta đã hiểu - mà là: “một vật sống bằng trí-thức được ít nhiều những vật xung-quanh”. Và “vật sống” ấy tri-thức được nhiều hay ít là do cái vỏ bọc của nó dày, nặng nhiều hay ít. Chính cái vỏ bọc đó phân chia “vật sống” ấy với đồng-loại của nó. Nếu ta dùng tư-tưởng tiêu-trừ cái bọc ấy đi, và đồng thời ta cũng dùng tư-tưởng tiêu-trừ sự sống bên trong của nó nữa, thì ta sẽ đứng ngay trước mặt “Đức Thượng-Đế”; ta sẽ

“nhập một” với Ngài: bởi vì Ngài là Tất Cả. Các phần-tử dị-đồng đều biến tan trong Lòng Ngài!

Điều này cũng đưa ta đến một quan-điểm kế đó là: sở-dĩ tâm-thức có được là nhờ sự chia đơn-vị căn-bản chánh ra làm hai trạng-thái. Đơn-vị căn-bản chánh đó là nền-tảng của vạn vật. Danh-từ cận-đại của “tâm-thức” là “tri-thức”. Cả hai cũng đều chia đơn-vị căn-bản chánh ra làm hai trạng-thái: bởi vì ta không thể nào hiểu được cái “Tâm-thức” khi nó bị treo lủng-lẳng giữa trời. Ấy vậy, muốn “tri-thức” tất nhiên cần phải có một vật gì để mà “tri-thức”^[1] mới được; ít ra cũng phải có nhị-nguyên (au moins une dualité). Bằng không thì không thể tri-thức đặng. Mọi tri-thức đều có ẩn cái ý “nhị-nguyên” đó, dù nó là trừu-tượng. Nếu người ta phá tan cái ý-niệm về ranh-giới giữa “nhị-nguyên” này, thì tri-thức sẽ không còn tồn-tại được: bởi vì muốn có tri-thức thì phải có “nhị-nguyên”. Cốt yếu của tri-thức là tri-thức cái ranh-giới trước nhứt, rồi sau mới tri-thức kẻ khác và vạn vật xung quanh. Sự tri-thức kẻ khác đó, chúng ta gọi là “Bản-ngã Tâm-thức” (Soi-Conscience).

Những danh-từ “Một trong Hai”, “Tri-thức và Ranh-giới” “Tinh-thần và Vật-chất”, “Sự Sống và Hình-thể” đều ám-chỉ hai đơn-vị bất-khả chia ly. Chúng nó cùng chung “hiện” và cùng chung “biến”. Chúng nó chỉ được tồn tại là nhờ liên-lạc với nhau. Cả Hai đồng biến-tan trong một “Đơn-vị” bất biểu-hiện (Unité non-manifestée).

Cái ý-nghĩa “Trên Trời cũng như dưới đất”, “Ở trên cũng như ở dưới” sẽ giúp ta hiểu điều này. Bây giờ ta hãy quan-sát “Cái Tâm-thức” đang biểu-lộ ra trong Hình-thể; “Cái Tâm-thức” mà ta thấy hiện ra trong võ-trụ xuyên qua những vật sống. Điện-khí phát-hiện dưới hai hình-thức: điện-khí dương và điện-khí âm; khi chúng nó trung-hòa với nhau (neutraliser) thì chúng nó biến tan mất. Trong vạn vật đều có điện-khí dưới trạng-thái trung-hòa, và người ta có thể làm cho điện-khí hiện ra. Nhưng trong trường-hợp đó, nó chẳng bao giờ hiện ra dưới trạng-thái tích-cực hay trạng thái tiêu-cực, mà nó luôn luôn biểu-lộ dưới một trạng-thái đặc-biệt, có số lượng điện-khí tích-cực đồng với số lượng điện-khí tiêu-cực và nó luôn luôn có khuynh-hướng nhập một lại để biến-tan trong hư-không, mà hư-không vốn là nguồn sanh ra điện-khí.

Nhưng nếu như thế thì cái vực thẳm mà ta đã nói ở trước sẽ ra sao? Còn cái “câu” nói liền tinh thần và vật-chất hữu-dụng ở chỗ nào? Tinh-thần và vật-chất ảnh-hưởng lẫn nhau bởi vì cả hai là những thành-phần của một đơn-vị. Hễ chúng nó chia ly với nhau, thì chúng nó lại hiện lên. Còn hễ chúng nó “nhập một” với nhau, thì chúng nó lại tiêu tan mất. Và khi chúng nó tách rời ra, thì luôn luôn có mối dây liên-lạc giữa chúng nó.^[2] Ta tưởng-tượng một điều mà ta gọi là “Tâm-thức” rồi ta tự hỏi: cái Tâm-thức ấy ảnh-hưởng như thế nào đến một vật riêng biệt mà ta gọi là vật-chất? Nhưng “Tâm-thức và vật-chất” mà ta tưởng-tượng chia cách đó, là điều không có thật, và cũng là điều không thể có được. Chúng nó chỉ là hai trạng-thái của “Đức Thượng-Đế”. Chúng nó tách rời cái này với cái kia, chớ chẳng phải chia ly nhau. Nếu không có “Tâm-thức và vật-chất” thì Đức Thượng-Đế không biểu-lộ ra được. Và Ngài cũng không thể biểu-lộ ra được với một

^[1] Tâm-thức ở đây đồng nghĩa với Tri-thức.

^[2] Mối dây liên lạc này làm bằng từ-điện – một thứ từ-điện hết sức thanh nhẹ gọi là Fohat hay là Daivipradriti.

trong hai chúng nó, mà Ngài cần phải có cả hai mới hiện ra đặng. Không khi nào có bề mặt mà chẳng có bề trái, có cái trên mà chẳng có cái dưới, có cái ngoài mà chẳng có cái trong, có tinh-thần mà chẳng có vật-chất.

Tinh-thần và vật-chất, hay là Tâm-thức và vật-chất đều ảnh-hưởng lẫn nhau: bởi vì chúng nó là hai thành-phần của một đơn-vị; chúng nó bất khả chia-ly. Chúng nó biểu-lộ như là “nhị-nguyên” (dualité) trong thời-gian và không-gian. Cái vực thăm – mà ta đã nói ở trước – sở-dĩ tồn tại là khi nào ta muốn nói một tinh-thần hoàn-toàn hư-linh (immatériel) hoặc một vật-chất hoàn-toàn vật-chất (nghĩa là chẳng có chút gì tinh-thần trong đấy). Điều này không bao giờ có được vì trong vật-chất có tinh-thần, và tinh-thần biểu-lộ được là nhờ vật-chất. Không hề có tinh-thần nào mà không bị vật-chất bao vây, và không hề có vật-chất nào mà không nhờ tinh-thần làm lay-động. Chính cái Ngã cao nhất, vừa tách khỏi Chơn-thần, cũng mang vào mình một cái bọc vật-chất, mặc dầu ta gọi nó là “Tinh-thần” (vì nó có Tinh-thần nhiều hơn là vật-chất) và chính do cái bọc vật-chất ấy bốc lên những dục-lực (impulsions). Chúng đến ảnh-hưởng lần lượt những bọc khác làm bằng thứ vật-chất trọng-trước hơn.

Và nơi đây, chúng ta không tìm cách cụ-thể-hóa tâm-thức, dù ở một phương-diện nào. Chúng ta chỉ muốn chỉ tỏ rằng: hai thứ đối-chiếu đầu-tiên (là tinh-thần và vật-chất) thật ra rất là liên-đới chặt chẽ với nhau. Chúng nó không bao giờ tách rời ra, dầu chúng nó ở trong lòng một Đấng Tiến-hóa nào cao nhất. Vật-chất đồng nghĩa với ranh-giới; nếu không có ranh giới thì không có tâm-thức. Chẳng những chúng ta không chút gì cụ-thể-hóa tâm-thức, mà chúng ta lại thuyết-minh rõ rằng: cái gì là tâm-thức và cái gì là vật-chất. Cái thuyết của chúng ta nhìn nhận: “tâm-thức và vật-chất” tạo thành một đơn vị: thiếu cái này cũng không được, mà thiếu cái kia cũng không được. Vật-chất nặng như vật-chất cõi hồng-trần cũng có trung-tâm tâm-thức của nó nữa. Chất hơi cùng kim-thạch, tất cả đều là sinh-vật. Tất cả đều có tâm-thức, tất cả đều tri giác được ngoại vật. Cũng như dưỡng-khí (oxygène) – đến một nhiệt-độ nào - cần được sự hiện-diện của khinh-khí (hyrogène) nên phối-hợp liền với nó để hóa ra nước.

Bây giờ ta hãy quan-sát tâm-thức khi nó đi từ trong ra ngoài, và xem qua ý-nghĩa của câu này: “Vật-chất đồng nghĩa với giới-hạn”.

Tâm-thức là Thực-tại (Réalité) theo nghĩa rộng nhất của nó. Nhơn đó mà tất cả là điều thực-tại. Dù là thể nào đi nữa, vạn vật cũng là sản-phẩm của Tâm-thức. Vậy tất cả cái gì có thể suy-gẫm được, là điều thực-tại, là điều có thật. Chúng ta gọi là “Tâm-thức tuyệt-đối” là cái Tâm-thức hàm-chứa tất cả cái gì có thể có được, hoặc cái gì có thật. Cái điều có thật ở đây nghĩa là điều gì mà một đơn-vị tâm-thức riêng-biệt (tỷ như con người) có thể suy-gẫm được trong thời-gian và trong không-gian. Và cái điều có thể có được nghĩa là điều gì mà một đơn-vị tâm-thức riêng-biệt chưa suy-gẫm được như thế trong một điểm không-gian hay trong một khoản thời-gian nào. Cái “Tâm-thức tuyệt-đối” này là Tất Cả, là Trường-tồn, là Vô-biên, là Bất Di Bất Dịch. Khi ta có ý-nghĩ về thời-gian và không-gian và thấy vạn vật đều ở trong đó, thì cái Tâm-thức ấy là Tâm-thức Đại-đồng, là cái Tâm-thức thuộc về võ-trụ. Người Ấn-Độ gọi nó là Saguna-Brahman^[1]. Là Đức Trường-tồn với những Thánh Đức, là Pratyag-Atma, là Đức Chúa Trời bên Thiên-Chúa-

[1] “Saguna” có nghĩa là Biểu-lộ. “Brahman” có nghĩa là Nguồn Vạn Vật. (Tự-điền Rhéa)

Giáo, là Đức Hormuzd bên Hỏa-giáo, là Đức Allah bên Hồi-giáo. Khi tâm-thức hoạt động trong một thời-gian nhất-định (lâu hay mau), hoặc trong một thời gian có kỳ-hạn (rộng hay hẹp), thì tâm-thức ấy là tâm-thức cá-nhơn. Đó là tâm-thức của một sinh-linh cụ-thể, hoặc của một Đấng cai-quản nhiều hoặc một hai bầu vũ-trụ, hoặc một bầu vũ-trụ, hoặc một khoản nào trong một vũ-trụ; và khoản ấy là khoản riêng-biệt của Ngài; nó thuộc về Ngài, nên cũng có thể gọi là vũ-trụ của Ngài. Những danh-từ thay đổi tính-cách quan-trọng của chúng nó tùy theo quyền-năng của tâm-thức. Một tâm-thức cá-nhơn nào có thể suy-gẫm được hoàn toàn trong một vị-trí tư-tưởng của Hóa-công, thì vị-trí đó gọi là vũ-trụ của Ngài.

Vị Thủ-lãnh một bầu vũ-trụ phân phối cho vũ-trụ mình một phần Sự Sống của mình. Nhưng chính Vị này luôn luôn bị Bậc Cao Cấp hơn dùng tư-tưởng hạn-chế và kiểm-soát. Ấy vậy, chúng ta đây là những người sống trong Thái-Dương-Hệ, chúng ta bị bao vây tứ phía bằng những hình tư-tưởng của Đức Thái-Dương Thượng-Đế, Đức Ishvara hay là Đức Chúa-Tể của chúng ta.

“Tiết-độ thiêng-liêng” và “những đường trục tiến-hóa” (đều do tư-tưởng của Ngôi Ba tạo ra) cai quản những hình-thể nguyên-tử của chúng ta; và diện-tích tư-tưởng của Ngôi Ba làm ra ranh-giới cùng vách thành của nguyên-tử để kháng lại với tất cả nguyên-tử khác loại. Ấy vậy, chúng ta đã nhờ Đức Thượng-Đế ban cho ta vật-chất tạo thành chúng ta, chúng ta không thể biến đổi nó được trừ phi dùng phương-cách của chính Đức Thái-Dương Thượng-Đế đã tạo ra nó mới biến đổi nó đặng mà thôi. Những nguyên-tử cùng mọi thứ tổ-hợp chúng nó, không thể sống lâu hơn tư-tưởng của Ngài; hễ tư-tưởng của Ngài rút đi, thì chúng nó tan rã: bởi vì nhờ tư-tưởng của Ngài mới làm cho chúng nó trở thành Thực-tại được mà thôi. Bao giờ tư-tưởng của Ngài còn giữ chúng nó lại, thì chúng nó thuộc về Bản Thể của Ngài thì Ngài mới nói rằng: “Ta là Cái Đó, tất cả nguyên-tử này thuộc về Bản Thể Ta và Ta chia sót Sự Sống của Ta cho chúng nó”.

Đến ngày cuối cùng của vũ-trụ, thì Ngài tuyên-bố rằng “Ta không phải là Cái Đó. Những nguyên-tử này không còn thuộc về Bản Thể của Ta nữa, và Ta không chia sót Sự Sống của Ta cho chúng nó nữa. Bấy giờ những nguyên-tử sẽ tiêu tan như giấc mộng, bởi vì chúng nó chỉ là giấc mộng mà thôi; và khi chúng nó biến mất, thì chỉ tồn lại hình Tư-tưởng của Đấng Chúa Tể Thái-Dương-Hệ vô cùng vĩ-đại này.

Ấy vậy, đứng về mặt “Tinh-thần” thì chúng ta tuyệt-nhiên là thiêng-liêng bất di, bất dịch, với tất cả vẻ huy-hoàng và tự-do mà danh-từ ấy có thể hàm-chứa được. Nhưng chúng ta bị một thứ vật-chất bao vây. Thứ vật-chất này rút trong hình tư-tưởng của Đấng Chủ-tể Thái-Dương-Hệ của chúng ta. Chính Đấng Chủ-tể Thái-Dương-Hệ của chúng ta đây cũng bị các Đấng Chủ-tể của Thái-Dương-Hệ khác lớn hơn thống trị. Lần lần chúng ta tập dùng thứ vật-chất này để rồi một ngày kia có thể chế-ngự được nó. Khi chúng ta thực-hiện được mình là “một” với Đức Thái-Dương Thượng-Đế của chúng ta rồi, thì vật-chất sẽ không còn quyền-năng gì đối với chúng ta nữa, và chúng ta sẽ thấy nó là ảo-tưởng, phải chịu dưới quyền điều-khiển của Ý-Chí Ngài. Ý-Chí này cũng sẽ là ý-chí của chúng ta.

CHƯƠNG THỨ SÁU

TÂM THỨC (Tiếp theo)

Quan-sát Tâm-thức từ bên trong, ta còn thấy rõ hơn là quan-sát nó từ bên ngoài, nghĩa là đứng về phương-diện hình-thể. Trong khi ta quan-sát, thì ta biết rằng: thật ra không có cái “vực thăm” chia ly tinh-thần và vật chất như đã ta nói ở trước.

Tâm-thức biến-đổi, và mỗi lần biến-đổi, là mỗi lần hiện lên một thứ rung-động trong vật-chất: bởi vì Đức Thượng-Đế muốn sao cho cái kết-quả của sự biến-đổi tâm-thức sẽ là một sự rung-động trong vật-chất. Bởi vật-chất chỉ là sản-phẩm của Tâm-thức và Tư-tưởng linh-hoạt của Ngài gán cho vật-chất những đặc-tính. Nhon đó mà một tí biến-đổi Tâm-thức của Đức Thượng-Đế cũng lôi cuốn được sự biến-đổi của đặc-tính vật-chất trong vũ-trụ Ngài. Và cũng giống y như vậy, mỗi một sự biến-đổi của một tâm-thức nào đó do Ngài sinh ra cũng tạo nên một sự biến-đổi trong vật-chất ấy. Sự biến-đổi trong vật-chất đó biểu-lộ bằng một sự rung-động, một sự vận chuyển có chuyển hàng, giữa những ranh-giới mà Đức Thượng-Đế bắt buộc khối vật-chất phải lưu-chuyển. Cái biến-đổi ở tâm-thức, sự rung-động ở vật-chất ^[1] là khối “nhị-nguyên”, là “hai” trong “một” mà tư-tưởng của Đức Thượng-Đế bắt vũ-trụ của Ngài phải nhận chịu. Vậy thì, mỗi một sự rung-động ở cái bọc vật-chất đều kèm theo một sự biến-đổi ở tâm-thức. Và hễ tâm-thức biến-đổi, thì nó tạo ra ở bọc vật-chất thứ nhì một sự rung-động giống y như vậy. Rồi tâm-thức ở trong bọc vật-chất thứ nhì đó cũng biến-đổi theo như tâm-thức ở trong bọc vật-chất thứ nhất. (Đó là cách truyền-nhiễm.)

Nếu người ta quan-sát một thứ vật-chất rất thanh nhẹ hơn vật-chất hồng trần, thì người ta sẽ biết được quyền-năng tạo-tác của tâm-thức như thế nào. Vật-chất trở nên nặng nề hơn hay thanh nhẹ hơn là tùy ở tư-tưởng của tâm-thức đang hoạt-động bên trong vật-chất ấy. Dù những hạt nguyên-tử căn bản- (do tư-tưởng của Đức Thượng-Đế tạo-thành) - không thay đổi, nhưng chúng nó có thể tự-do kết-hợp với nhau hoặc cùng nhau ly tán. Những thực-nghiệm như thế giúp cho ta hiểu phương diện siêu-hình của vật-chất, cùng sự thực-tại giả-định của nó (sa valuer fictive) nghĩa là sự có có, không không của nó (son non-être).

Học-giả lưu ý để khỏi làm lộn những danh-từ như tâm-thức ở trong vật-chất, và tâm-thức làm linh-hoạt vật-chất v.v... Học-giả thường hình-dung tâm-thức như là một thứ hơi loãng đọng trong bồn, chậu bằng vật-chất, tỷ như trong cái chai chẳng hạn. Nếu học-giả chịu khó suy nghĩ, thì sẽ thấy rằng vách thành cứng chắc của một vật chỉ là hình tư-tưởng của Đức Thượng-Đế mà thôi. Sở dĩ nó có là do Ngài đã đặt tư-tưởng của Ngài vào nó. Tâm-thức biểu-hiện dưới hình thức của những sinh-vật biết tri-thức (entités conscientes), bởi vì Đức Thượng-Đế đã suy gẫm đến riêng từng sinh-vật, đến vũ bọc sinh-vật ấy; và tư-tưởng thiêng-liêng của Ngài tạo ra ranh-giới. Sự phân-tích kỹ càng những danh-từ như: Tâm-thức tuyệt-đối (Conscience absolue), Tâm-thức đại-đồng (Conscience universelle) và Tâm-thức cá-nhơn (Conscience individuelle) sẽ giúp học-giả

^[1] Vật-chất bao vây tâm-thức để tạo ra vách thành hay ranh-giới.

giải-đáp được những câu hỏi thắc mắc rất thường xảy ra như những câu hỏi này: 1) Tại sao có một bầu vũ-trụ? 2) Tại sao cái Tâm-thức tuyệt-đôi lại tự nhốt mình trong một ranh-giới? 3) Tại sao sự Hoàn-thiện lại trở thành sự bất toàn? 4) Tại sao Quyền-năng tuyệt-đôi lại hóa ra bất-lực? 5) Tại sao Trời lại trở lại thành kim-thạch, thảo-mộc, thú cầm và con người?

Hoàn-thiện là Tất Cả, là Trọn Cả, là Toàn Vật (la somme de L'Etre). Bởi vì Đức Thượng-Đế là vô-biên, nên Ngài ngự trong khắp cùng vạn vật, trong mọi sự sống hiện-tồn hay ở trong tiềm-lực (existence potentielle). Tất cả cái gì đã có, đang có, sẽ có hay là có thể có, đều ở trong tình-trạng sung-mãn, và trường-tồn này. Chỉ có Đức Thượng-Đế là tự biết được Ngài là thế nào mà thôi. Ngài tự biết Mình đang ngự trong một sự phong-phú vô-biên mà trí phàm không tưởng-tượng nổi. Ngài gom vào Lòng tất cả những phần-tử chống đối nhau; rồi mỗi phần-tử, sau khi tự phát-hiện, tự tiêu-hủy và tự biến-tan cũng như vô số vũ-trụ sanh hóa trong lòng Ngài rồi một khi kia cũng sẽ biến-tan ra tro bụi. Chúng ta bắt buộc phải nhìn nhận Sự Sung-mãn (Plénitude) vô cùng này. Sự hoàn-toàn không bao giờ trở thành sự bất-toàn. Hơn nữa, Nó không bao giờ trở thành rỗng-tuếch: bởi vì Nó là tất cả: Nó là Tinh-thần lẫn vật-chất. Nó là uy-lực và nhu-nhược, là Hiểu biết và dốt nát, là Hòa-bình và chinh-chiến, là Phúc-lạc và khổ đau, là Quyền-năng và bất-lực. Bao nhiêu sự đối chọi đã phát-biểu đều tan-hòa nhau, và sẽ biến-tiêu trong sự Không Phát-biểu của Đức Thượng-Đế. Vậy Đức Thượng-Đế vừa là sự Phát-biểu vừa là sự Không Phát-biểu. Ngài là sự đập cũng là sự ngưng đập của trái tim, mà trái tim tượng-trung con người. Cả hai sự vận-hành trái ngược với nhau ấy đều cần kíp. Sở dĩ có điều xáo trộn xảy ra là do con người đem trọn ý-lực để công nhận cái này và bãi bỏ cái kia chớ có dè dặt “cả hai” vẫn là “một”. Chúng nó bất khả chia-ly mặc dầu chúng nó đối chiếu với nhau. Rồi con người tự hỏi rằng: “Tại sao chúng nó lại trở thành đối chiếu với nhau?” Chúng nó không trở thành đâu. Chúng nó là nhị-nguyên; và không có cái biểu-hiện nào (attribut) mà không có cái đối chiếu (opposé) của nó. Mọi bề mặt đều có bề trái. Tinh-thần và vật-chất luôn luôn đồng hiện lên một lượt. Chẳng phải tinh-thần hiện ra trước một mình rồi bất thành linh, vật chất sanh ra để hạn-chế lấy mình đâu. – Không, không phải như vậy. Tinh-thần và vật-chất đồng hiện lên một lượt trong vĩnh-cửu.

Câu hỏi:

- 1) Xin giải-nghĩa Tâm-thức và Sự Sống khác nhau ở chỗ nào?
- 2) Sự Sống có ít nhiều tâm-thức là nghĩa gì?
- 3) Bao giờ ta nhập một được với Đức Thượng-Đế?
- 4) Tại sao cần phải có nhị-nguyên mới tri-thức được?
- 5) Cốt yếu của tri-thức là trí-thức cái gì trước nhất?
- 6) Bao giờ điện-khí hóa ra trung-hòa? Lúc trung-hòa thì điện-khí xảy ra thế nào?
- 7) Tại sao tâm-thức và vật-chất mà ta tưởng tượng chia cách nhau đó là điều không có thật?
- 8) Điều thực-tại là điều gì?
- 9) Nhờ đâu nguyên-tử trở thành thực-tại được?

- 10) Tại sao không có cái vực thẳm chia-ly tinh-thần và vật-chất?
 11) Do đâu vật-chất trở nên nặng nề hơn, hay là thanh nhẹ hơn?
 12) Xin trả lời 5 câu hỏi nơi trang 45.

CHƯƠNG THỨ BẢY

NHỮNG CHƠN-THẦN (Les Monades)

Chúng ta đã thấy rằng: Ngôi Ba đã lập xong năm cõi dưới – với năm thứ khí khác nhau để cho những “đơn-vị tâm-thức” hoạt-động và tiến-hóa. Chúng ta cũng đã thấy rằng: một đơn-vị tâm-thức là một phần-tử của Tâm-thức võ-trụ. Tư-tưởng của Đức Thượng-Đế làm cho nó trở thành riêng-biệt. Đơn-vị tâm-thức đó do Ngôi thứ nhất tạo-thành tại cõi Tối-đại Niết-bàn và được đưa xuống cõi Đại Niết-bàn như một đơn-vị riêng-biệt. Người ta gọi đơn-vị đó bằng một danh-từ đặc-biệt là “Chơn-thần” (Monade) ẩn dưới nhiều lớp vật-chất. Chính nó là Con của Đức Thượng-Đế. Từ thời nguyên-thỉ, nó đã ngồi nghỉ trong lòng Cha, và nó chưa “nhờ sự đau khổ để tạo thành Đấng Hoàn-Thiện”^[1]. Thật ra, mỗi Chơn-thần đều ngang hàng với Cha do sự đồng tính Thiêng-Liêng và thấp hơn Cha bằng sự phạm-tục^[2]. Mỗi Chơn-thần phải đi xuyên qua vật-chất hầu thống-trị cả mọi vật. Nó phải bị hạ thấp trong “bất-lực” để được đưa lên trong “oai-lực”^[3]. Bà H.P. Blavatsky có nói trong quyển “The Key to Theosophy” nơi trang 53 như vậy: “Thượng-Đế bất-động (là Thượng-Đế ở trong con người) - hàm chứa mọi khả-năng thiêng-liêng - phải trở thành Thượng-Đế Linh-động đã phát-triển tất cả quyền-năng thiêng-liêng. Trên cõi thứ nhì hay là cõi Đại Niết-bàn, Chơn-thần được Toàn tri. Nhưng xuống mấy cõi thấp thì nó lại vô-tri, vô-giác.” Chơn-thần phải chôn lấp vẻ minh-quang của mình dưới lớp màn đen tối của vật-chất để có thể ứng-đối được với tất cả làn rung-động của võ-trụ, chớ chẳng phải chỉ ứng-đối được với những làn rung-động của những cõi cao mà thôi.

Nghiên-cứu về đời sống và về sự sanh sản của một bào thai có thể làm cho chúng ta hiểu đôi phần về Chơn-thần.

Khi một linh-hồn hay Chơn-nhơn (Ego)^[4] sắp đầu-thai thì nó thiu thiu ngủ trên mình người mẹ của nó, là người mang trong lòng xác thân nó đang tượng để cho nó dùng lúc chào đời. Cái xác thân của nó đó được cấu-tạo dần-dần, với chất khí của người mẹ. Và Chơn-nhơn khó ảnh-hưởng sự cấu-tạo xác thân tương-lai này được. Chơn-nhơn chỉ là một mầm sống, hoàn toàn vô-tri trước số phận đang chờ đợi nó. Chơn-nhơn chỉ cảm thấy lờ mờ một luồng sinh-lực do người mẹ chuyển sang bào thai, và bào-thai rung-cảm theo mỗi chút hy-vọng, mỗi chút sợ sệt, mỗi chút tư-tưởng và ham-muốn của người mẹ. Còn

^[1] Theo vận-thư cho người Hébrieux..

^[2] Theo vận-thư cho người Corinthiens.

^[3] Theo Crédo d’Athanasia.

^[4] Chơn-thần xuống mấy cõi dưới lấy hiệu là Chơn-nhơn hay là linh-hồn (égo ou âme).

đặc-tánh của Chơn-nhơn thì không cảm-nhiễm bào-thai được. May ra bào-thai cảm được một tí ảnh-hưởng yếu ớt do Chơn-nhơn đưa xuống xuyên qua hột nguyên-tử trường-tồn, nhưng nó không thu-thập được cái ảnh-hưởng đó: vì lẽ nó không ứng-đối đặng với sự rung-động của ảnh-hưởng ấy. Nhơn đó mà những tư-tưởng tốt, những tình-cảm cao của Chơn-nhơn, đã có trong Chơn-thân (corps causal) ^[1] không biểu-lộ được xuyên qua bào-thai, tức là xác thân mới sanh của đứa nhỏ. Nó cần phải nảy nở; nó cần phải sống một đời sống riêng biệt và độc-lập. Thường thường, khi xác thân vật-chất của đứa bé được bảy tuổi, thì chơn-nhơn mới ảnh-hưởng nó một cách đầy đủ đặng mà thôi. Trong khi xác thân nhỏ dần dần được tiến bộ một cách chậm chạp, yếu đuối, xuyên qua nỗi vui buồn lẫn lộn, xuyên qua những tội ác, lỗi lầm, thì Chơn-nhơn của xác thân ấy tiếp tục sống đời sống riêng biệt của mình rộng rãi hơn, phong-phú hơn. Và lần lần chơn-nhơn liên-lạc chặt chẽ với xác thân đó để làm khí-cụ cho nó hoạt-động tại cõi trần. Sự liên-lạc chặt chẽ giữa Chơn-nhơn và xác thân biểu-lộ bằng sức tăng-gia tri-thức của khối óc (conscience cérébrale).

Tình-trạng của Chơn-thần tiến-hóa trong một bầu võ trụ gần giống với tình-trạng của Chơn-nhơn tiến-hóa trong một xác thân vật-chất.

Cái cõi đặc-biệt của Chơn-thần là cõi thứ nhì (tức là cõi Đại Niết-bàn “Anupadaka”). Nơi đây, Chơn-thần tri-thức được; Nó có tri-thức tuyệt-đối về cõi chính Nó. Nhưng, lúc ban sơ, nghĩa là lúc mới sanh ra, Chơn-thần không tri-thức được những chơn-thần khác, vì Nó là “một đơn-vị riêng biệt”. Nó không biết được những “đơn-vị” khác.

Giờ đây, ta hãy quan sát những giai-đoạn của Chơn-thần phải trải qua. Trước tiên, Chơn-thần là một ánh-sáng của ngọn lửa thiêng. Dưới đây là lời nói rút trong quyển “Sách phần huyền-bí” (Occult Catechism) mà bà Blavatsky có đề-cập trong quyển “Giáo-ly nhiệm-mầu” (The secret Doctrine) trang 145. “Hỡi Đấng Giáo-chủ Thiên-thần ơi! Tôi cảm thấy một Ngọn Lửa. Tôi thấy hàng triệu tia sáng, không tách rời ra, đang chói lòa trong Nó.” Ngọn Lửa đó, chính là Ngôi thứ Nhất. Còn những tia sáng đó là những Chơn-thần. Cái ý-muốn biểu-lộ của Đức Thượng-Đế cũng là cái ý-muốn biểu-lộ của Chơn-thần: bởi vì Chơn-thần là những tế-bào của chính Xác Thể của Ngài. Những tế-bào này về sau sẽ thành những vật sống riêng biệt sẽ ở trong các võ-trụ mà Ngài sắp tạo. Dưới mãnh-lực của Thiên Ý, những tia sáng này, tri-thức được một sự thay đổi vĩ-đại mà ta gọi là “Sự Mang Thai” (Conception du Fils). Đoạn chúng nó được chuyển qua Lòng Ngôi Hai rồi ngụ tại đó. Bao giờ Ngôi Ba xúc tiến, thì những tia sáng đó mới tiếp được mãnh-lực tinh-thần để làm một cá-nhơn riêng biệt. Trạng-thái này, Bà Blavatsky gọi là: “Buổi Bình-minh của bước chia-ly” hay là “sự khởi-điểm chia-ly”. Ba trạng-thái của tâm-thức - (nói một cách biểu-tượng) – luôn luôn quay vào bên trong, chúng nó cùng ảnh-hưởng lẫn nhau; chúng nó còn say ngủ, không tri-thức được bên ngoài. Các Đấng Thiêng-Liêng Sáng Tạo mới đánh thức chúng nó dậy, cho chúng nó tri-thức được bên ngoài. Ý-chí, Minh-triết và Hoạt-động (hay là Bác-ái) tinh-thức lần lần, và khởi cảm được ngoại-cảnh.

^[1] Chơn-thân (corps causal) là thể của Chơn-nhơn tại cõi Thượng-thiên. Nó làm bằng chất thượng-trí (super mental)

“Và mỗi tia sáng (tức là mỗi Chơn-thần) trở thành một vị Chúa tể Ánh-sáng (Seigneur de Lumière) hay là Dhyan-Chohan, riêng biệt với đồng-loại.”^[1]

1-- Ở giai-đoạn đầu, khi Chơn-thần còn chưa ra khỏi Lòng Từ Phụ, thì những Thiên Tánh như Ý-chí, Minh-triết và Bác-ái vẫn còn ở trong trạng-thái tiềm-tàng. Ý-chí của Đức Thượng-Đế (Cha) cũng là ý-chí của các Chơn-thần, nhưng ý-chí của Chơn-thần biểu-lộ một cách vô tri-thức. Đức Thượng-Đế là Toàn-Tri, Toàn-Giác, biết rõ mục-đích và đường lối của Ngài; còn Chơn-thần, chưa tri-thức, tuy nó là Phần-tử của Ngài, và có Thần-lực, Ý-chí của Ngài bên trong. Về sau, Thần-lực Ý-chí này biểu-lộ trong Chơn-thần bằng ý-chí muốn sống, xui khiến Chơn-thần đi đến một tình-trạng có thể tự sống một cách riêng biệt chớ chẳng phải sống chung trong Tri-thức Đại-đồng của Thượng-Đế một cách vô tư.

2-- Điều này đưa Chơn-thần đến giai-đoạn thứ hai của đời sống là thọ sự tác-động của Ngôi Hai và Ngôi Ba. Bấy giờ Chơn-thần là một đơn-vị tương-đối riêng-biệt. Nhờ sự chỉ dẫn của các vị Thần Sáng Tạo (Ordres Créateurs) mà Chơn-thần biết được, một cách mập mờ, “kẻ khác” và “mình” với ý-muốn yếu ớt đạt cho được sự tri-thức rõ rệt hơn về “kẻ khác” và về “mình”. Chính đó là “cái Ý muốn Sống của cá-nhơn”, và của chính cái Ý đó xúi giục Chơn-thần đi xuống những cõi thấp hơn, trọng trọng hơn: bởi vì chỉ tại mấy cõi này, Chơn-thần mới có được sự “tri-thức” rõ rệt mà thôi.

Điều mà ta cần biết rõ là: sự tiên-hóa của mỗi Chơn-thần là do Chơn-thần tự mong muốn, tự chọn lựa, chớ chẳng phải do Đức Thượng Đế cưỡng ép. Chúng ta ở cõi này là vì “chúng ta Muốn, chớ không ai khác cưỡng ép chúng ta”. (We are here because we Will to Live; "none else compels".)

Cái Ý Muốn Sống này, cái Trạng-thái Tâm-thức này sẽ bày giải rõ ràng hơn trong những chương sau. Điều mà ta cần nhớ hiện giờ là: trên đường đi xuống năm cõi dưới trọng trọng hơn, là do ý muốn, do sự quyết-định của Chơn-thần. Chơn-thần thật ra, vẫn sống một đời sống vinh quang, rực rỡ và thiêng-liêng tại cõi Đại Niết-bàn, chỉ một phần-tử của nó đi xuống mấy cõi thấp thấp mà thôi. Hễ đi qua cõi nào thì phần tử ấy mang vào mình một lớp áo hay là một cái hạ-thể làm bằng chất khí của cõi ấy. Bà Blavatsky cho rằng: “Chơn-thần đang nhập thể”.

Trong võ-trụ, nơi nào ta cũng thấy vạn vật cố gắng để phát triển một cách hoàn-toàn hơn. Đâu đâu, ta cũng thấy biểu diễn một cách “Ý Muốn Sống”. Hạt đậu gieo xuống đất, đâm tọc lên dưới ánh-sáng mặt trời. Mầm non bị vỏ bọc kín bèn chỗi dậy, phá vỡ ngục tù để chen mình dưới nắng hầu nảy nở xinh tươi. Còn con gà cũng vậy. Nó đập bể vỏ, đã nhốt chặt nó trong trứng, để chường mình trong ánh-sáng đầy sinh-lực. Đâu đâu, sự sống cũng tìm cách biểu-lộ ra; đâu đâu quyền năng cũng tìm thể phát-huy. Ta hãy nhìn nhà họa-sĩ, điêu-khắc-gia và thi sĩ, rồi ta thấy cái tinh-thần sáng-tạo, linh-động và quật khởi mãnh-liệt trong lòng họ. Sáng-tạo đối với họ là một niềm vui siêu việt, là một sung sướng không thể tả. Và một lần nữa, ta thấy Sự Sống khắp cùng: trong võ-trụ, trong kẻ nhơn-tài cũng như trong một sinh-vật bé tí nhất, phù-phiếm nhất. Tất cả mọi loài, tất cả mọi vật

^[1] The Secret Doctrine I, 285.

đều vui sống; và chính trong lúc sinh sôi, nảy nở mà vạn vật cảm thấy mình sống mạnh hơn. Cảm thấy sự sống tự phát-huy, và thấy nó khắp cùng, luôn luôn chiến-đấu để biểu lộ và để tăng-trưởng, đó là kết-quả của Ý Muốn Sống. Cái Ý Muốn Sống này chung qui sẽ đưa đến Phúc Lạc của Sự Sống.

Cái hai hạng Chơn-thần:

1- Hạng Chơn-thần thì muốn sống giữa cảnh khó khăn của năm cõi dưới (Niết-bàn, Bồ-đề, Thượng-giới, Trung-giới và Hồng-trần) để làm chủ vật-chất, và sáng lập nơi đó một bầu võ-trụ nên đi xuống Nhập Thể, tức là nhập vào chất khí của năm cõi dưới. Mỗi cõi, Chơn-thần có một hạ-thể, tỷ như tại cõi trần, Chơn-thần có xác thân, tại cõi Trung-giới, Chơn-thần có cái vía. Tại năm cõi dưới, Chơn-thần tiến-triển và trở-thành những Đấng Tạo Tác Thiêng-liêng, những Nguồn Ánh Sáng Từ-bi và Bác-ái. Đời sống là một sự biến-thiên vạn-cửu; và chính nhờ sự biến-thiên này mà sự sống tự biết được mình.

2- Còn hạng Chơn-thần thứ hai, thì không muốn Nhập Thể để chủ-trị vật-chất và để tạo-lập võ-trụ, thì ở lại tại cõi Đại Niết-bàn hưởng cảnh phúc-lạc trong an-tĩnh. Các vị Chơn-thần đó hoàn-toàn không biết chi về năm cõi dưới.

Ta nên nhớ rằng: bảy cõi trong Thái-Dương-Hệ xen lộn nhau, thấu nhập nhau. Muốn tri-thức cõi, thì phải có khả-năng ứng-đáp được với những làn rung-động của cõi ấy. Tỷ như một người kia tri-thức được cõi phàm rất dễ dàng: bởi vì xác thịt của y được thiết-lập cách nào mà y có thể tiếp nhận và chuyển di tất cả làn rung-động của cõi hồng-trần này. Tuy nhiên, người ấy hoàn-toàn vô-tri với các cõi cao hơn, mặc dầu những làn rung-động của mấy cõi đó luôn luôn ảnh-hưởng y mà y không hay biết. Ấy chỉ vì y chưa mở được những thể thanh của y nên không thể tiếp nhận và chuyển di những làn rung-động của mấy cõi cao đó. Cũng giống như vậy, chơn-thần, là một “đơn-vị tâm-thức” hoàn toàn tri-thức được cõi thứ nhì (là cõi Đại Niết-bàn) chớ không tri-thức được năm cõi dưới. Muốn tri-thức được năm cõi dưới đó, thì Chơn-thần phải rút một mớ chất khí của mỗi cõi để làm hạ-thể tức là cái khí cụ bao bọc lấy mình, mới mong tiếp xúc chúng nó được. Cái hạ thể này phải thiết-lập thể nào cho nó có thể hoạt-động và diễn-tả được tâm trạng của Chơn-thần một cách hoàn-toàn. Nó phải chuyển-di đến Chơn-thần những làn rung-động mà nó tiếp nhận tại cõi của nó, và đem trở lộn về cho cõi này những làn rung-động của Chơn-thần mà nó đã thu-thập được. Nó là một khí-cụ trung-gian vậy.

Hễ Chơn-thần lần lượt tự bao bọc mình với những lớp chất khí của mỗi cõi, thì tự nhiên nó phải mất đi một phần tri-thức: vì mỗi lần nó xuống thấp hơn thì nó bị máng vào mình một lớp hạ-thể trọng trọc hơn; do đó mà tri-thức của nó phải kém đi một phần.

Mỗi Chơn-thần có trong lòng bảy quyền-năng rung-động căn-bản; mỗi quyền-năng có thể sang ra vô số sự rung-động phụ-thuộc đồng-loại với sự rung-động căn-bản. Và bảy quyền-năng rung-động căn-bản này sẽ dần dần tê-liệt, theo bước đi xuống năm cõi dưới của Chơn-thần. Hễ Chơn-thần càng xuống thấp chừng nào, thì hạ-thể của nó càng trọng trọc hơn chừng nấy. Quyền-năng này - nói theo toán-số - là quyền-năng tri-thức được “bề đo thứ ba” và “bề đo thứ tư” v.v... Cũng như tại cõi trần, quyền-năng của tâm-thức biểu-lộ xuyên qua “bề đo thứ ba” được; nghĩa là tâm-thức trong xác thịt có thể biết được tất cả mọi vật dưới trần này vì chúng nó chỉ có nhiều nhưt là ba bề đo: bề ngang, bề dọc và bề sâu. Còn trên cõi Trung-giới, thì Tâm-thức biết được bốn bề đo là: bề ngang, bề dọc, bề sâu và bề đo từ trung-tâm đi ra. Người xử-dụng bề đo thứ tư thì tỷ như mình ở

trong ruột vật gì rồi thấy ra vậy. Mấy người vong-linh trên cõi Trung-giới tự nhiên thấy trong tử của ta đựng cái gì. Nếu Tâm-thức của ta ở tại cõi Thượng-giới thì nó cần có năm bễ đo, còn ở cõi Bô-đề thì nó cần có sáu bễ đo.

Khi ta nói đến Chơn-thần, thì ta thường có khuynh-hướng tưởng rằng: Chơn-thần là một thứ gì rất xa xôi đối với ta. Nhưng không phải thế đâu. Chơn-thần rất ở gần ta, bởi vì Nó là Ta, là Nguồn Sống của Ta, là Sự Thực Tại Duy-Nhất (l'Unique Réalité). Thật ra “Cái Ta” thực sự, tức là Con Người thực-sự của ta đã bị che lấp dưới mấy lớp màn hạ-thể. Nó không biểu-lộ ra được; nó bị bao vây trong âm-u và im lặng. Nhưng tâm-thức của ta là sự biểu-lộ của Cái Ta bị hạn-chế đó; cái Ta này là Đức Thượng-Đế biểu lộ xuyên qua Tiểu Võ-trụ (tức là Con Người) dưới các lớp hạ-thể trọng trược; chúng nó ví như y-phục của con người mặc. Cũng y như vậy, Đức Chí-Tôn Bất-Hiện (le Non-Manifesté) lại hiện ra một phần trong võ-trụ của Ngài dưới trạng-thái: Tâm-thức thiêng-liêng; còn “Cái Ta” (tức là Chơn-thần) Bất-Hiện lại hiện ra một phần trong xác thân của ta dưới trạng-thái: Tâm-thức của con người. Điều này đúng với câu Chơn-ngôn: Trên Trời cũng như dưới đất. (“En haut comme en bas” hay là “As above so below”).

Ấy vậy, cái Ta ẩn-tàng đó tức là Chơn-thần. Chính do Chơn-thần mới cảm biết được sự duy-nhất thiêng-liêng. Sự duy-nhất này lưu mãi trong người của ta kiếp này sang kiếp khác. Ý-chí, Minh-triết và Hoạt-động là ba Trạng-thái Chơn-thần: ấy là “Atmâ-Bouddhi- Manas”. Cả ba là Một và Một là Ba.

Tâm-thức “Atmâ-Bouddhi-Manas” luôn luôn tác-động trên một cõi như là một đơn-vị duy-nhất. Nếu ta nghiên-cứu tâm-thức trên cõi cõi trí, thì ta sẽ thấy Ý-chí phát hiện dưới hình-thức: chọn lọc. Nếu ta nghiên-cứu tâm-thức trên cõi Bô-đề, thì ta sẽ thấy Minh-triết phát-hiện dưới hình-thức phân-biệt. Nếu ta nghiên-cứu tâm-thức trên cõi Niết-bàn, thì ta sẽ thấy Hoạt-động phát-hiện dưới trạng-thái “Hiểu-biết”. Trên cõi Trung-giới, Ý-chí trở thành sự ham muốn, Minh-triết trở thành tình Bác-ái và Hoạt-động trở thành sự cảm-giác. Con người phải mở ba Trạng-thái đó một cách hoàn-toàn.

Dưới trần, khí cụ của Ý-chí là những cơ-quan phát-động; khí cụ của Minh-triết là bộ óc, và khí-cụ của Hoạt-động là ngũ-quan. Trạng-thái thứ ba là Hoạt-động biểu-lộ trong con người dưới hình-thức trí khôn sáng tạo. Trạng-thái thứ nhì là Minh-triết biểu-lộ dưới hình-thức Lý-trí thuần-túy và từ-bi. Chính nó là Đức Krishna, Đức Phật hay Đức Chúa trong con người. Trạng-thái thứ nhất là Ý-chí là cái biểu-lộ sau cùng của Chơn-thần. Nó là Quyền-năng, là Phúc-lạc, là An-tĩnh hoàn-toàn. Đó là kỳ-công và mỗi người chúng ta phải đạt cho kỳ được, trong thời-gian ở năm cõi dưới.

Câu hỏi:

- 1- Đơn-vị tâm-thức là gì? Nó phải tiến-hóa ở đâu? Người ta gọi nó bằng danh-từ nào?
- 2- Tại sao Chơn-thần xuống mấy cõi dưới lại trở thành vô tri, vô giác?
- 3- Xin cho biết sự sanh sản của một bào thai?
- 4- Trong thời kỳ xác thân còn ấu-trì, Chơn-nhơn có ảnh-hưởng được nó không?
- 5- Tại sao biết Chơn-nhơn tiếp xúc chặt-chẻ với xác thân?
- 6- Xin kể hai giai-đoạn chánh của Chơn-thần.

- 7- Ta có bị cưỡng-ép sanh xuống thế-gian không?
 8- Có mấy hạng Chơn-thần?
 9- Tại sao Chơn-thần ở tại cõi Đại Niết-bàn lại không tri-thức được năm cõi dưới?
 10- Xin cho biết nhiệm-vụ của các hạ thể.
 11- Thế nào là tri-thức được bề đo thứ ba? thứ tư?
 12- Trạng thái thứ nhất, nhì, ba biểu-lộ trong con người dưới hình-thức nào?

CHƯƠNG THỨ TÁM

CHOÁN NỀN

1- Chơn-thần hạ san.

Khi năm cõi dưới và những cảnh của võ-trụ đã hoàn-thành, thì Ngôi Hai, là Ngôi sáng tạo và bảo-tồn sắc-tướng, khởi hoạt-động. Người ta gọi sự Hoạt-động của Ngài là Luồng Sóng Sanh Hoạt thứ nhì (2e Vague de Vie). Chính nó đem đến cho toàn thể võ-trụ sự Minh-triết và tình Bác-ái. Sự Minh-triết là mãnh-lực điều-khiển cần yếu cho sự tổ-chức và tiến-triển của sắc-tướng. Tình Bác-ái là mãnh-lực thu-hút để giữ vững hình-thể cho được khít khao và làm cho chúng nó được ổn-định trong sự phối hợp rất phức-tạp của chúng nó. Khi Luồng Sóng Sanh Hoạt thứ hai của Đức Thượng-Đế tràn xuống năm cõi dưới, thì nó làm linh-động những Chơn-thần, là những đơn-vị tâm-thức đã sẵn sàng khởi tiến và chịu ẩn dưới lớp màn vật-chất. Lớp màn vật-chất này chúng ta gọi là hạ-thể của Chơn-thần.

Nói rằng Chơn-thần linh-động là không hoàn-toàn đúng. Nói rằng chúng nó khởi chiếu ánh-sáng và rải tia sáng khắp cùng là đúng hơn. Bởi vì chúng nó luôn luôn “ở trong lòng Cha” (dans le sein du Père). Chính những tia sáng của chúng nó lao mình trong bề vật-chất. Nơi đây, những tia sáng ấy chiếm những vật-liệu cần kíp để làm dụng-cụ hoạt-động tại cõi đó. Những dụng-cụ này phải uyển-chuyển và thích-nghi cho sự hoạt-động của Chơn-thần.

Bà Blavatsky miêu-tả tia sáng này bằng những danh-từ biểu-tượng, làm cho ta hiểu rõ ràng hơn là những danh-từ thường. Bà nói “...Hình Tam-giác đầu tiên, hay là Chơn-thần với ba mặt: Ý-chí, Minh-triết, Hoạt-động (Volonté, Sagesse, Activité) phản-chiếu trong “Người Trời” dưới hình-thức “Atma-Bouddhi-Manas”.^[1] Còn Atma- (thường gọi Chơn-thần thấp hay là “Người Vía”) - phải trở thành “Tam-vị-nhứt-thể” nghĩa là một đơn-vị có ba mặt, bằng cách phối-hiệp với Bouddhi và Manas.

Danh-từ “phản-chiếu” cần phải giải-nghĩa nơi đây. Thường thường, người ta dùng chữ “phản-chiếu” để ám-chỉ một mãnh-lực nào phát hiện tại cõi cao rồi nó tự hiện ra lại

^[1] The Secret Doctrine III, trang 444.

nơi cõi dưới. Tại đây, nó bị chất khí thô-kịch hơn uốn chế, nên mất đi một phần sức mạnh thực-sự của nó; thành thử nên nó tự biểu-lộ dưới một trạng-thái khuyết kém hơn. Trong trường-hợp đặc-biệt, danh-từ “phản-chiếu” đây có nghĩa là một luồng sanh-hoạt từ Chơn-thần tràn xuống ba cõi dưới (Niết-bàn, Bồ-đề và Thượng-giới). Trên đường đi xuống của nó, xuyên qua mỗi cõi ấy, nó cuốn theo một hạt nguyên-tử^[1]. Qua hết ba cõi ấy, nó có được ba hạt nguyên-tử. Một hạt thuộc về cõi Niết-bàn. Một hạt thuộc về cõi Bồ-đề. Một hạt thuộc về cõi Thượng-giới. Với ba hạt nguyên-tử đó, nó trở thành “Người Trời” (l’Homme Céleste), vị “Chúa Tể Hằng Cờn”, nhà hành-hương phải tiến trong một hệ-thống võ-trụ được thành-lập với mục-đích ấy.

Tỷ như sự rung-động mãnh-liệt của Ngôi Mặt Trời tạo ra trong vật-chất những làn rung-động mà ta gọi là những tia sáng. Những tia sáng này được phát-lộ bằng sức nóng, bằng điện-khí và bằng những năng-lực khác. Cũng giống như thế, Chơn-thần tạo ra, trong chất nguyên-tử của cõi Niết-bàn, Bồ-đề và Thượng-giới, một sự rung-động có ba đặc-tánh y như Chơn-thần vậy. Chất nguyên-tử của ba cõi này bao bọc Chơn-thần cũng như chất dĩ-thái (éther) bao bọc mặt trời. Trong công việc này, Chơn-thần nhờ những vị Thiên-thần ở bầu võ-trụ trước kia giúp đỡ vì các Ngài điều-khiển làn rung-động đi từ trạng-thái Ý-chí, và đưa nó đến hiệp với hạt nguyên-tử Niết-bàn. Hạt nguyên-tử Niết-bàn này mới rung-động theo trạng-thái Ý-chí và trở thành “Atma”. Đoạn các Ngài mới điều-khiển làn rung-động đi từ Trạng-thái Minh-triết và đưa nó đến hiệp với hạt nguyên-tử Bồ-đề. Hạt nguyên-tử Bồ-đề này mới rung-động theo Trạng-thái Minh-triết và trở thành “Bouddhi”. Sau đó các Ngài mới điều-khiển làn rung-động đi từ trạng-thái Hoạt-động và đưa nó đến hiệp với hạt nguyên-tử Thượng-giới. Hạt nguyên-tử mới rung-động theo Trạng-thái Hoạt-động và trở thành “Manas”. Với cách ấy Tam-Thể-Thượng “Atma-Bouddhi-Manas” (hay là Chơn-thần biểu-lộ nơi cõi dưới) được tạo thành. Nó là Tia Sáng của Chơn-thần. Còn chính Chơn-thần thì không xuống năm cõi dưới được, nó chỉ ở tại cõi Đại Niết-bàn là cõi thứ nhì mà thôi. Chính đó là sự bí-mật của Người Canh Gác (Veilleur) của vị Khán-quan (Le Spectateur) của Atma bất-động, của Tam-vị-nhứt-thể, luôn luôn ở tại cõi của mình và chỉ nhờ tia sáng của mình, nhưng lúc ban đầu ảnh-hưởng của Chơn-thần thật là yếu ớt, mảnh mai dường như không cảm-nhiễm được tia sáng của nó chút nào, nhưng dần dần ảnh hưởng ấy được tăng-cường^[2].

Tam-Thể-Thượng “Atma-Bouddhi-Mans” chính là “Người Trời” hay là “Người Tinh-Thần”. Nó là biểu-hiện của Chơn-thần. Ba Trạng-thái của Chơn-thần: Ý-chí, Minh-triết, Hoạt-động, phản chiếu trong Tam-Thể-Thượng và trở thành “Atma-Bouddhi-Manas”. Vậy người ta có thể nhìn:

a) Atma con người như là trạng-thái Ý-chí của Chơn-nhơn làm linh-động một hạt nguyên-tử Akashique^[3]

b) Bouddhi con người là trạng-thái Minh-triết của Chơn-thần làm linh-động một hạt nguyên-tử của không-khí (ngọn lửa thiêng), và

[1] Hạt nguyên-tử này gọi là hạt nguyên-tử trường-tồn, sẽ nói ở sau.

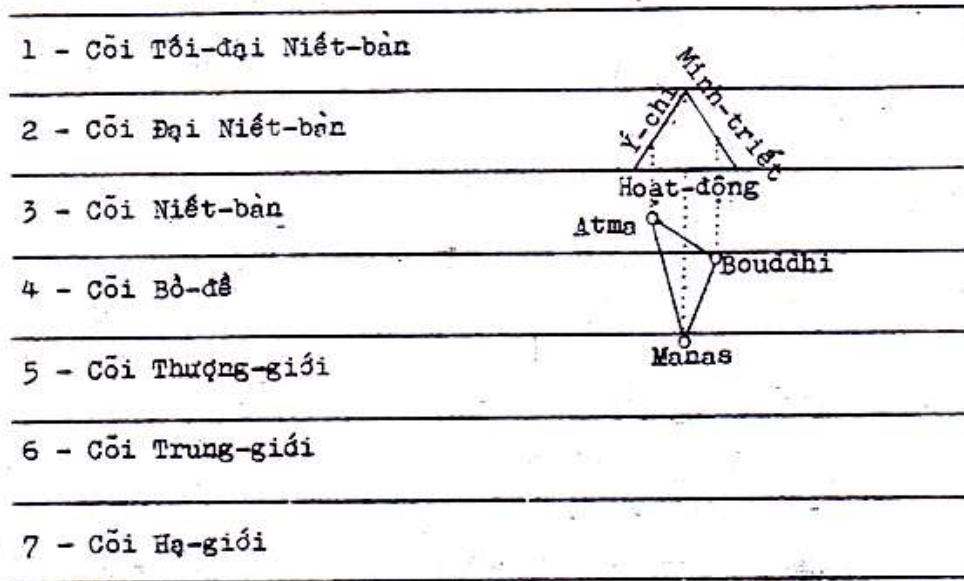
[2] Đoạn này chỉ áp-dụng vào dãy hành-tinh thứ tư mà thôi. (The Pedigree of Man, trang 25, 27).

[3] Nguyên-tử Akashique là nguyên-tử của chất khí đầu tiên dễ nắn ra hình. (C’est la matière plastique primordiale) (do Tụ-điện Rhéa).

c) Manas con người là trạng-thái Hoạt-động của Chơn-thần làm linh-động một hột nguyên-tử của lửa.”

Vậy Tam-Thể-Thượng tinh-thần “Atma-Bouddhi-Manas” này là Người Trời có ba trạng-thái của Chơn-thần. Chúng nó nhập vào chất nguyên-tử của ba cõi Niết-bàn, Bồ-đề và Thượng-giới. Chính “Atma-Bouddhi-Manas” là “Linh-hồn” con người, là Jivâtma, là Chơn-nhơn, là Con của Chơn-thần. Về mặt tinh-túy thì Tam-Thể-Thượng Atma-Bouddhi-Manas giống hệt như Chơn-thần, nhưng mãnh-lực, quyền-năng và sự hoạt-động của nó bị giảm kém vì nó bị những bọc vật-chất bao vây. Sự giảm kém quyền-năng này không làm cho ta quên được bản-tính thực-sự của nó. Ta phải luôn luôn nhớ rằng: tâm-thức con người là một đơn-vị, dầu nó có biểu-lộ vô số hình-thức cũng vậy. Đó chỉ vì trạng-thái này phát-hiện mạnh hơn trạng-thái kia và cũng do mật-độ tương-đối của chất khí xung quanh. Thật ra, Tam-Thể-Thượng Atma-Bouddhi-Manas biểu-lộ vô số cách, - bởi vì sự biểu-lộ này được chế-biến - nhưng chính Nó lại luôn luôn là Một. Ấy vậy, phần-tử của Tâm-thức Chơn-thần đó - (hiển hiện trong năm cõi dưới) - trước tiên nhập vào chất khí tinh-vi nhất của võ-trụ. Ban đầu nó nhập vào một hột nguyên-tử của cõi Niết-bàn, rồi nhập vào một hột nguyên tử của cõi Bồ-đề, sau cùng nó nhập vào một hột nguyên-tử của cõi Thượng-giới. Ba cõi này là ba cõi cao nhứt trong năm cõi thấp. Khi Chơn-thần phóng tia sáng xuống mấy cõi dưới và chiếm lấy những hột nguyên-tử này để dùng riêng cho nó, là nó khởi linh-hoạt, và công-trình của nó đã được khởi hành. Bản-tính tinh-vi của nó không cho nó xuống thấp hơn cõi Anoupadaka là cõi Đại Niết-bàn. Nhơn đó mà người ta gọi “Nó ở trong im lặng và Bóng tối” nghĩa là nó không Biểu-lộ. Dầu vậy, nó vẫn sống và linh-động trong hột nguyên-tử mà nó đã chiếm. Những hột nguyên-tử này làm vách thành che chở nó trên những cõi kế cận nhất với cõi của nó. (Xin xem đồ-hình số 14 dưới đây).

Atma-Bouddhi-Manas, hay là Tam-Thể-Thượng, hay là Tam vị-nhứt-thể tinh-thần thường được gọi là Jivâtma. Nó là mầm giống của Sự Sống thiêng-liêng. Nó có tất cả tiềm-năng của Cha nó trên Trời - là Chơn-thần - Những tiềm-năng này phải mở mang, nảy nở dần theo triều-lưu tiến-hóa. Chính nó là “nhân-tính” của con Trời do Ngôi thứ Nhất tạo thành. Nhân tính này nhờ sự thiêng-liêng của Chơn-thần làm cho linh-động. Đó quả là một sự huyền-vi -- một sự huyền-vi biểu-lộ xung quanh ta, dưới nhiều hình-thức khác nhau.

Đồ-hình số 14

Trước kia, Chơn-thần được tự do trên cảnh thanh cao của nó, bây giờ nó dính lúu với chất khí nặng nề của mấy cõi thấp hơn. Nhơn đó mà những quyền-năng tâm-thức của nó không thể bộc-lộ ra được xuyên qua lớp màn vật-chất bao vây làm cho nó hóa ra mù quáng. Nó bị nhốt, bị giam trong vật-chất ấy như một mầm non, như một hạt giống bất-lực, vô giác và cô thế! Nếu nó ở trên cõi của nó, thì nó có đủ quyền-năng và oai-lực; nó tri-thức và linh-hoạt. Cái mầm non này sẽ tiến hóa và sẽ trở thành một sinh-vật phức-tạp trên mỗi cõi trong vũ-trụ. Chơn-thần mạnh-mẽ trên cõi thanh cao của nó, nhưng lúc ban đầu, khi nó bị chôn chặt trong vỏ vật-chất trọng trược, thì nó không thể tiếp nhận hoặc phát ra một làn rung-động nào xuyên qua cái vỏ nặng nề này. Tuy nhiên, về sau, nó dần dần chủ-trị được cái vỏ vật-chất ấy, mà xưa kia nó là nô-lệ. Rồi với thời-gian, nó biến chế vật chất ra một cái khí-cụ uyển-chuyển để tự biểu-lộ một cách dễ-dàng. Việc làm này được Ngôi Hai trợ giúp, trông nom và bảo-tồn trước mọi vật, cho tới khi nào Chơn-thần sống đặng và thấy xuyên qua lớp màn vật-chất này cũng như tại cõi trên cao của nó vậy. Ngôi Hai cũng bảo-tồn và trợ giúp nó cho đến khi nào nó trở thành một vị Thượng-Đế có khả-năng tạo lập một bầu vũ-trụ. Nhưng sự Minh-triết cho ta biết rằng: các quyền-năng sáng-tạo một bầu vũ-trụ đó chỉ có được là khi nào bên trong tiến-hóa được bộc-lộ hoàn toàn ra ngoài. Đức Thượng-Đế không thể sáng-tạo bằng cái không không được. Chính nhờ những sự kinh-nghiệm của chúng ta trải qua hiện nay mà chúng ta thu-thập được những vật-liệu cần-kíp cho sự tạo-lập một vũ-trụ ở tương lai.

Nhưng “Tam-vị-nhứt-thể tinh-thần” này, hay là Jivâtma hay là Chơn-thần ở trong năm cõi thấp này không thể nào linh động liền được, hoặc tự điều-khiển lấy mình liền được: bởi vì nó chưa gom được xung quanh nó một tập-chất nào, và chỉ có chất khí nguyên-tử làm vỏ bọc thích-nghi cho nó mà thôi. Nó nhờ thần-lực của Ngôi Hai nuôi dưỡng nó. Ngôi Hai đối với nó cũng tỷ như tử-cung của người mẹ đối với bào-thai. Sự

thiết-lập một xác thân mới khởi ngay tại tử-cung. Trong thời-gian kiến-thiết này, nay là trong giai-đoạn tiến-hóa này, Đức Thượng-Đế đào-luyện, dưỡng nuôi và làm nảy nở mầm non. Người ta có thể so sánh thời gian đó với thời-gian của bào thai ở trong lòng mẹ. Lúc ấy là lúc xác thân được kết-tạo dần dần trong khi người mẹ đem những luồng sanh-lực của mình nuôi sống nó, chia sót máu thịt mình cho nó. Đối với Jivâtma, hàm chứa sự sống của Chơn-thần, cũng y như thế. Jivâtma phải chờ cho xác thân tương-lai của nó được thành lập xong mới sanh xuống thế-gian đặng. Nó không thể nào sanh hoạt đặng tại cõi trần mà không có các xác thân tạo thành hoàn tất.

Khi cái xác được tạo xong, và cái thể thượng-trí - hay là cái chơn-thần (corps causal) - đã hoàn tất thì bấy giờ là đến “thời-kỳ sanh-sản”. Chơn-nhơn đưa bé đến ngụ trong xác thân mới. Một chút suy nghĩ, người ta sẽ thấy sự tiến-hóa của một người đi hành-hương^[1] rất giống với sự tiến-hóa của sự “sanh-sản”. Trong trường-hợp “sanh-sản” thì linh-hồn (Jivâtma) chờ cho bào-thai được tạo thành đầy-đủ mới nhập vào, để mở mắt chào đời. Linh-hồn ngụ trong xác thân mới ấy một thời-gian nhứt định. Còn trong trường-hợp kẻ hành-hương thì những “Tam-vị-nhứt-thể tinh-thần” (triades spirituelles) hay những Chơn-nhơn cùng nhau chờ đợi cho võ-trụ lập xong mới khởi bước hành-trình nhập thế.^[2] Bao giờ hạ-thể chưa tạo xong ở mấy cõi dưới thì mọi việc chỉ còn đang ở vào thời-kỳ chuẩn-bị tiến-hóa mà thôi, chớ chẳng phải là thời-kỳ tiến-hóa. Người ta gọi sự chuẩn-bị này là sự Nhập-thế (Involution).

Sự tiến-hóa của tâm-thức phải khởi diễn tại cõi trần trước nhất, nghĩa là tâm-thức phải nhờ hạ-thể bên ngoài hơn hết của nó (tức là xác thịt) mới tiếp nhận đặng ngoại cảnh; và nhờ đụng chạm với ngoại vật mà tâm-thức mới nảy nở. Tâm-thức không biết đặng ngoại cảnh nếu không nhờ sự đụng chạm của cái xác với vật bên ngoài; cái xác là trung-gian, nó chuyển di những làn rung-động bên ngoài đến tâm-thức. Mà tâm-thức, tới đây, vẫn còn ở trong trạng-thái mơ màng. Nhưng Chơn-thần chuyển thần-lực xuống Jivâtma - (là tia sáng của nó) - và thúc nhẹ nó hướng về ngoại cảnh, tỳ như dòng suối ẩn dưới lòng đất tìm lối thoát ra ngoài mặt đất.

Câu hỏi:

- 1- Xin cho biết nhiệm-vụ của Ngôi Hai.
- 2- Tại sao tia sáng của Chơn-thần lại lao mình trong bể vật-chất?
- 3- Xin giải-nghĩa danh-từ “phản-chiếu” ở đây.
- 4- Xin kể những danh-từ đồng-nghĩa với Jivâtma.
- 5- Có gì xảy ra, khi tia sáng của Chơn-thần xuống ba cõi dưới (Niết-bàn, Bồ-đề và Thượng-giới)?
- 6- Ai trợ giúp Chơn-thần trong sự chiếm ba hột nguyên-tử của ba cõi ấy, và trợ giúp bằng cách nào?

^[1] Người đi hành-hương đây là điểm Linh-quang của Đức Thượng-Đế, tách ra khỏi lòng Từ Phụ để đi xuống nhập thế đặng tiến-hóa. Con đường nhập-thế rất cam go khổ cực, nên ví với người hành-hương đi xa tìm Đạo.

^[2] Sự nhập-thế là bước đi xuống những cõi dưới của tia sáng Chơn-thần để nhập vào vật-chất, tức là thời-kỳ tạo ra hạ-thể để hoạt-động tại mấy cõi đó.

- 7- Ba hột nguyên-tử ấy có những đặc-tánh gì?
- 8- Jivâtma khác biệt với Chơn-thần ở chỗ nào?
- 9- Tại sao Tam-Thể-Thượng lại biểu-lộ vô số hình-thức?
- 10- Chơn-thần dính liền với chất khí mấy cõi dưới bằng cách nào?
- 11- Tại sao xưa kia Chơn-thần là nô-lệ của vật-chất?
- 12- Bao giờ Chơn-thần mới có quyền-năng sáng tạo một bầu vũ-trụ?
- 13- Bao giờ linh-hồn mới nhập vào bào thai?
- 14- Nhờ đâu tâm-thức mới tiến-hóa đặng?

CHƯƠNG THỨ TÁM

CHOÁN NỀN (Tiếp theo)

2- Luồng sóng Sinh-Hoạt thứ nhì dật ra sắc-tướng

Định-nghĩa

Luồng Sóng Sinh-Hoạt là gì?

Người ta gọi Luồng Sóng Sinh-Hoạt là một sự phát triển Sinh-Lực của Đức Thượng-Đế. Nó còn có hai nghĩa nữa, nhưng chúng ta không giải ở đây, vì không cần ích.

Có ba Luồng Sóng Sinh-Hoạt:

1- Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ nhất, do Ngôi Ba xạ xuống -

Người ta gọi nó là Chơn-Thần Nguyên-Tử (Monade de L'atome) bởi vì nó tạo ra nguyên-tử.

2- Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ nhì, do Ngôi Hai xạ xuống -

Người ta gọi nó là Chơn-Thần Sắc-Tướng (Monade de la Forme). Nó làm cho những nguyên-tử (do Ngôi Ba tạo ra) khấn-khít với nhau để tạo ra hình-hài sắc-tướng. Nhờ Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ nhì này mà các nguyên-tử mới kết-hợp nhau được.

3- Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ ba, do Ngôi thứ Nhứt xạ xuống. Người ta gọi nó là Chơn-Thần Cá-Tánh (Monade de l'individualisation). Nó đem tâm-thức đến hồn-thú, hầu cho chúng nó có thể chuyển kiếp ra làm người thành một cá nhân riêng biệt, chớ không trở về bọc hồn-khóm nữa. (Đoạn này sẽ giải ở sau).

Sự Hoạt Động chánh thức của Ngôi Hai.

Ngôi Hai xạ thân-lực xuống, dưới hình-thức một lượng sóng mà ta gọi là Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ nhì. Luồng sóng này gắn vào những hột nguyên-tử nhiều đặc-tánh khác nhau. Việc làm này giống như sự thiết lập những tế-bào cho xác thân.

Do Ngôi Hai tác-động, Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ nhì mới dần dần xuống thấp, để đem đặc-tánh gắn vào những hột nguyên-tử ở trong năm cõi dưới là cõi Niết-bàn, Bô-đề, Thượng-giới, Trung-giới và Hồng-trần. Như ta đã thấy ở trước, Luồng Sóng Sinh-Hoạt

lôi cuốn theo nó những Chơn-Nhơn (hay là những “Jivâtma”) cho chí tận cảnh thứ nhứt của cõi thứ năm là cõi Thượng-giới, tức là cõi trí hay là cõi của “Lửa”, của trí tuệ, của quyền-năng sáng tạo những cá-nhơn riêng-biệt. Nơi đây mỗi Chơn-Nhơn đều có một hạt nguyên-tử của cái trí mà ta gọi là hạt nguyên-tử trường-tồn (sẽ giải ở sau). Đức Thượng-Đế mới đem Thân-Lực của Ngài mà xạ vào cho tràn đầy những hạt nguyên-tử trường-tồn đó và những hạt nguyên-tử khác cho cảnh thứ nhứt của cõi trí. Người ta rất có lý khi gọi những hạt nguyên-tử tại cảnh thứ nhất của cõi trí hay là cõi Thượng-giới là “Tinh-Hoa-Chất của Chơn-Thần” (Essence Monadique). Những hạt nguyên-tử tại cảnh thứ nhứt của cõi Thượng-giới này có hai thứ:

- 1) một thứ cột dính vào Chơn-Nhơn (mà ta gọi là hạt nguyên-tử trường-tồn hay là hạt lưu-tánh nguyên-tử (atome permanent), và
- 2) một thứ thì tự-do lưu-động, không cột dính vào đâu cả. Thường thường người ta gọi những hạt nguyên-tử tự-do lưu-động này là “Tinh-Hoa-Chất của Chơn-Thần”.

Vậy người ta có thể xem chúng nó như là chất khí nguyên-tử nhờ Ngôi Hai làm cho linh-động. Chính chất khí nguyên-tử đó là Y-phục của Ngôi Hai dùng để làm cho những hình-hài sắc-tướng được linh-động và được khít khao. Vậy Ngôi Hai (tức là Luồng Sinh-Hoạt thứ nhì của Đức Thượng-Đế) máng vào mình Nó lớp chất khí nguyên-tử này. Sự sống của chính Ngôi Hai riêng biệt với “Atma-Bouddhi-Manas” trong con người, và Nó cũng riêng biệt với tất cả sinh-vật sống trong cõi Thượng-giới đó, mặc dù Nó bảo-tồn, che chở và đem thần-lực làm cho những sinh-vật này được linh-động. Ngôi Hai bị bao bọc bởi chất khí nguyên-tử nơi cảnh thứ nhứt của cõi Thượng-giới mà ta đã gọi ở trước là “Tinh-Hoa-Chất của Chơn-Thần” chất khí đó – (do bả-m-tính của nguyên-tử tạo ra nó ^[1] – có thể ứng-đáp được những làn sóng rung-động của tư-tưởng. Nó nhờ Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ nhì tạo tác theo sự thích-ứng của tư-tưởng. Hễ tư-tưởng thanh, nghĩa là thuộc về loại trừu-tượng, thì phải cần chất khí thanh; còn tư-tưởng ít thanh, nghĩa là thuộc về loại cụ-thể, thì phải cần chất khí nặng nề hơn. Cảnh thứ nhì và cảnh thứ ba của cõi Thượng-giới hợp thành giới của loài tinh-hoa thứ I. Còn cảnh thứ tư, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy của cõi Thượng-giới hợp thành giới của loài tinh-hoa thứ II. (xin xem đoạn nói về loài tinh-hoa ở trước nơi trang 4).

Chất khí - trong hai cảnh trên và bốn cảnh dưới của cõi Thượng-giới này kết-hợp với nhau - được gọi là “Tinh-Hoa-Tổ (Essence élémentale). Hình tư-tưởng của ta làm bằng những nguyên-tử làm bằng chất “Tinh-Hoa-Tổ” này. Ta chớ lộn nó với “Tinh-Hoa-Chất của Chơn-Thần” (Essence Monadique). Tinh-Hoa-Tổ thì làm bằng những nguyên-tử kết-hợp với nhau tức là những phân-tử (molécules).

Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ nhì tiếp tục đi xuống cõi thấp hơn, là cõi thứ sáu, hay là cõi Trung-giới. Người ta cũng gọi Trung-giới là cõi “Nước” hay là cõi dục-giới. Những vị Thiên-Thần, đã nói ở trước, mới cột vào Chơn-Nhơn một hạt nguyên-tử ở cảnh thứ nhứt của cõi thứ sáu. Hạt nguyên-tử này gọi là hạt nguyên-tử trường-tồn của cõi Trung-giới. Bây giờ Ngôi Hai mới xạ Thân-Lực xuống tất cả hạt nguyên-tử ở cảnh đó, dù chúng nó được cột dính với Chơn-Nhơn hay là tự-do, như ta đã thấy ở trước. Nhơn đó mà

^[1] Người ta gọi bả-m-tính nguyên-tử này là “Tanmâtra” hay là Tiết-độ Thiêng-Liêng (mesure divine).

những hạt nguyên-tử tự-do này (nghĩa là không bị cột vào Chơn-Nhơn) trở thành “Tinh-Hoa-Chất của Chơn-Thần” tại cõi thứ sáu.

Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ nhì tiếp tục đi xuống sáu cảnh dưới của cõi Trung-giới. Tại mỗi cảnh, Nó kết-hợp những nguyên-tử thành ra những phần-tử có thể biểu-lộ được những cảm-giác thuộc về cảnh đó. Sự kết-hợp những phần-tử đó được gọi là “Tinh-Hoa-Tổ” như ở trước. Chất “Tinh-Hoa-Tổ” này, trên cõi thứ sáu, được dùng để tạo ra hình dục-vọng.

Vậy ta thấy rằng: chất tinh-hóa-tổ là những phần-tử làm bằng những nguyên-tử kết-hợp lại trong mỗi cảnh – (từ cảnh thứ nhì tới cảnh thứ bảy của mỗi cõi, chứ nó không thuộc về cảnh thứ nhất)- Những phần-tử này không phải dùng để làm nơi ẩn-trú cho sinh-linh, mà chúng nó là những vật-liệu để tạo ra hình-thể cho những sinh-linh. Chúng nó cũng tỷ như gạch ngói dùng để cất nhà cho ta ở.

Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ nhì cứ tiếp tục đi xuống thấp hơn. Bây giờ Nó đi xuống tận cõi thứ bảy là cõi Hồng-trần. Cũng như trường-hợp trước, Thiên-Thần mới cột Chơn-Nhơn một hạt nguyên-tử tại cảnh thứ nhất của cõi Hồng-trần. Hạt nguyên-tử này được gọi là hạt nguyên-tử trường-tồn hồng-trần. Ngôi Hai bèn xạ tràn Thần-Lực vào những hạt nguyên-tử trường-tồn và những hạt nguyên-tử tự-do của cảnh thứ nhất đó. Những nguyên-tử tự -do trở này trở thành “Tinh-Hoa-Chất” của Chơn-Thần tại cõi hồng-trần.

Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ nhì cứ tiếp-tục xuống thấp hơn cảnh thứ nhất, để kết-hợp những nguyên-tử ra phần-tử của sáu cảnh dưới của cõi hồng-trần cho thích-nghi với sự cấu-tạo những hình-hài sắc tướng mà ta thấy ở xung quanh ta.

Nếu ta nhìn vào sự tác-động của Ngôi Hai, hay là của Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ nhì, một cách toàn diện, thì ta sẽ thấy nó giống như sự cấu-tạo tế-bào làm ra xác thân cho sinh-vật. Chính vì vậy mà có vài quyển sách xưa gọi sự đi xuống của Ngôi Hai là “sự dẹt ra sắc-tướng”. Đúng như thế. Những hạt nguyên-tử được Ngôi Ba tạo thành, là những vật-liệu để Ngôi Hai dẹt ra hình-thể thanh và trược để cho các hạng sinh-linh ẩn-trú. Cũng y như một người kia lấy chỉ dẹt ra bức vải dùng để may y-phục, Ngôi Hai dùng nguyên-tử mà dẹt thành hình-thể. Ngôi Hai là Nhà Dẹt muôn đời. Ngôi Ba là Nhà Hóa-Học vinh-cửu. Ngôi Ba làm việc trong cõi thiên-nhiên cũng như nhà Hóa-Học trong viện thí nghiệm to lớn! Còn Ngôi Hai thì làm việc như ở trong một cái xưởng lớn. Những sự so-sách này—tuy là hữu hình—nhưng đáng cho ta lưu ý. Bởi vì chúng nó tỷ như cây gậy để cho ta nương lấy, trong lúc ta cố gắng tìm hiểu.

Sự “dẹt” này đem đến cho chất khí những đặc tính riêng biệt của nó trên cõi Thượng-giới. Đức Thượng-Đế dùng chất khí cái trí để “dẹt” ra chơn-thân (corps causal) và hạ-trí của con người. Người ta cũng gọi chơn-thân là thượng trí nữa. Trên cõi Trung-giới, Đức Thượng-Đế dùng chất khí cõi Trung-giới hay là chất khí dục-vọng để “dẹt” ra thể vía của con người.

Nhờ sự cấu-tạo này mà Chơn-Thần có đủ khả-năng tiếp nhận những làn rung-động đủ loại thuộc về trí, vía v.v..... Những đặc-tánh tiếp nhận này tùy thuộc ở bản-năng của những nguyên-tử kết-hợp đó.

Có bảy loại nguyên-tử chánh và vô số loại nguyên-tử phụ. Chúng nó chia loại ra như vậy là do đặc-tính của nguyên-tử. Tất cả sự tác-động trên đây có mục-đích giúp vào sự thiết-lập vật-liệu cho tâm-thức dùng để biểu-lộ ra ngoài.

Vậy Luồng Sóng Sinh-Hoạt đã đi xuống xuyên qua cõi thứ năm, thứ sáu, thứ bảy cho chí cảnh nặng nhứt của vật-chất. Nơi đây là khởi điểm của con đường đi lên. Người ta có thể nói rằng: việc làm của Ngôi Hai là chỉ để tạo ra những sự tổ-hợp của nguyên-tử với vài đặc-tánh hẳn định; chi nên người ta cho việc làm đó là “sự hiến tặng đức-tánh”. Chúng ta sẽ thấy: trên con đường đi lên đó, những hình-thể sẽ được tạo tác với những vật-liệu đã dự-bị sẵn. Nhưng trước khi khảo-cứu về sự cấu tạo những hình-thể này, chúng ta phải quan-sát bảy dòng thân thần-lực do Luồng Sóng Sinh-Hoạt đưa xuống, cùng những “Đấng Vinh-Quang”, những “Vị Thiên-Thần” và những đấng Tinh-Linh.

Câu hỏi:

- 1- Luồng Sóng Sinh-Hoạt là gì?
 - 2- Cái gì đưa “Jivâtma” xuống cảnh nguyên-tử của cõi thứ năm?
 - 3- Tại cảnh thứ nhất của cõi Thượng-giới, “Jivâtma” nhờ đâu được hộ nguyên-tử trường-tồn cái trí?
 - 4- Nhiệm-vụ của Ngôi Hai tại cảnh thứ nhứt của cõi Thượng-giới?
- Tại sáu cảnh dưới của cõi này, có xảy ra điều gì.
- 5- Tinh-Hoa-Chất của Chơn-Thần là gì?
 - 6- Tinh-Hoa-Tổ là gì?
 - 7- Cái gì tạo ra giới của cõi Tinh-Hoa thứ nhất? - Thứ nhì?
 - 8- Khi Luồng Sóng Sinh-Hoạt đến cõi thứ sáu thì xin ra sự gì?
 - 9- Cái gì tạo ra giới của loài Tinh-Hoa thứ ba?
 - 10- Khi Luồng Sóng Sinh-Hoạt đến cõi thứ 7 thì xảy ra sự gì?
 - 11- Tại sao người ta gọi Luồng Sóng Sinh-Hoạt “dệt ra hình-hài sắc-tướng”?
 - 12- Cái gì đem đặc-tánh cho vật-chất?

CHƯƠNG THỨ TÁM

CHOÁN NỀN (Tiếp theo)

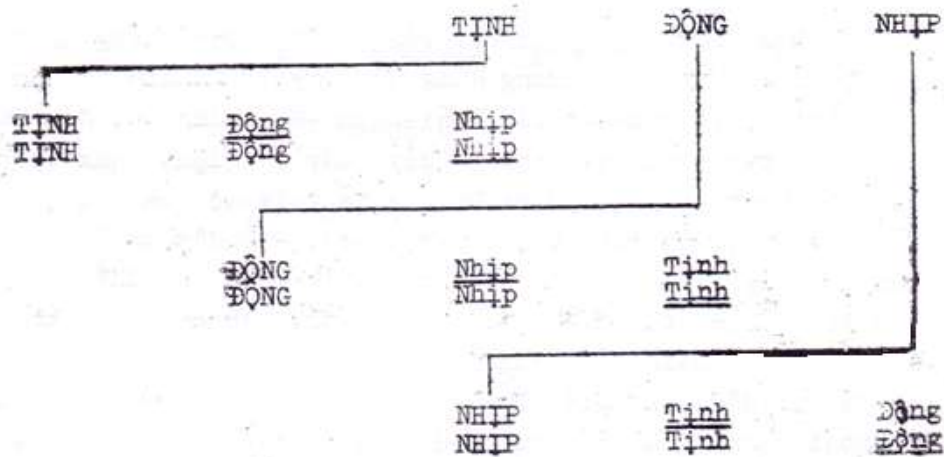
3- Bảy luồng sinh-lực

Luôn luôn người ta hỏi rằng: “Tại sao những người Thông-Thiên-Học lại thường dùng số “bảy” Chúng ta cho số bảy là số căn-bản của Thái Dương-Hệ chúng ta. Có một lý lẽ rõ ràng chỉ tại sao số “bảy” này là quan trọng trong sự chia phân vạn vật. Ở trước, ta đã thấy số “ba” là quan trọng và ta cũng cắt nghĩa tại sao. Giờ đây ta hãy xem qua số “bảy”. Số “ba” này tạo ra số “bảy” do sự phối hợp bên trong của nó. Số “ba” có ba yếu-tố; chúng nó chỉ tự kết hợp với nhau bằng bảy cách mà thôi, chớ không hơn nữa. Chúng ta đã nói đến chất Tiên-Thiên-Khí Mulaprakriti (là chất khí ở ngoài ranh-giới Thái-Dương-Hệ của chúng ta) như một chất khí có ba đặc-tánh: “Tĩnh, Động, và Nhịp” – trong khi chúng nó ở trong trạng thái quân-bình. Khi sự Sóng của Đấng Thượng-Đế xạ xuống chất Tiên-Thiên-Khí, thì chất này liền lay chuyển rồi chia ra làm bảy nhóm. Ấy bởi trong

một nguyên-tử, hay trong một nhóm nguyên-tử nào, cũng đều có một trong ba đặc-tính: “Tĩnh, Động, Nhịp” trội hơn hai đặc-tính kia. Tỷ như ta có ba nhóm: trong nhóm thứ nhất thì đặc-tính “Tĩnh” trội hơn; trong nhóm thứ nhì thì đặc-tính “Động” trội hơn; trong nhóm thứ ba thì đặc-tính “Nhịp” trội hơn. Mỗi nhóm này còn tự chia ra nữa, do đặc-tính nào trội hơn bên trong của nó. Như đó mới sanh ra nhiều thứ khác nhau như ta đã biết. Chúng ta sắp xếp chúng nó ra nhiều loại theo đặc-tính của chúng nó mà ta thường gọi bằng danh-từ Phạn-ngữ là: “Tamas, Râjas, Satva”, hay là: Tĩnh, Động, Nhịp. Và chúng ta có bảy nhóm cả thảy: sáu nhóm do ba đặc-tính chánh và một nhóm thứ bảy. Trong nhóm thứ bảy này, ba đặc-tính đó đồng linh-hoạt một lượt với nhau, chớ không phải như trong sáu nhóm kia là có đặc-tính này trội hơn đặc-tính kia. Những nhóm chánh này, khi phối hợp lại, làm nảy sanh vô số nhóm phụ.

Sự chia loại đó chỉ có mục-đích ám-chỉ những năng-lực liên-quan đến đức-tánh của mỗi “bộ ba” (la triade).

Đây là những “bộ ba”

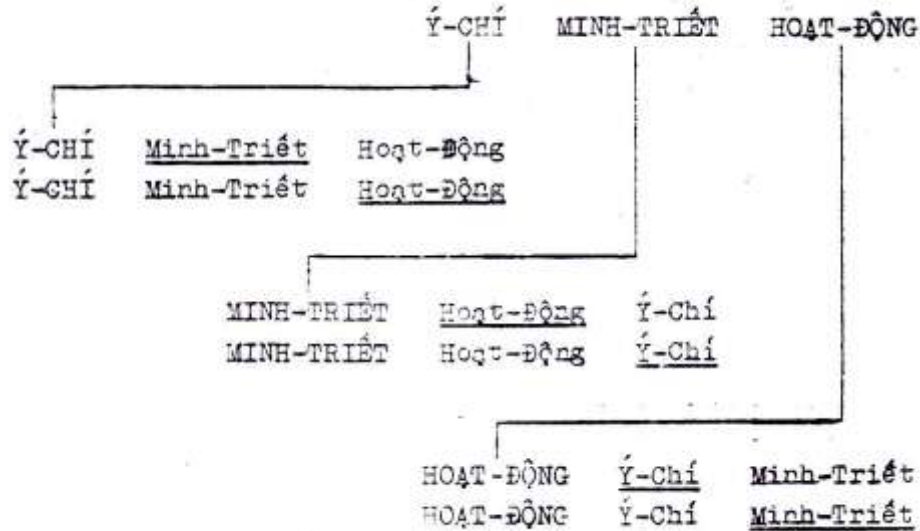


Sự Sống của Đức Thượng-Đế xạ xuống vật-chất rồi tự Nó biểu-lộ ra bằng bảy luồng thần-lực hay bảy tia sáng.

Những tia sáng này sở dĩ có được là cũng do ba trạng-thái của Tâm-thức; chúng nó hiện-tồn trong lòng Đức Thượng-Đế, cũng như chúng nó hiện-tồn trong một tâm-thức vậy: bởi vì tất cả tâm-thức đều là sự biểu-lộ của Ngài.

Những tia sáng ấy là: Sự Phúc-Lạc (hay là Ichchha), Ý-chí; Sự Hiểu-Biết, (hay là Jnanam), Sự Minh-Triết; Sự Sinh-Tồn (hay là Kriya), Sự Hoạt-Động.

Vậy ta có tất cả là bảy luồng sinh-lực hay là bảy tia sáng của Đức Thượng-Đế.



Vạn-vật có thể được xem như chia làm bảy nhóm tùy theo ảnh-hưởng của bảy Luồng sinh-lực này. Bảy Luồng sinh-lực đó tạo thành Luồng Sinh-Hoạt thứ nhì. Chúng ta có thể tưởng-tượng Luồng Sóng Sinh-Hoạt này xạ xuống xuyên qua mấy cõi. Nếu chúng ta xấp mấy cõi ấy ngang hàng với nhau, thì Luồng Sóng Sinh-Hoạt xạ xuống theo đường thùy-trục (là đường thẳng dọc “verticale”. Lại nữa, trong mỗi Luồng sinh-lực chánh đó phải có bảy luồng sinh-lực phụ lúc ban sơ tùy theo loại chất khí mà nó làm cho lay chuyển. Trong mỗi Luồng sinh-lực phụ này, có những Luồng sinh-lực phụ khác nhỏ hơn nữa, tùy theo tính-chất của mỗi loại. Do đó mà bảy Luồng sinh-lực chánh kia chia ra hàng hà, sa số Luồng sinh-lực phụ. Chúng ta đi vào mọi chi-tiết này không ích gì. Chúng ta chỉ nhớ là có bảy chất khí và bảy hạng tâm-thức. Bảy Luồng sinh-lực của Thượng-Đế tượng-trưng bảy hạng tâm-thức đó, hay nói cách khác là: bảy luồng sinh-lực của Đức Thượng-Đế hiện dưới hình-thức của bảy hạng tâm-thức này: Và trong mỗi hạng tâm-thức đó, người ta thấy bảy thứ chất khí phối hợp nhau.

Trong ba giới Tinh-Hoa cũng như dưới cõi hồng-trần, người ta thấy bảy loài rõ rệt. Trong quyển “Giáo-Lý Nhiệm-Mầu” (La Doctrine Secrète), Bà Blavatsky có kể lại một đoạn văn-thi trích trong sách Dzyan như vậy: “Có bảy vị trong những Thiên-Thần Tạo-Tác; mỗi vị thuộc về một nhóm, lập ra bảy thứ người; bảy thứ người này lại còn chi-phân xấp bảy ra nữa. Nhon đó loài người mới có bả-m-tính khác nhau.

Câu hỏi:

- 1- Tại sao số “ba” lại liên-quan đến số “bảy” ?
- 2- Xin kể ba đặc-tánh của vật-chất đầu tiên.
- 3- Sự chia phân xấp bảy của vật-chất bằng cách nào?
- 4- Bảy luồng sinh-lực ẩn dưới hình-thức nào?

CHƯƠNG THỨ TÁM

CHOÁN NỀN (Tiếp theo)

4- Các Đấng Vinh-Quang hay là Các Vị Thiên-Thần

Bây giờ ta hãy xét qua một kết-quả khác của Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ nhì trong lúc Nó đi xuống. Ta đã thấy Nó ban đặc-tính cho những kết-hợp-chất trên cõi thứ sáu và thứ bảy. Ta cũng đã thấy rằng: loài Tinh-Hoa thứ I (Elémentals) có chất khí sẵn sàng để tiếp nhận những tư-tưởng trừu-tượng, và loài Tinh-Hoa thứ II có chất khí sẵn sàng để tiếp nhận những tư-tưởng cụ-thể, cũng như loài Tinh-Hoa thứ III có chất khí sẵn sàng để tiếp nhận những dực-vọng vậy. Nhưng ngoài ra sự ban đặc-tính cho những kết-hợp-chất đó, Ngôi Hai trong lúc đi xuống, lại còn tạo những sinh-linh, tiến-hóa đủ hạng để ẩn-trú trong những hình-thể đã tạo sẵn trong ba giới Tinh-Hoa này.

Các Sinh-Linh đó là những vị thuộc về cuộc tiến-hóa trước, nay nhờ Đức Thượng-Đế đưa xuống mấy cõi dưới thích-hợp với sự tiến-hóa riêng cho từng vị, để cộng tác với Ngài (và về sau với người) trong sự hoàn-thành Thiên-Cơ.

Trong mỗi tôn-giáo, người ta gọi mấy Sinh-Linh này bằng những danh-từ khác nhau. Nhưng cả thầy tôn-giáo đều nhìn nhận sự hiện-diện và công-tác của các Ngài. Danh-từ Phạn-ngữ “Déva” có nghĩa là: Đấng Quang-Minh (Êtres de Splendeur) là danh-từ mà người ta thường gọi các Ngài: bởi vì nó miêu-tả một cách đúng đắn cái biểu-diện sáng lòa rực rỡ của các Ngài. Do-Thái-Giáo, Thiên-Chúa-Giáo và Hồi-Giáo gọi các Ngài là những Đại Thiên-Thần và Thiên-Thần. Còn Thông-Thiên-Học – muốn tránh dùng danh-từ môn-phái – nên gọi các Ngài là “Sinh-Linh” (les Élémentals). Danh-từ “Sinh-Linh” làm cho học-giả dễ nhớ đến năm nguyên-tố mà người xưa hay nói là: dĩ-thái, không-khí, lửa, nước và đất. Ấy là ngũ-hành. Bởi vì có những Sinh-Linh như thế, nhưng tiến-hóa cao hơn, ở tại cõi Niết-bàn và Bồ-đề, cũng như những sinh-linh của lửa, của nước trên cõi Thượng-giới và Trung-giới vậy, những Sinh-Linh hay là những vị Thiên-Thần này có một cái thể làm bằng chất tinh-hoa-tổ rút trong cõi của các Ngài ở. Thể ấy sáng lòa muôn sắc và thay đổi liên liên, theo ý-chí của các Ngài. Các Ngài là một đạo Thiên-Sứ luôn luôn linh-động, có trách-nhiệm làm cho chất tinh-hoa-tổ được phát-triển bằng cách tăng-cường đức-tánh của nó. Các Ngài chiếm lấy chất tinh-hoa-tổ đó để làm xác thể cho mình trong một thời gian rồi vứt ra để lấy cái khác. Với chất mới này, các Ngài làm cho nó ứng-đổi được mạnh hơn. Các Ngài cũng luôn luôn bận rộn trong công việc tạo ra hình-thể và giúp Chơn-nhơn đang đi đầu thai làm ra những hình thể mới, bằng cách đem đến cho Chơn-nhơn những vật liệu cần kíp. Các Ngài còn tiếp tay với Chơn-nhơn để sắp xếp những vật-liệu này ra hình thể. Hễ Chơn-nhơn càng ít tiến-hóa chừng nào, thì trách nhiệm tạo-tác của Thiên-Thần lại càng nặng nề chừng nấy. Đối với loài cảm-thú, thì Thiên-Thần làm gần tất cả mọi việc, còn đối với loài thảo-mộc và kim-thạch thì Thiên-Thần lo hết mọi việc. Thiên-Thần - là những vị đại-diện đặc-lực của Đức Thượng-Đế - thi hành mọi chi-tiết để giúp cho Thiên-Cơ được mau thành-tựu, bằng cách hộ-trợ bao nhiêu sinh-linh đang tìm vật-liệu cho xác thể để được tiến-hóa. Người thời thượng-cổ đã nhìn nhận Thiên-Thần có giữ một trách-nhiệm cần-thiết trong nhiều cõi.

Các nước Trung-Hoa, Ai-Cập, Ấn-Độ, Ba-Tur, Hy-Lạp, La-Mã tất cả đều nói như vậy. Chẳng những người ta thấy sự tin tưởng cao nhất của mấy tôn giáo này, mà còn thấy những tục-lệ cổ-truyền của dân-chúng, nhiều dấu vết về sinh-linh này (có thể-chất dĩ-thái) tại cõi hồng-trần: như những tinh-linh thổ-địa và những chú lùn v. v. . . . trong chuyện thần-tiên hay thần-thoại. Dân chúng sờ-dĩ cảm biết và thấy đặng họ là khi nào ít bám vào vật-chất và có đôi chút nhạy cảm đối với những cõi thanh cao hơn.

Hễ con người càng tập-trung tư-tưởng vào những sự lợi-ích của vật-chất chừng nào, (điều này cần kíp cho cuộc tiến-hóa hiện-hữu của con người) thì càng đưa Thiên-Thần ra khỏi tâm-thức con người chừng nấy. Nhưng dù vậy, điều này không cản ngăn được việc làm của Thiên-Thần; đôi khi, việc làm đó ít hiệu-lực trên cõi hồng-trần.

Nhưng trong thời buổi này, mọi việc đều còn lịm ngủ trong cõi tương lai; chúng nó chưa hoán-khởi, chỉ trừ sự tăng-cường đức-tánh chất Tinh-hoa-tố. Chính mấy vị Thiên-thần này đã hoạt-động về đó.

Một sự chuẩn-bị đại-qui-mô đã được sắp đặt hẳn hoi trước khi thiết-lập những hình-thể vật-chất mà ta đã biết. Thiết-lập hình-thể cho vạn-vật là một đại sự. Phải làm nó trước khi đem tâm-thức cho nhập vào. Chỉ có Tâm-Thức của Đức Thượng-Đế và của các vị Thiên-Thần Quang-Minh mới hoạt-động một cách nào khác mà thôi. Cái gì một ngày kia trở thành tâm-thức con người hiện nay chỉ là một hạt giống trên các cõi cao. Nó vô-tri đối với những gì xung quanh nó. Dưới ảnh-hưởng âm áp của Thần-lực Đức Thượng-Đế, hạt giống kia mới mọc lên một cái rễ mỏng-mảnh. Cái rễ bé nhỏ này đâm xuống đất, rồi tìm đường một cách mù quáng và vô-tri!

Chính cái rễ bé nhỏ này sẽ làm đầu-đề sự cho sự học-hỏi của ta tới đây.

Câu hỏi

- 1- Tại sao người ta gọi là những “Đấng Quang-Minh”
- 2- Các Thiên-Thần có trách-nhiệm gì trong sự tiến-hóa của các loài?
- 3- Nhiệm-vụ của Thiên-Thần trong Thiên-Cơ.

CHƯƠNG THỨ CHÍN

HỘT NGUYÊN-TỬ TRƯỜNG-TỒN

Hay là

HỘT LƯU TÁNH NGUYÊN-TỬ (L'atome permanent)

1-- Sự kết-hợp nguyên-tử. (L'alliance des atomes)

Ta hãy xem Tam-Thể-Thượng (Le Triade supérieure), hay là Atma-Buddhi-Manas, hay là Jivâtmâ, hay là mầm Tâm-Thức. Sức nóng của luồng sinh-lực Đức Thượng-Đế ẩn bên trong của nó, tạo ra những dao-động yết-ớt. Những cái dao-động này là những cái dao-động bên trong. Chúng nó chuẩn-bị cho những cái dao-động bên ngoài, tức là những sự lay-chuyển bên ngoài. Sự chuẩn-bị này kéo dài nhiều năm. Sau khi đó, tại Tam-Thể-Thượng lại hiện lên một sợi chỉ nhỏ giống như một cái rế màu vàng chói, nằm trong một cái ống làm bằng chất Bô-đề. Mỗi Jivâtmâ có một sợi dây chỉ vàng. Vô số Jivâtmâ có vô số sợi chỉ vàng bay phất phơ giữa bảy luồng sinh-lực (thuộc về Ngôi thứ Hai hay là thuộc về Luồng Sống Sinh-Hoạt thứ nhì mà ta đã nói ở trước). Chúng nó bay phất phơ uyển-chuyển như vậy cho tới khi chúng nó “bỏ neo” – (nếu người ta cho phép chúng tôi dùng danh-từ này) – chúng nó “bỏ neo” ấy có nghĩa là chúng nó nhờ Thiên-Thần cột dính vào một hột nguyên-tử tại cảnh thứ tư của cõi Thượng-giới, một hột nguyên-tử tại cảnh thứ nhất của Trung-giới và một hột nguyên-tử tại cảnh thứ nhất của cõi Hồng-trần. Ba hột nguyên-tử này là ba nguyên-tử trường-tồn ở ba cõi dưới là cõi Hạ-Thiên (hay là cõi thấp của cõi Thượng-giới từ cảnh thứ tư đến cảnh thứ bảy), cõi Trung-giới và cõi Hồng-trần. Chúng nó là “Tam-Thể-Hạ” (Le Triade inférieure). Còn Tam-Thể-Thượng là ba hột nguyên-tử trường-tồn thuộc về ba cõi cao (Niết-bàn, Bô-đề và Thượng thiên) tức là cõi cao của cõi Thượng-giới từ cảnh thứ nhất đến cảnh thứ ba. Xung quanh Tam-Thể-Hạ này, tụ tập những phân-tử nhất thời của tinh-hoa-chất (essence élémentale) thứ II. Những phân-tử tinh-hoa-chất này luôn luôn rã tan rồi tụ-hiệp nhau lại từng nhóm bao xung quanh một trung-tâm: ấy là Tam-Thể-Hạ. Chính Tam-Thể-Hạ này là cái trung-tâm vĩnh-cửu, là cái khởi điểm của vô số hình-thể phức-tạp thay đổi nối tiếp với nhau. Những hình-thể phức-tạp đó rung chuyển và dao-động xung quanh Tam-Thể-Hạ làm cho nó tinh-thức dần dần và khởi ứng-đáp với những sự dao-động bên ngoài một cách yếu-ớt. Sự ứng-đáp của Tam-Thể-Hạ trước làn dao-động của những phân-tử tinh-hoa-chất bao xung quanh nó tạo nên những cái rung-động chậm chạp và mập-mờ. Chúng nó mới chuyển lên Tam-Thể-Thượng làm cho nó rung chuyển bên trong một cách yếu-ớt. Nếu nói mỗi Tam-Thể-Hạ luôn luôn có một hình-thể tinh-hoa-chất đặc-biệt riêng cho nó là không đúng, bởi vì chỉ một cái tập-thể của tinh-hoa-chất cũng có thể có nhiều, hay rất nhiều trung-tâm này, hoặc giả nó chỉ có một trung-tâm hay không có một trung-tâm nào cả.

Với một sự chậm chạp cực-độ, những Tam-Thể-Hạ, hay là những trung-tâm này mới dần dần có được một vài đặc-tánh, nghĩa là chúng nó có thể rung-động cách nào liên-quan đến tư-tưởng, để sau này chúng nó trở thành tư-tưởng thực-sự. Những vị thiên-thần Vinh-Quang của loài Tinh-Hoa thứ nhì mới đem ảnh-hưởng xạ vào những Tam-Thể-Hạ đó bằng cách đưa đến cho chúng nó những làn rung-động hầu tập cho chúng nó ứng-đáp dần dần. Các Ngài còn rút một phần chất khí (tức là tinh-hoa-chất) của chính thể xác của các Ngài để bao bọc chúng nó nữa ^[1]

Mỗi một nhóm trong bảy nhóm chánh đều chia cách nhau bằng một tấm màn hết sức mỏng làm bằng tinh-hoa-chất của Chơn-Thần ^[2]. Đó là cái bọc đầu tiên của hồn-khóm sau này (Sẽ giải ở sau).

Cách đó cứ diễn-tiến đi diễn-tiến lại, cho tới chừng nào loài tinh-hoa thứ ba đã được tạo thành. Bây giờ, sợi chỉ vàng nhỏ trong bọc Bò-đề với hạt nguyên-tử trường-tồn của cái trí, rón đi xuống cõi Trung-giới. Nơi đây, nó bị cột vào một hạt nguyên-tử của cái vía; đó là hạt nguyên-tử trường-tồn cái vía. Xung quanh nó tập-hợp- như ở trước - những phần-tử nhất thời của tinh-hoa-chất thứ III. Chúng nó tan rã rồi tụ-hợp nhau lại liền liền. Cái kết-quả cũng giống như trước, dần theo sự tập-hợp liên-tiếp của vô số hình-thể xung quanh hạt nguyên-tử trường-tồn của cái vía này. Dưới ảnh-hưởng của những hình-thể tinh-hoa tụ tập đó, hạt nguyên-tử trường-tồn của cái vía mới lay chuyển và tinh-thức dần dần, và ứng-đáp được với làn dao-động bên ngoài một cách yếu-ớt. Sự ứng-đáp này tạo ra những làn rung-động mới; chúng nó kích-động một cách yếu-ớt, mập-mờ mằm tâm-thức bên trong. Những hạt nguyên-tử trường-tồn đó chiếm dần vài đặc-tánh: nghĩa là chúng nó có được cái khả-năng rung-động cách nào mà liên-quan đến sự cảm-giác, để nó hóa ra thực-sự. Lúc bấy giờ, cũng như ở trước kia, các vị Thiên-Thần Vinh-Quang của loài Tinh-Hoa thứ III mới xen vào giúp đỡ. Các Ngài đem làn rung-động của mình mạnh-mẽ hơn và tốt đẹp hơn để kích-thích những nguyên-tử trường-tồn chưa tiến-hóa đó, hầu gọi lên ở chúng nó, cái khả-năng ứng-đôi đồng-nhịp với các Ngài. Muốn làm điều này các Ngài phải rút một phần của chính thể xác mình để chia sót cho chúng nó; tỹ như người mẹ chia sót máu thịt của mình cho con vậy. Bấy giờ mọc thêm một tấm màn mỏng chia cánh nhóm Tam-Thể-Hạ này với nhóm Tam-Thể-Hạ kia. Tấm màn mỏng đó làm bằng tinh-hoa-chất của Chơn-Thần tại cõi cái vía, là bọc thứ hai của hồn khóm sau này.

Cách ấy cứ diễn-tiến, cho đến khi nào Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ nhì đi xuống cõi Hồng-trần, thì sợi chỉ vàng trong ống Bò-đề với hai hạt nguyên-tử của cái trí và cái vía (mà nó đã có sẵn rồi) mới khởi chiếm một hạt nguyên-tử trường-tồn khác tại cõi này. Ấy là hạt nguyên-tử trường-tồn của cõi Hồng-trần. Đến đây, Tam Thể-Hạ đã có được ba hạt nguyên-tử trường-tồn rồi: tức là ba hạt nguyên-tử trường-tồn của cái trí, cái vía và cái xác. Nhờ hạt nguyên-tử trường-tồn cái xác, Tam-Thể-Hạ mới “Đóng-đô” được nơi hạ-giới. Lúc ấy, những phần-tử dĩ-thái ^[3] tập-hợp xung quanh. Nhưng chất hồng-trần nặng

^[1] Xin xem quyển “Evolution de la Vie et de la Forme) của Bà Annie Besant, trang 131-132.

^[2] Tinh-hoa-chất của Chơn-Thần là chất nguyên-tử có thần-lực Ngôi Hai xạ vào.

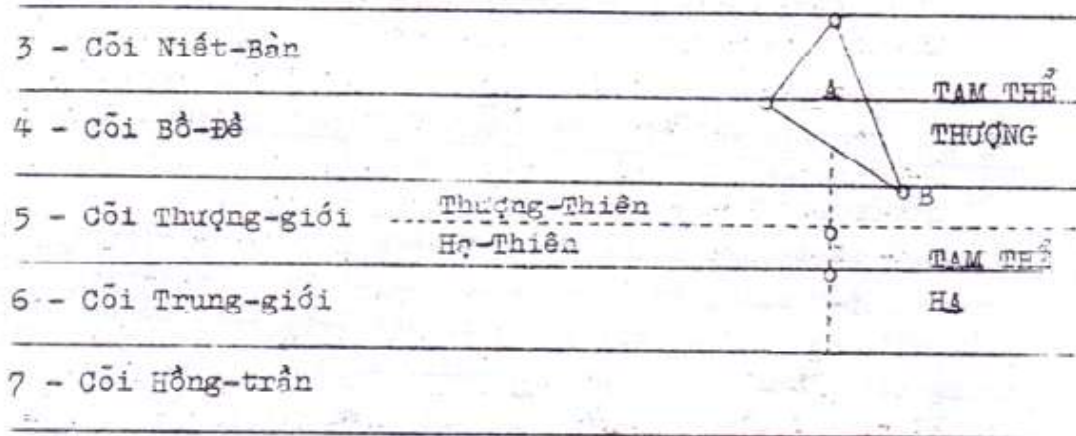
^[3] Chất dĩ-thái (éther) là là chất hồng-trần, nó thanh nhẹ hơn chất đặc, chất lỏng và chất hơi. Có bốn thứ dĩ-thái. Thứ dĩ-thái thanh nhẹ hơn hết là dĩ-thái thứ nhất.

trục và cứng rắn hơn là chất khí thanh nhẹ của các cõi cao, nên thời-gian của sự sống ẩn trong đó phải kéo dài hơn. Bây giờ, - dần dần hóa hiện những chất kim-khí đầu-tiên bằng dĩ-thái, và về sau những chất kim-khí sơ-khởi, rồi mới đến chất kim-khí thực-sự cùng các khoáng-vật. Các vị Thiên-Thần của loài tinh-hoa dĩ-thái mới đem ba hột nguyên-tử trường tồn (cái trí, vía, xác) của Tam-Thê-Hạ nằm trong bọc dĩ-thái mà nhận vào một trong bảy nhóm Tam-Thê-Hạ chánh, cùng có những đặc-tánh giống nhau. Nơi đây Tam-Thê-Hạ khởi sự tiến-hóa tại cõi trần trong một thời-gian lâu dài.

Trước khi đi sâu vào sự khảo-cứu này, chúng ta nên xem qua những Hồn-khóm tiếp nhận cái bọc thứ ba của chúng nó tại cảnh nguyên-tử- (tức là cảnh thứ nhất) - của cõi Hồng-trần. Nhưng trước hết, ta hãy quan-sát bản-năng và nhiệm-vụ của những Tam-Thê-Hạ này. Chúng nó là những đơn-vị do Tam-Thê-Thượng ở trên những cõi cao phản chiếu xuống mấy cõi dưới. Mỗi Tam-Thê-Hạ đều cột dính vào Tam-Thê-Thượng (Jivâtmâ) của nó. Thế thì, mỗi Tam-Thê-Hạ đều có một hột nguyên-tử trường-tồn của cõi Thượng-giới, Trung-giới và Hồng-trần. Bởi những hột nguyên-tử này bị cột dính vào sợi chỉ vàng một cách vĩnh-cửu nên ta gọi chúng nó là trường-tồn. Sợi chỉ vàng đó làm bằng chất Bồ-đề nên nó chói rực. Người ta cũng gọi nó “Đường Kim-quang-tuyến” hay Soutrâmâ. Nó dính vào ba hột nguyên-tử trường-tồn giống như sợi chỉ vàng xuyên vào ba viên ngọc. ^[1]

Ta có thể tượng trưng những điều trên đây bằng đồ-hình này:

Đồ-hình số 15



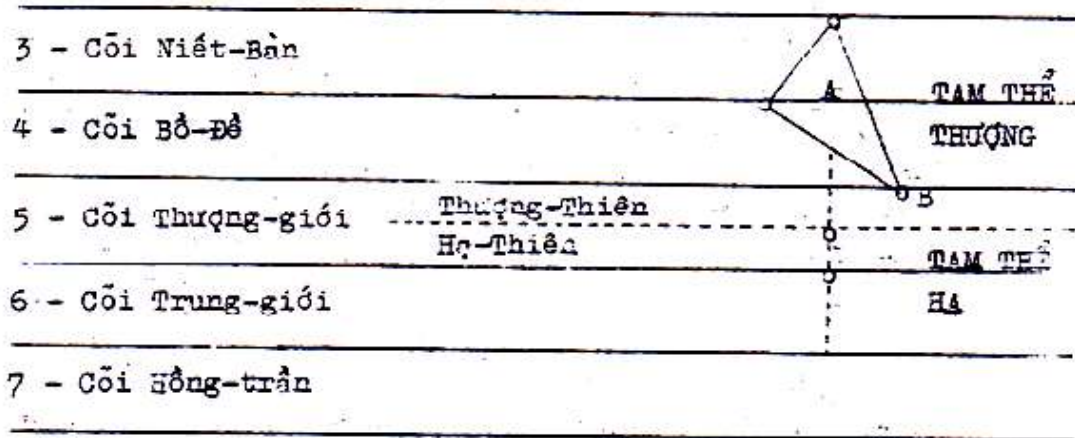
^[1] Danh từ này dùng để giải-nghĩa nhiều điều khác nhau, nhưng luôn luôn tụ-trung chỉ có một nghĩa là: sợi dây cột dính lại những phần-tử riêng-biệt. Khi người ta nói về Chơn-Nhơn đang đi đầu-thai, thì nó ám-chỉ một sợi chỉ xuyên vào nhiều kiếp sống dưới trần. Còn khi người ta nói về Ngôi Hai thì nó ám-chỉ một sợi chỉ cột dính vào nhau những sinh-linh trong võ-trụ của Ngài, và vân vân.... Danh-từ này ám-chỉ một trách-nhiệm, hơn là sự hiện-diện của một sinh-linh đặc-biệt nào hay của một hạng sinh-linh nào.

Câu hỏi:

- 1- Xin giải nghĩa “Tam-Thể-Thượng” và “Tam-Thể-Hạ”
- 2- Khi Tam-Thể-Thượng dao-động có gì xảy ra?
- 3- Đường Kim-Quang-Tuyển (Soutrâmâ) là thể nào?
- 4- Xin cho biết nhiệm-vụ của nó.
- 5- “Bỏ neo” đây có nghĩa là gì?
- 6- Bọc Hồn-khóm là bọc gì?
- 7- Xin cho biết cách tạo ra ba bọc Hồn-khóm.
- 8- Cái gì là cho Tam-Thể-Hạ rung chuyển?
- 9- Tam-Thể Hạ ảnh-hưởng đến Tam-Thể-Thượng bằng cách nào?

CHƯƠNG THỨ CHÍN (Tiếp theo)**HỘT NGUYÊN TỬ TRƯỜNG TỒN****2- Bức dệt của đời sống (The Web of Life) hay là “Tấm lưới Bò-Đề”**

Ở trước, chúng ta đã thấy rằng: Tam-Thể-Thượng (la Triade supérieure) và Tam-Thể-Hạ (la Triade inférieure) dính liền với nhau do một sợi chỉ vàng làm bằng chất Bò-đề, tượng trưng bằng những dấu chấm. (Đồ-hình số 15)



Sợi chỉ vàng đó cột vào ba hột nguyên-tử trường-tồn của cái trí, vía và xác. Nó đi từ hình Tam-giác A mà xuống chớ chẳng phải từ hột nguyên-tử trường-tồn B, thuộc về cõi Thượng-giới. Chính chất Bò-đề dệt thành bức dệt phi thường của đời sống này. Bức dệt đó chuyên-di sinh-lực của Đức Thượng-Đế xuống các thể của ta. Nếu ta dùng được huệ-nhãn (là nhãn-quang thuộc về cõi Bò-đề) mà quan-sát những thể của ta, thì ta sẽ

không thấy mấy thê nữa mà chỉ thấy nơi đó một tấm lưới màu vàng chói lòa rực rỡ và mảnh mai, tốt đẹp vô song. Nó sao lại những thê của ta một cách đúng đắn, cho đến đến một nét dấu nhỏ tí cũng không mất. Tấm lưới này làm bằng chất Bồ-đề, và bên trong những mắt lưới (mailles) của nó, xấp xếp các hạt nguyên-tử thô hơn. Nếu quan-sát kỹ hơn, thì ta sẽ thấy tấm lưới này dệt thành bởi một sợi chỉ duy-nhất mà thôi. Sợi chỉ đó là đường Kim-quang-Tuyến (Soutrâtma) nối dài. Trong lúc đứa trẻ còn trong bào-thai, thì nó từ hạt nguyên-tử trường-tồn của cõi hồng-trần ló ra, rồi tăng-trưởng lần lần, để tủa ra khắp cùng vạn nẻo. Sự tăng cường của nó kéo dài cho tới bao giờ xác thịt đứa bé đã tạo xong mới thôi. Trong khi đứa bé sinh sống dưới trần, thì sinh-lực của Đức Thượng-Đế (Prana) tuôn dài theo sợi chỉ vàng này trong từ khúc-chiết. Lúc chết, thì sợi chỉ vàng đó co lại, và rút ra khỏi xác thịt, để cho những phần-tử của nó lần lần tan rã. Trong lúc sợi chỉ Soutrâtma rút đi từ từ, thì nó quấn tròn hạt nguyên-tử trường-tồn cái xác để đem theo cùng với sinh-lực. Hễ nó vừa rút đi thì xác thịt khỏi lạnh. Nó rút đi từ hai bàn chơn trước nhất, rồi dần lên tới bụng và ngực, tại trái tim. Nơi đây, người ta thấy một ngọn lửa màu tím vàng của sinh-lực chói lòa xung quanh nó. Kế đó, ngọn lửa sinh-lực, tấm lưới vàng và hạt nguyên-tử trường-tồn của cái xác cùng rút lên đầu dài theo đường Shoushoumanâdi thứ nhì ^[1] cho tới lá óc thứ ba, rồi từ từ đi lên giữa đường giáp mối của lư-đỉnh-cột và hậu-châm-cột (sutrures pariétales et occipitales) mà ra khỏi xác thịt. Lúc ấy xác thịt mới thật là chết.

Thế thì tấm lưới vàng Soutrâtma này quấn tròn hạt nguyên-tử trường-tồn của cái xác – giống như một hạt gà bằng vàng hay là một ổ kén bằng chỉ vàng mảnh mai quấn xung quanh con nhộng. Nó mãi bao bọc hạt nguyên-tử trường-tồn của cái xác cho tới chừng nào con người đi đầu thai, thì chừng ấy nó mới tháo ra để làm con kinh chuyển di thần-lực xuống nuôi cái xác mới.

Cách diễn-tiến của hạt nguyên-tử trường-tồn cái xác cũng giống với cách diễn-tiến của hai hạt nguyên-tử trường-tồn cái vía và cái trí vậy. Nhơn đó, mà khi mấy cái hạ-thể: xác, vía, trí đã tan rã hoàn toàn rồi, thì Tam-Thể-Hạ hiện lên dưới hình-thức một nguyên-điểm (noyau) chói sáng tuyệt vời trong Chơn-Thân (corps causal) (Chơn-Thân là cái thể làm bằng thượng-trí). Đó là một sự kiện mà chúng ta được biết trước khi sự suu-tâm chỉ cho ta những điều tí-mỉ hơn.

Câu hỏi:

- 1- Xin miêu-tả đường Kim-quang-tuyến: Bản-chất của nó? Từ đâu nó xuống.
- 2- Xin cho biết nhiệm-vụ của đường Kim-quang-tuyến trong lúc con người đầu-thai, và trong lúc con người chết.
- 3- Lúc hấp hối có gì xảy ra.
- 4- Bao giờ cái xác mới thật chết?

^[1] Chúng ta không có danh-từ nào để ta diễn-tả ý-nghĩa đó hơn. Chính nó là con kinh đi từ quả tim đến lá óc thứ ba. Mấy nhà hành-giả pháp-môn Du-Dà (Yoga) đều biết nó với danh-từ này. Đường Sushoumna thứ nhất là con kinh ở giữa xương sống.

5- Tấm lưới vàng dệt bằng mấy sợi chỉ?

6- Bao giờ tấm lưới vàng mới tháo mở ra và không còn bao bọc những hạt nguyên-tử trường-tồn nữa?

CHƯƠNG THỨ CHÍN (Tiếp theo)

HỘT NGUYÊN TỬ TRƯỜNG TỒN

3- Sự tuyển-chọn những hạt nguyên-tử trường-tồn.

Bây giờ ta trở về lúc Chơn-Thần chiếm ba hột nguyên-tử trường-tồn tại ba cõi trên, và tìm hiểu sự ích-lợi của ba hột nguyên-tử đó. Ta cũng nên biết tại sao Chơn-Thần chiếm ba hột nguyên-tử trường-tồn ấy để làm gì? Những nguyên tắc thuộc về ba hột nguyên-tử trường-tồn tại ba cõi trên: (Niết-Bàn, Bồ-Đề và Thượng-Thiên tức là ba cảnh trên của cõi Thượng-Giới) – cũng áp-dụng với ba hột nguyên-tử trường-tồn tại ba cõi dưới: Hạ-Thiên (tức là bốn cảnh dưới của cõi Thượng-Giới), Trung-Giới và Hồng-Trần.

Trước nhất, nên nhớ rằng: chất khí của mỗi cõi chia làm bảy nhóm chánh khác nhau, tùy theo sự trội hơn của một trong ba đặc-tánh của vật-chất là: Tĩnh, Động, Nhịp.

Thí dụ: Chất Tiên-Thiên-Khí có ba đặc-tánh: Tĩnh, Động, Nhịp khi nó ở trong trạng-thái quân-bình. Nếu có sự Sống của Đức Thượng-Đế xạ xuống nó, thì nó liền lay chuyển rồi sắp làm bảy nhóm như sau (hễ đặc-tánh nào trội hơn thì được sắp trước):

Bản-đồ của 7 Nhóm

1- TỊNH	Động	Nhịp
2- TỊNH	Nhịp	Động
3- ĐỘNG	Tĩnh	Nhịp
4- ĐỘNG	Nhịp	Tĩnh
5- NHỊP	Tĩnh	Động
6- NHỊP	Động	Tĩnh
7- TỊNH =	ĐỘNG =	NHỊP

Ấy vậy, những hột nguyên-tử trường-tồn có thể rút trong nhóm nào cũng được. Nhưng thật ra, hễ Chơn-Thần thuộc về hạng nào, thì rút hột nguyên-tử trường-tồn thuộc về hạng đó: bởi vì tất cả có bảy hạng Chơn-Thần và bảy thứ nguyên-tử. Lại nữa, trên ba cõi cao (Niết-Bàn, Bồ-Đề, Thượng-Thiên) chính các Đấng Thiêng-Liêng mà ta đã nói ở trước, sẵn sóc Chơn-Thần lo tuyển-chọn và cột ba hột nguyên-tử trường-tồn vào đường Kim-quang-tuyến (Soutrâtma) của nó. Còn trong trường-hợp hiện-tại, nghĩa là tại ba cõi dưới (Hạ-Thiên, Trung-Giới và Hồng-Trần) thì chính Chơn-Thần tự chọn lấy ba hột nguyên-tử trường-tồn cho mình. Mỗi một Chơn-Thần đều thuộc về một trong bảy nhóm chánh hay là bảy “Cung” mà ta đã nói ở trước. Mỗi một “Cung” có một vị Thủ-Lãnh cai

quản lấy danh hiệu là “Đức Hành-Tinh Thượng-Đế” hay là “Đức Huyền-Thiên Thượng-Đế” (Logos planétaire). Chính Ngài nhuộm màu sắc cho Nhóm của Ngài, nghĩa là Ngài đem đặc-tánh của Ngài mà truyền xuống cho tất cả sinh-linh ở trong “Cung” Ngài. Nhơn đó mà những Chơn-Thần của mỗi nhóm đều có “Màu sắc” riêng biệt. Nhìn vào màu sắc, người ta biết chúng nó thuộc về hạng nào. Ấy vậy, mỗi Chơn-Thần đều nhờ “Ngôi Sao Cha” (Étoile-Père) nhuộm màu sắc cho mình^[1]. Sự này hẳn-định một cách rõ rệt cái đặc-tánh căn-bản của mỗi người chúng ta. Mỗi Chơn-Thần có quyền chọn lựa con đường hành hương của mình dưới thế-gian, nghĩa là quyết-định tăng-cường một đặc-tánh nào của mình. Trong trường hợp ấy, các vị Thiên-Thần mới cột vào đường Kim-quang-tuyến những hạt nguyên-tử trường-tồn thuộc về nhóm của Chơn-Thần đó. Cái kết quả của sự chọn lựa này mang đến một đặc-tánh riêng cho Chơn-Thần. Rồi trên con đường hành-hương diệu-viễn, sự yếu-nhược hay quyền-năng của đặc-tánh đó sẽ hiện tỏ lên trong từ chi-tiết.

Chơn-Thần cũng có thể quyết-định dùng cuộc hành-hương mới của mình để mở thêm một trạng-thái khác của bản-tính mình, hoặc để tăng-cường một đức-tánh mới nào. Trong trường hợp này, các Đấng Thiên-Thần sẽ cột vào đường Kim-quang-tuyến những hạt nguyên-tử thuộc về nhóm đó, tức là nhóm có đặc-tánh ấy trội hơn hết. Sự chọn lựa này đem lại cho Chơn-Thần một đặc-tánh phụ-thuộc. Điều này thường xảy ra, nên con người mới có nhiều đặc-tánh xen lộn với nhau, từ chỗ đơn-giản đến chỗ phức-tạp, như là trên nấc thang chót của con đường Tiến-Hóa. Hễ con người càng tiến chừng nào, thì những đức-tánh con người càng tăng-cường mãnh-liệt chừng ấy.

Như ta đã nói ở trước, tất cả hạt nguyên-tử trường-tồn dường như được rút trong một nhóm chất khí nào mà thôi, vì vậy những hạt nguyên-tử trường-tồn của Tam-Thể-Hạ liên-quan với những hạt nguyên-tử trường-tồn của Tam-Thể-Thượng. Nhưng ở mấy cõi thấp, cái ảnh-hưởng của hạt nguyên-tử này bị hạn-chế trong sự chọn loại chất khí nào dùng để tạo thành những hạ-thể - là những trung-tâm phát-huy năng-lực (đó là vấn-đề mà hiện giờ chúng ta đang lưu ý). Ảnh hưởng này bị hạn-chế bởi vì nhiều duyên-cớ khác nữa. Trên mấy cõi cao những thể thanh của con người - một khi đã tạo thành rồi - thì được vĩnh-cửu một cách tương-đối. Chúng nó sao lại rõ rệt các đặc-tánh chánh của những hạt nguyên-tử trường-tồn chúng nó. Những đặc-tánh này rất phong-phú bởi vì có những tánh phụ luôn luôn xen vào làm tăng thêm phần tế-nhị và sự điều-hòa của chúng nó. Còn tại mấy cõi dưới, thì dù đặc-tánh của những hạt nguyên-tử trường-tồn vẫn không thay đổi, nhưng có nhiều nguyên-nhân phức-tạp khác đến ảnh-hưởng và chỉ định sự chọn lựa vật-liệu để tạo thành những hạ-thể sau này. Đó là điều mà chúng ta sẽ học tới.

Câu hỏi

- 1- Ai tuyển chọn cho Chơn-Thần 3 hạt nguyên-tử trường-tồn ở ba cõi trên và ba cõi dưới?
- 2- Nhiệm vụ của Đức Huyền-Thiên Thượng-Đế?
- 3- Do đâu đặc-tánh con người trở nên phức-tạp?

^[1] Xin xem quyển “La Généalogie de l’home” của tác-giả Annie Besant.

CHƯƠNG THỨ CHÍN (Tiếp theo)

HỘT NGUYÊN-TỬ TRƯỜNG-TỒN

4- Sự hữu-dụng của những hạt nguyên-tử trường-tồn

Những hạt nguyên-tử trường-tồn rất hữu-dụng. Chúng nó có trách-nhiệm lưu giữ bên trong chúng nó, những sự kinh-nghiệm của con người đã trải qua muôn kiếp. Có lẽ để cho ta lấy hạt nguyên-tử trường-tồn hồng-trần làm thí-dụ cho dễ học hỏi hơn là những hạt nguyên-tử trường-tồn thuộc về mấy cõi cao.

Một sự va chạm của hai vật tại cõi hồng-trần làm nảy sinh những làn rung-động đồng-tính với chúng nó. Những làn rung-động này có thể ở tại chỗ hay lan tràn ra, tùy theo sức mạnh và năng-tĩnh của sự va chạm ấy. Nhưng dầu chúng nó ở tại chỗ hay tràn lan ra, hoặc bắt đầu trong trường-hợp nào (nghĩa là sự va chạm mạnh hay nhẹ), chúng nó cũng được đến hạt nguyên-tử trường-tồn cái xác, do đường Kim-quang-tuyến làm trung-gian. Làn rung-động đi từ bên ngoài thẳng đến hạt nguyên-tử trường-tồn, hóa thành một năng-lực rung-động ở bên trong hạt nguyên-tử ấy. Cái năng-lực rung-động này khấn chặt vào hạt nguyên-tử, làm cho nó có khả-năng diễn lại y hệt sự rung-động trước.

Trong lúc con người sinh-hoạt dưới trần, thì xác thân thọ lãnh vô số làn rung-động do sự đụng chạm bên ngoài. Nhưng không có một làn rung-động nào mà không in vết trên hạt nguyên-tử trường-tồn, vì vậy mà hạt nguyên-tử trường-tồn có thêm được một cái khả-năng rung-động mới. Những cái kết-quả của mọi sự kinh-nghiệm dưới trần chất chứa vào hạt nguyên-tử trường-tồn dưới hình-thức khả-năng rung-động. Khi kiếp sống trần-gian đã mãn, thì ba hạt nguyên-tử trường-tồn của hạ-trí, vía và xác con người đã đoạt được nhiều thứ khả-năng rung-động; nghĩa là chúng nó đã ứng-đáp lại được những làn rung-động bên ngoài do sự va chạm của ngoại vật, và chúng nó cũng đã tập rung-động theo được với những làn rung-động do ngoại vật xung quanh chúng nó đưa đến.

Khi con người chết, xác thân dần dần tan rã; những phần-tử của nó sẽ rời rạc ra. Nó chỉ giữ lại những sự kinh-nghiệm mà nó đã trải qua. Điều này cũng giống như những phần-tử của xác thân chúng ta; mỗi ngày chúng nó chết trong một cơ-quan này để tái-sanh trong một cơ-quan khác. Còn hạt nguyên-tử trường-tồn cái xác thì nó mãi còn nguyên; nó là một hạt nguyên-tử duy-nhất đã trải qua mọi sự kinh-nghiệm của xác thân, và nó thu được kết-quả của những sự kinh-nghiệm này. Nó bị tấm lưới Bò-đề bao bọc, và mơ ngủ trong bao năm trường. Trong khi Chơn-Nhơn của nó kinh-nghiệm ở mấy cõi khác, thì nó không cảm biết gì cả. Nó không thể đáp lại sự rung-động của Chơn-Nhơn nó, và nó mơ ngủ trọn đêm một cách bình an^[1]. Đến khi đầu thai, nghĩa là lúc hạt nguyên-tử trường-tồn cái xác bắt đầu tỉnh dậy và linh-động để có thể làm một cái trung-tâm cho xác

^[1] Bà H.P. Blavatsky có giảng giải vài điều về những hạt nguyên-tử “ngủ” này trong quyển “The Secret Doctrine” trang 710. Chúng nó mơ ngủ trong lúc con người chết. Còn chúng nó linh-hoạt trong lúc con người sống.

thân mới ^[1] sau này, thì đặc-tánh của nó cũng khởi phát vang lên, và trở thành một trong những mãnh-lực dắt dẫn Thiên-Thần kiến-thiết (đĩ-thái) ^[2] tuyển chọn những vật-liệu thích nghi cho công việc xây dựng xác thân mới đó. Ấy bởi Thiên-Thần kiến-thiết không thể dùng những vật liệu không điều-hòa, thích-ứng với hột nguyên-tử trường-tồn cái xác mà tạo thành một cái thể hồng-trần phù-hạp cho con người được. Nhưng đặc-tánh của hột nguyên-tử trường-tồn cái xác chỉ là một trong nhiều mãnh-lực kiến-thiết mà thôi: bởi vì muốn làm một cái xác thân đúng đắn thì Thiên-Thần phải căn cứ vào Nhân-Quả thuộc vào lý-trí và tình cảm của những kiếp đã qua, căn-cứ vào Nhân-Quả của sự giao-dịch giữa người đời một cách tốt đẹp hay xấu xa. Mấy điều này bắt buộc phải có những vật-liệu uyên-chuyên có thể biểu-lộ được nhiều khúc-chiết của tâm-hồn. Nhân-Quả của con người rất quan-trọng trong thiết-lập xác thân mới hơn là đặc-tánh của hột nguyên-tử trường-tồn cái xác. Chính nó đưa đường dẫn lối cho Thiên-Thần kiến-thiết trong sự lựa chọn vật-liệu cho xác thân mới đó. Vậy, hột nguyên-tử trường-tồn cái xác – như ta đã nói ở trước – chỉ là một trong những mãnh-lực hạn-định “màu sắc” thứ ba hay là “bẩm-tánh” thứ ba của mỗi người chúng ta ^[3]. Chính cái “bẩm-tánh” đó chỉ định ngày giờ sanh ra đứa trẻ. Nó phải sanh ra lúc nào để được thọ ảnh hưởng của hành tinh thích hợp với “bẩm-tánh” thứ ba của nó mới được. Nhon đó mà nhà thiên-văn mới nói nó thuộc về “Ngôi sao” chiếu mạng hay là nó bị hành-tinh nào chế-ngự. Thật ra, thì không phải “Ngôi sao” gán cái bẩm-tánh đó cho con người, mà chính là bẩm-tánh đó chỉ định ngày giờ sanh thích-ứng với Ngôi sao chiếu mạng ấy. Vì lẽ đó mới có mối liên-quan giữa Ngôi sao chiếu mạng với bẩm-tánh con người. Điều này rất hữu-ích trong sự giáo-dục trẻ em. Nếu ta biết rõ ngày giờ, tháng năm sanh của đứa nhỏ, và biết lập số tử-vi rành rẽ và đúng đắn, thì ta có thể toán ra được bẩm-tánh đặc-biệt của nó. Thật ra, người ta không hiểu được nổi tại sao bao nhiêu điều phức-tạp như thế lại có thể in những dấu đặc-biệt của chúng nó vào một hột nguyên-tử bé nhỏ tí ti như hột nguyên-tử trường-tồn! Nhưng đó là điều có thật. Và ta nên lưu ý rằng: khoa-học đã cổ-võ những ý-niệm giống như vậy bằng cách cho rằng: tinh-trùng Weismann bé nhỏ cực-điểm lại có thể mang theo nó một dòng dõi tổ-tiên; nghĩa là có thể truyền vào đứa bé những bẩm-tánh của cả một dòng dõi tổ-tiên. Trong khi tinh-trùng mang đến cho đứa nhỏ những đặc-tánh của cả một dòng dõi ông bà cha mẹ và tổ-tiên, thì hột nguyên-tử trường-tồn lại đưa đến cho nó những dấu vết của cả một hệ-thống tiến-hóa!

Bà H.P. Blavatsky giải tỏ rành rẽ điều này khi Bà nói rằng:

“Nhà triết-học ấu-trùng Đức, vượt khỏi hai nhà hiền-triết Hy-Lạp là Hippocrates và Aristote, để theo giáo-ly của những người Aryens cổ-thời. Ông chứng tỏ một tế-bào cực

^[1] Bà H.P. Blavatsky gọi ba hột nguyên-tử trường-tồn của cái xác, vĩa và hạ-trí là những “nguyên-tử sinh-tồn” (Le atomes de vie). Bà nói chúng nó không bao giờ mất. Khi con người chết, chúng nó truyền-tử lưu tồn. (The S.D. II, trang 70).

^[2] Thiên-Thần kiến-thiết dĩ-thái là Thiên-Thần có xác thể bằng dĩ-thái (ether), có trách nhiệm thiết-lập xác thân cho con người.

^[3] Tại sao lại “màu sắc” thứ ba hay là “bẩm-tánh” thứ ba? - Vì lẽ hai hột nguyên-tử trường-tồn cái trí và cái vía cũng đã hạn-định “bẩm-tánh” hay “màu sắc” thứ nhất và thứ nhì của con người trước kia rồi.

nhỏ đang linh-hoạt ở giữa hàng triệu tế-bào khác để tạo thành một cơ quan cho xác thịt. Nó làm việc tự-ên, không dựa vào một sự giúp đỡ nào để tượng hình tương-lai cho con người hay con vật, bằng cách bớt chỗ này, thêm chỗ nọ, luôn luôn không ngừng, không nghỉ. Cái hình tương-lai ấy phải đúng với bản-tánh, xác, vĩa và trí của người ấy hay của thứ ấy mới đặng. Quý vị hãy đem “mâm giống thiêng-liêng” (hay là điểm linh-quang của Đức Thượng-Đế) mà hiệp với “mâm giống con người” (hay là tinh-trùng) thì quý vị sẽ thấy được lẽ nhiệm-mầu, nếu quý vị có đủ tinh-thần để hiểu biết ^[1]

Một sự nghiên-cứu về cách di-truyền xác thịt theo thuyết của ông Weismann - dù là sơ sài- cũng đủ chứng minh cho ta thấy được những khả-năng của một thể-vật, tỷ như của một nguyên-tử chẳng hạn. Thí dụ một người kia có những nét giống hệt với tổ-phụ của mình đã qua đời lâu rồi, hoặc giả y có vài điểm xác thịt đặc-biệt của một cá-nhơn nào cách đây đã nhiều thế-kỷ qua. Tỷ như chúng ta thỉnh-thoảng gặp người có sóng mũi đặc-biệt của dòng dõi Stuart. Đời này qua đời nọ, dòng dõi Stuart lưu truyền lại cho con cháu một sóng mũi mà, ngoài giòng họ ấy ra, không ai có đặng. Vậy tại sao có chuyện kỳ-lạ là một hạt nguyên-tử lại có thể chất-chứa bên trong của nó, ngoài cái mầm giống sanh sản ra, còn có những khuynh-hướng lập lại vô số lần rung-động đã trải qua?

Thế là nó bất kể thời-gian. Nó giống như dây đàn độc huyền. Nếu ta bấm nó nhiều nơi thì nó phát ra nhiều âm-diệu. Mà mỗi âm-diệu có nhiều bán-âm-diệu (demi-ton) - Chúng ta chớ tưởng tượng một hạt nguyên-tử như là vật bé tí phóng ra vô số rung-động, mà hãy tưởng tượng nó như là một vật có một số rung-động nhất-định; mỗi cái rung-động này đều có vô số rung-động phụ.

Nhưng, thật ra, không gian chỉ là ảo-mộng mà thôi: bởi vì không có ranh giữa cái nhỏ nhất với cái to nhất. Khoa-học hiện-kim thấy trong một hạt nguyên-tử một hệ-thống có nhiều thế-giới, mỗi thế-giới đang quay quẩn theo vòng đai riêng biệt của nó. Trọn cả hệ-thống đang quay quẩn ấy giống như một Thái-dương-hệ. Không-gian và thời-gian là hai điều huyền-tướng (illusion). Chúng nó không làm cho ta khiếp sợ được. Nếu không có hạn-giới cho tư-tưởng, thì cũng không có hạn-giới cho cái biểu-lộ của tư-tưởng, mà ta gọi là sắc-tướng hay là vật-chất. (còn tiếp theo)

Câu hỏi:

- 1- Tại sao hạt nguyên-tử trường-tồn lại hữu-ích cho sự tiến-hóa của con người?
- 2- Xin cho biết hạt nguyên-tử trường-tồn cái xác làm cách nào để lưu-tánh được?
- 3- Có gì xảy ra khi hai vật va chạm vào nhau?
- 4- Khi con người chết, thì hạt nguyên-tử trường-tồn cái xác có tan rã theo không?
- 5- Lúc nào những hạt nguyên-tử trường-tồn mơ ngủ?
- 6- Lúc nào nó tỉnh dậy?
- 7- Do đâu những vị Thiên-Thần thiết-lập các thể trí, vĩa, xác mới cho con người lúc đầu thai.
- 8- Xin cắt-nghĩa danh-từ “Ngôi sao chiếu mạng”.

^[1] Quyền “The Secret Doctrine” I, trang 243.244.

- 9- Khoa học có nhìn nhận sự di-truyền xác thịt không?
 10-Tại sao hột nguyên-tử trường-tồn lại mang đến cho đũa nhỏ cả một hệ thống tiến-hóa?
 11-Tạo sao thời-gian và không-gian là hai điều huyền-tưởng?

CHƯƠNG THỨ CHÍN (Tiếp theo)

HỘT NGUYÊN TỬ TRƯỜNG TỒN

4- Sự hữu-dụng của những hột nguyên-tử trường-tồn (tiếp theo)

Mỗi hột nguyên-tử trường-tồn đều có bảy vòng khu-ốc quán xung quanh. Khi nhơn-loại đi đến cuộc Tuần-Hoàn ^[1] thứ tư, thì thường hột nguyên-tử trường-tồn chỉ có bốn vòng khu-ốc hoạt-động mà thôi; đối với những hột nguyên-tử tự-do lưu-động, thì cũng thế ấy. Nhưng ta hãy quan-sát hột nguyên-tử trường-tồn xác thân của một cá-nhơn nào tiến-hóa hơn đồng-loại nhiều. Trong trường-hợp đó, ta sẽ thấy hột nguyên-tử trường-tồn có năm vòng khu-ốc đang hoạt-động, chớ chẳng phải bốn vòng như của ta. Vậy ta hãy thử xem cái ảnh-hưởng của nó đối với những chất tạo thành xác thân ấy. Trong lúc xác thân còn đang tượng hình trong bào-thai, thì hột nguyên-tử trường-tồn của người tiến-hóa cao đó có năm vòng khu-ốc đang hoạt-động. Nên nó bắt buộc vị Thiên-Thần Kiến-Thiết phải chọn lựa những vật-liệu nào phù-hợp với nó để tạo thành một cái xác thân thích-nghi với sự tiến-hóa của nó. Thường thường vị Thiên-thần Kiến-Thiết ấy buộc lòng phải dùng những vật-liệu nào mà Ngài có thể gặp được, nghĩa là những hột nguyên-tử liên-quan tạm-thời với một tổ-hợp nào, mà trung-tâm là một nguyên-tử trường-tồn có năm vòng khu-ốc đang linh-hoạt. Sự hiện-diện của hột nguyên-tử trường-tồn có năm khu-

^[1] Cuộc Tuần-Hoàn là gì? Như ở trước ta có nói: Cuộc Tuần-Hoàn là sự di-chuyển của Sự Sống từ bầu (globe) này đến bầu nọ cùng ở trong một dãy hành-tinh. Sự Sống đi đủ bảy vòng của một dãy hành-tinh, thì dãy hành-tinh này mới tiến-hóa hoàn-toàn. Trong mỗi một cuộc Tuần-Hoàn mỗi bầu có bảy giống dân chánh và mỗi giống dân chánh có bảy giống dân phụ. Trong lúc con người tiến-hóa thì thú cầm, thảo-mộc, kim-thạch và loài Tinh-Hoa thứ III, II, và I đồng thời tiến lên một lượt. Sau một cuộc Tuần-Hoàn, thì mỗi loài đều tiến lên một bậc và khi đi hết bảy cuộc Tuần-Hoàn, thì mỗi loài đều đạt đến mức Hoàn-Thiện của nó. Tỷ như cầm thú đi đến mức Hoàn-Thiện thì thành con người; và con người đi đến mức Hoàn-Thiện thì thành Tiên (Asekha) v.v...

Còn có một cuộc Tuần-hoàn bên trong của một bầu nữa, nghĩa là nó chỉ hoạt-động bên trong của một bầu mà thôi. Người ta gọi nó là “Nội Tuần-Hoàn” (Ronde intérieure). Nó đi mau lẹ hơn, nó có trách nhiệm thúc đẩy những linh-hồn chậm bước mà cố gắng đi cho mau lẹ để kịp triều-lưu tiến-hóa. Những linh-hồn chậm chạp này, nếu không có sự thúc-đẩy của cuộc Tuần-Hoàn bên trong đó, thì sẽ bị đọng lại.

ốc đang linh-hoạt này làm nảy sinh trong những nguyên-tử khác một sự rung-động đồng-tính với nó – có lẽ chỉ đặc-biệt nhất là nếu chúng nó thuộc về những nguyên-tử làm thành bộ-óc hay những dây thần-kinh của người rất tiến-hóa. Vòng khu-ốc thứ năm sẽ trở nên linh-hoạt nhiều hay ít trong mấy hột nguyên-tử này. Và khi hột nguyên-tử trường-tồn có năm vòng khu-ốc đó rút lui khỏi thể xác con người, thì nó không còn linh-động nữa; nhưng dù vậy, về sau, khi con người đi đầu thai thì nó ứng-đổi dạng dễ dàng với luồng sống sinh-hoạt của Chơn-Thân để tạo thành những thể thích-nghi cho sự tiến-hóa của nó. Chính các vị Thiên-Thần cố gắng chọn lựa những hột nguyên-tử nào có đặc-tánh ấy để làm vật-liệu tạo thành hình thể thích nghi.

Trong trường-hợp có thể được, thì Thiên-Thần cũng chiếm lấy những hột nguyên-tử của xác thân cha mẹ (đứa nhỏ tương-lai) để dùng vào công việc đó nữa, miễn mấy hột nguyên-tử này thuộc về hạng tiến-hóa cao.

Sau khi sanh ra, và trọn cả kiếp sống dưới trần, cái xác thân như thể ấy sẽ rút vào từ-giới (champ magnétique) của nó những nguyên-tử khác đồng-tính với nó. Nếu xác thân này ở gần với những người tiến-hóa thật cao, thì nó sẽ có nhiều điều lợi ích: bởi vì nó rút vào nó tất cả những hột nguyên-tử nào có năm vòng khu-ốc đang linh-động từ bên trong của mấy người tiến-hóa cao này phóng ra. Vậy khi ta lân la với mấy người tiến-hóa cao, ta vừa nhờ về phương-diện vật-chất, vừa nhờ về phương-diện trí não và đạo-đức nữa.

Hột nguyên-tử trường-tồn của cái vía có sự liên-quan với cái vía cũng như hột nguyên-tử trường-tồn của cái xác có sự liên-quan với cái xác vậy. Khi kiếp sống ở cõi Trung-giới đã mãn, tại Kâmaloka nghĩa là nơi luyện-ngục (le purgatoire), thì tấm lưới Bô-đề Soutrâma rút khỏi cái vía để cho vía tan rã, cũng như nó đã làm đối với cái xác trước kia vậy. Tấm Lưới Bô-đề vừa rút ra khỏi cái vía thì nó vừa quấn hột nguyên-tử trường-tồn cái vía để cuốn theo nó. Hột nguyên-tử trường-tồn cái vía bị bao vây trong lưới Bô-đề nằm ngủ một giấc lâu dài, cũng như trước kia hột nguyên-tử trường-tồn cái xác đã ngủ vậy. Khi bỏ cái vía tại cõi Trung-giới, thì tấm lưới Bô-đề với hai hột nguyên-tử trường-tồn cái xác và vía, rút lên cõi Hạ-Thiên. Ở đây một thời-gian tấm lưới Bô-đề bèn cuốn theo nó hột nguyên-tử trường-tồn cái trí để lên cõi Thượng-Thiên, bỏ lại cái thể hạ-trí tại cõi Thiên-Đàng cho nó lần lần tan rã. Sự diễn-tiến này cũng giống y như sự diễn-tiến của cái xác và cái vía vậy (đoạn này sẽ giải ở sau). Trên nấc thang tiến-hóa đầu tiên của con người thì thời-gian tại cõi Thiên-Đàng mang lại rất ít sự phát triển cho hột nguyên-tử trường-tồn cái trí, chẳng phải chỉ vì đời sống tại cõi Thiên-Đàng ngắn ngủi, mà nhứt là tại những hình tu-tướng yết ớt, do trí tuệ thô sơ phóng ra, không thể kích-động đặng hột nguyên-tử trường-tồn cái trí một cách hiệu-lực được. Nhưng khi quyền-năng của tu-tướng được phát triển, thì thời gian tại cõi Thiên-Đàng là thời gian tiến-hóa vĩ-đại. Như ta đã nói ở trước, khi kiếp sống tại cõi Thiên-Đàng đã kết-liệu, thì tấm lưới Bô-đề rút lui, mang theo hột nguyên-tử trường-tồn cái trí. Bây giờ Tam-Thể-Hạ hay là phàm-nhơn (nghĩa là ba thể xác, vía, trí, hiệp lại) chỉ tồn có ba hột nguyên-tử trường-tồn của cái xác, vía, trí mà thôi.

Những hột nguyên-tử trường-tồn này cất chứa trong những kinh-nghiệm của con người đã trải qua, dưới hình-thức ánh-sáng; chúng nó giống như những đơn-vị ánh-sáng chói lòa ở Chơn-Thân vậy. Chơn-Thân (le corps causal) là cái thể Thượng-Trí, chứa đựng

ba hột nguyên-tử trường-tồn của cái xác, vía và trí. Ba hột nguyên-tử trường-tồn này là những báu vật; chúng lưu lại những di tích của ba thể xác, vía, trí của kiếp người vừa qua. Chúng nó vẫn còn mãi mãi và không hề bị tiêu-diệt cho nên người ta mới gọi chúng nó “trường-tồn”. Nhờ chúng nó, mà Chơn-Nhơn (Égo) mới liên-lạc đặng ba cõi dưới là: Thượng-giới, Trung-giới và Hồng-trần trong kiếp sinh-hoạt của phàm-nhơn.

Khi giờ đầu thai đã đến, thì chơn-nhơn rung-chuyển; thần-lực bên trong nó trở nên linh-động và đánh thức hột nguyên-tử trường-tồn cái trí. Hột nguyên-tử trường-tồn cái trí này được thức tỉnh rồi, thì nó liền rung-động và kích-thích tâm lưới Bồ-đề Soutrâtma khiến phải tháo mở ra. Ở đây hột nguyên-tử trường-tồn cái trí hoạt-động giống như đá nam-châm: bởi vì nó thu hút về nó những hột nguyên-tử đồng-tính với nó. Chính các vị Thiên-Thần Quang-Minh của loài Tinh-Hoa thứ II đưa đến kê bên nó những vật liệu thích-nghi này. Lúc sinh-linh chưa tiến-hóa, thì các Ngài chỉ dùng những vật-liệu ấy để tạo thành một lùm mây loãng (nghĩa là không dễ-dặt) xung quanh hột nguyên-tử trường-tồn cái trí đó. Nhưng về sau, sinh-linh tiến-hóa dần, thì các Ngài tạo nên một hình-thể cứng chắc hơn xung quanh hột nguyên-tử trường-tồn và làm cho hình-thể đó được nhạy cảm hơn. Hình thể ấy gọi là thể hạ-trí. Khi thể hạ-trí được tạo thành một phần nào thì sự sống bắt đầu linh-động và đánh thức hột nguyên-tử trường-tồn cái vía. Rồi cách diễn-tiến cũng giống y như đối với hột nguyên-tử trường-tồn cái trí vậy. Sau cùng, sự sống làm lay-chuyển hột nguyên-tử trường-tồn cái xác, và tác-động cũng giống y như đối với hai hột nguyên-tử cái vía và cái trí kia vậy.

Người ta thường hỏi rằng: “Tại sao ba hột nguyên-tử trường-tồn lại có thể nằm chung được trong Chơn-Thân là cái thể làm bằng Thượng-Trí mà không bị mất đi những đặc-tánh xác, vía và hạ-trí chúng nó?”

-Người ta hỏi như thế có một phần đúng vì lẽ y cho rằng cõi Thượng-Thiên là cõi cao hơn Hạ-Thiên, Trung-Giới và Hồng-Trần, thì làm sao hột nguyên-tử trường-tồn của cái xác lại lên ở đó được? Nhưng y quên rằng: bảy cõi trong Thái Dương Hệ đều thấu-nhập lẫn nhau; cho nên Chơn-Thân bao bọc ba hột nguyên-tử trường-tồn cái xác, vía và trí không khó khăn gì; cũng như con người, trong lúc sanh tiền tại cõi trần (ngoài ra hột nguyên-tử trường-tồn cái xác) còn có hai hột nguyên-tử trường-tồn cái vía và cái trí, là những nguyên-tử thuộc về hai cõi cao hơn cõi Hồng-trần.

Hiện giờ, và bất câu lúc nào chúng ta đều ở trong bảy cõi. Nếu chúng ta thanh thì chúng ta chỉ liên lạc đặng cõi thanh còn nếu ta trược thì chúng ta chỉ liên lạc đặng cõi trược mà thôi. Nhơn đó Phật, Tiên, Thánh, Thần vẫn ở xung quanh chúng ta đây, mà chỉ tại chúng ta không có khả-năng biết được các Ngài mà thôi.

Câu hỏi:

- 1- Cuộc Tuần-Hoàn là gì?
- 2- Lúc con người ở trong cuộc Tuần-Hoàn thứ II thì hột nguyên-tử trường tồn có mấy vòng khu-ốc hoạt-động?
- 3- Hiện nay, nhơn-loại có những hột nguyên-tử trường-tồn với mấy vòng khu-ốc hoạt-động?

4- Lúc tạo lập xác thể mới thì các vị Thiên-Thần lưu ý đến điều gì để thích-ứng với sự tiến-hóa của con người.

5- Xin cho biết sự diễn-tiến của ba hột nguyên-tử trường-tồn cái xác, vía, trí trong lúc con người khởi sự đầu thai?

CHƯƠNG THỨ CHÍN (Tiếp theo)

HỘT NGUYÊN TỬ TRƯỜNG TỒN

5- Ảnh-hưởng của Chơn-Thần đối với những hột nguyên-tử trường-tồn

Ở đây ta có thể tự hỏi rằng: “Cái gì làm cho người ta có thể định được đó là ảnh-hưởng của Chơn-Thần đối với hột nguyên-tử trường-tồn? Và lại Chơn-Thần ngụ tại cõi Đại Niết-Bàn, thì ảnh-hưởng của Chơn-Thần từ cõi Đại Niết-Bàn mà xuống?”

Vậy xin trả lời rằng: Chắc chắn là ảnh hưởng của Chơn-Thần không thể nào trực tiếp được, nhất là khi Tam-Thể-Thượng còn ở trong trạng-thái thô-sơ (chưa tiến-hóa).” Nhưng luôn luôn, Chơn-Thần kích động ba hột nguyên-tử trường-tồn của Tam-Thể-Hạ bằng cách gián-tiếp. Trên thực-tế, ta có thể xem cái ảnh-hưởng này như là cái ảnh-hưởng do chính Tam-Thể-Thượng: bởi vì Tam-Thể-Thượng là phần-tử của Chơn-Thần bằng chất khí của ba cõi dưới (Niết-Bàn, Bồ-Đề, Thượng-Thiên) vậy nên nó trọng trọng hơn Chơn-Thần.

Tam-Thể-Thượng được Thần-Lực của Đức Thượng-Đế nhuận gội. Nó rút trong Luồng-Sóng Sinh-Hoạt thứ Hai một phần lớn sức mạnh của nó cùng tất cả khả-năng điều-khiển cái sức mạnh ấy. Sự hoạt-động đặc-biệt của Chơn-Thần không can-hệ gì đến sự hoạt-động kiến-thiết của Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ Hai, và cốt ý của Chơn-Thần là làm sao cho những hột nguyên-tử trường-tồn tiến-hóa, bằng cách cộng-tác với Ngôi-Hai. Thần lực của Tam-Thể-Thượng chỉ hoạt-động trong những cảnh nguyên-tử (nghĩa là cảnh thứ nhất của mỗi cõi) cho tới cuộc Tuần-Hoàn thứ tư; dường như nó chỉ lo cho những hột nguyên-tử trường-tồn mà thôi. Trước nhất, nó chỉ lo trau-duỡng những vòng khu-ốc xung-quanh hột nguyên-tử trường-tồn, rồi sau lại mới làm cho chúng nó được linh-động. Cốt-trung xoay vắn (vortex) của hột nguyên-tử trường-tồn chính là Sự-Sống của Ngôi Ba. Còn cái bọc ngoài của cốt trung xoay vắn đó, thì được thành-lập dần theo sự đi xuống của Ngôi Hai. Ngôi Hai không làm cho bọc ấy linh-động, mà chỉ vạch một cách lờ mờ những làn khu-ốc trên đó. Những làn khu-ốc này – đối với Ngôi Hai – chỉ là những con kinh vô dụng. Nhưng khi Ngôi Hai dần đi xuống thì Thần-Lực của Chơn-Thần chuyển đi vào làn khu-ốc thứ nhất làm cho nó kinh-động; nhờ vậy mà nó trở thành một cơ-quan tích-cực của hột nguyên-tử. Sự-kiện này cứ mãi diễn-tiến dần theo những cuộc Tuần-Hoàn liên-tục khác; và khi đến cuộc Tuần-Hoàn thứ tư, thì chúng ta thấy có bốn luồng sinh-lực riêng-biệt do mỗi Chơn-Thần xạ xuống và lưu-chảy trong bốn vòng khu-ốc đầu tiên của những hột nguyên-tử trường-tồn thuộc về Chơn-Chân ấy. Nhưng trong khi Chơn-Thần hoạt-động trong hột nguyên-tử trường-tồn bằng cách đó, thì nó cũng khởi

kích-động những hột nguyên-tử khác xung quanh hột nguyên-tử trường-tồn này. Chơn-Thần cũng làm cho những vòng khu-ốc của chúng nó trở nên linh-hoạt nữa; nhưng chỉ làm tạm-thời thôi, chớ không vĩnh-cửu như đối với hột nguyên-tử trường-tồn vậy. Thế thì Chơn-Thần làm cho linh-động những vòng khu-ốc tí-ti và lơ mờ này; chúng nó do Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ nhì tạo ra. Đến khi con người bỏ xác, thì những hột nguyên-tử đã được linh-hoạt kia trở về cõi của chúng nó, sau khi thọ ảnh-hưởng của hột nguyên-tử trường-tồn mà chúng nó gần-gũi trong kiếp qua.

Sau một kiếp sống của con người dưới trần, những đường vòng khu-ốc (les spirilles) nơi hột nguyên-tử trường-tồn trở nên linh-động hơn và nảy nở hơn. Chúng nó có nhiều khả-năng thu-hút thần-lực nhiều hơn, khi chúng nó trở nên những thành-phần của một cái xác mới, liên quan với hột nguyên-tử trường-tồn thuộc về một Chơn-Thần nào khác.

Việc làm này diễn-tiến không ngừng tại cõi trần, cõi Trung-giới trong hột nguyên-tử của cái trí trên cõi Thượng-giới. Những vật liệu liên-hệ đến Chơn-Thần một cách vĩnh-viễn hoặc tạm thời, đều được tinh-lọc dần dần và trở nên tốt đẹp hơn. Sự tiến-triển này mãi tiếp diễn dưới ảnh-hưởng của Chơn-Thần. Những hột nguyên-tử trường-tồn phát triển mau lẹ hơn những hột nguyên-tử khác: bởi vì chúng nó liên-quan luôn luôn với Chơn-Thần; còn những hột nguyên-tử khác đó thì chỉ lợi dụng sự gần-gũi tạm thời với những hột nguyên-tử trường-tồn mà thôi.

Trong cuộc Tuần-Hoàn thứ nhất của dãy Địa-cầu, nhóm khu-ốc thứ nhất của những hột nguyên-tử hồng-trần trở nên linh-động, do ảnh-hưởng của Thần-Lực Chơn-Thần, từ Tam-Thê-Thượng đưa xuống. Luồng sinh-lực (courant prânique) chuyển-di đến phần nặng của xác thân xuyên qua nhóm khu-ốc này.

Trong cuộc Tuần-Hoàn thứ nhì của dãy Địa-cầu, nhóm khu-ốc thứ nhì của những hột nguyên-tử hồng-trần trở nên linh-động. Luồng sinh-lực chuyển-di đến phần thanh của xác thân (tức là cái phách) xuyên qua nhóm khu-ốc thứ nhì đó. Trong hai cuộc Tuần-Hoàn thứ nhất và thứ nhì, thì xác thân con người chưa biết cảm-giác vui, buồn hay đau đớn.

Trong cuộc Tuần-Hoàn thứ ba, nhóm khu-ốc thứ ba của hột nguyên-tử hồng-trần trở nên linh-động; và chỉ lúc bấy giờ con người mới khởi có tri-giác mà thôi. Nhờ nhóm khu-ốc thứ ba này mà mãnh-lực dục-vọng mới truyền xuống cho con người và liên-quan trực-tiếp với cái vía.

Trong cuộc Tuần-Hoàn thứ tư, nhóm khu-ốc thứ tư thức tỉnh, và luồng sinh-lực của trí-tuệ mới tự-do lưu-thông trong vòng khu-ốc đó, hầu là cho chúng nó thích-nghi với sự thiết-lập một bộ óc cho con người; chính bộ óc là dụng-cụ của tư-tưởng.

Khi một cá-nhơn bỏ đường tiến-hóa thường-tình, để đi đường tiến-hóa siêu-nhơn (tức là Đường Đạo), thì y phải đảm đương một nhiệm-vụ khó khăn cực-độ; bởi vì y phải làm cho linh-động những nhóm khu-ốc một cách mãnh-liệt hơn là những người thường. Vốn là người của cuộc Tuần-Hoàn thứ tư, y đã có sẵn trong tay bốn nhóm khu-ốc linh-hoạt. Y khởi sự làm linh-hoạt hột nguyên-tử thuộc về cuộc Tuần-Hoàn thứ năm trong y còn ở trong một xác thân thuộc về Tuần-Hoàn thứ Tư. Nhơn đó mới có vài quyển kinh nói rằng: “Trong nhơn-loại hiện thời (thuộc về cuộc Tuần-Hoàn thứ tư) đã xuất hiện những người thuộc về cuộc Tuần-Hoàn thứ năm và thứ sáu. Những người này đã tiến-hóa

cao trong những hột nguyên-tử trường-tồn của họ. Những nhóm khu-ốc thứ năm và thứ sáu của họ trở nên linh-động; nhờ vậy mà tâm-thức của họ mới biểu-lộ được một cách đầy đủ hơn.

Nhà tu-sĩ muốn hồi thức sự tiến-hóa đó bằng cách luyện theo phương-pháp Yoga (Du-Dà), với một sự thận trọng đặc-biệt; bởi vì thiếu kinh-nghiệm, thiếu lời chỉ bảo của Chơn-Sư; e cho hành-giả phải bị đau óc mà chết. Điều đó làm cho ngưng-trệ tất cả sự tiến-hóa tinh-thần trong kiếp hiện tại.

Câu hỏi:

- 1- Chơn-Thần ảnh-hưởng Tam-Thể-Hạ bằng cách nào?
- 2- Nhờ đâu Chơn-Thần có sức mạnh?
- 3- Chơn-Thần làm sao giúp cho những hột nguyên-tử trường-tồn tiến-hóa?
- 4- Mà giúp bằng cách nào?
- 5- Hột nguyên-tử trường-tồn có mấy vòng khu-ốc?
- 6- Xin cho biết cách phát-triển của nhóm khu-ốc thứ nhất, thứ nhì, thứ ba, thứ tư.
- 7- Khi con người quay về Đường Đạo, thì gặp phải sự khó khăn gì?

CHƯƠNG THỨ MƯỜI

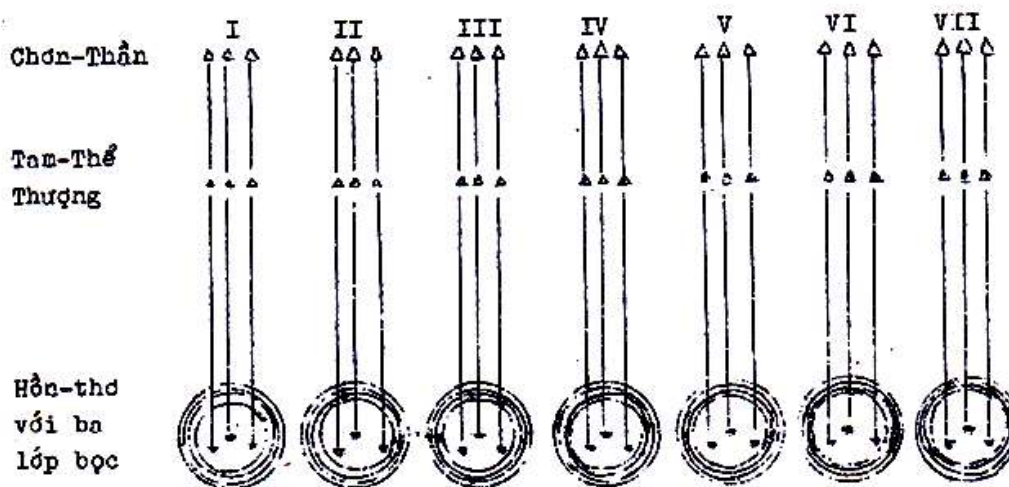
NHỮNG HỒN KHÓM

1- Định-nghĩa Hồn-khóm

Nói một cách tổng-quát, thì Hồn- Khóm là một tập đoàn Tam-Thể-Hạ. (hay là hồn-thơ) ở trong ba lớp bọc làm bằng Tinh-Hoa-Chất của Chơn-Thần. (xin xem đồ-hình số 16).

Cái định-nghĩa này chỉ đúng với tất cả hồn-khóm đang linh-hoạt tại cõi trần mà thôi, chứ nó không phải cho ta cái ý-niệm về bản-tính vô cùng phức-tạp của hồn-khóm: bởi vì chúng nó tự chia ra vô số khóm nhỏ. Càng chia ra khóm nhỏ nhiều chừng nào thì trong bọc càng có ít hồn thơ chừng này; đến một khi kia, trong bọc hồn-khóm chỉ còn có mỗi một hồn-thơ. Lúc bấy giờ hồn-khóm không thể tự chia ra nhỏ hơn được nữa đặng; nó chỉ làm phận sự nuôi-dưỡng và bảo-vệ hồn-thơ đó trong nhiều kiếp nữa, mặc dầu hiệu nay danh-từ “hồn khóm” hết còn phù-hạp với nữa: vì là nó chỉ có một hồn-thơ chứ không phải là một khóm hồn-thơ như trước nữa.

Đồ-hình số 16
Bảy nhóm chánh của Hôn-khóm



Trước khi những hình-vật được hóa-sinh, thì dưới trần chỉ có bảy nhóm Hôn-Khóm mà thôi. Lúc ban sơ tại cõi Thượng-giới, thì hôn-khóm có hình dạng mập mờ. Mỗi nhóm hôn-khóm nằm trong mỗi Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ nhì. Bảy nhóm Hôn-khóm thì nằm trong bảy Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ nhì. Khi hôn-khóm xuống cõi Trung-giới, thì hình dạng của nó được rõ rệt hơn: và khi nó xuống cõi trần thì hình dạng của nó lại càng rõ rệt hơn nữa. Nhưng bọc hôn-khóm trôi nổi bình bồng dưới cõi trần cũng như bong bóng bay lượn phát phơ trên mặt bể. Quan sát chúng nó kỹ hơn, thì ta thấy có ba lớp màn mỏng riêng biệt nhau, chúng hợp thành một cái bọc đựng vô số Tam-Thể-Hạ hay là hôn-thơ. Trước khi hôn-thơ bị nhận vào kim-thạch, thì tự-nhiên ta không thấy xung quanh nó tấm lưới Bồ-đê; chúng ta chỉ thấy một sợi chỉ vàng chói sáng cột nó dính vào Tam-Thể-Thượng của nó mà thôi. Sợi chỉ vàng này chói sáng một cách kỳ-lạ, riêng biệt cho cõi sanh ra nó. Lớp bọc mỏng bên trong hết là lớp bọc thứ nhất làm bằng Tinh-Hoa-Chất của Chơn-Thần tại cõi hồng-trần, nghĩa là nó do những hạt nguyên-tử hồng-trần thấm-nhuần sự Sống của Ngôi Hai tạo thành. Thoạt thấy, thì những lớp bọc nằm trong hết của bảy nhóm hôn-khóm dường thể giống hết với nhau. Nhưng nếu ta quan-sát kỹ-hơn, thì ta sẽ thấy mỗi bọc đều làm bằng thứ nguyên-tử của mỗi loại hôn-khóm khác nhau. Loại hôn-khóm này có đặc-tánh khác biệt với loại hôn-khóm kia, do chất nguyên-tử cấu-tạo và do hạng hôn-thơ ở bên trong. Lớp bọc thứ nhì của hôn-khóm làm bằng Tinh-Hoa-Chất Chơn-Thần của cõi Trung-giới. Nó thuộc về loại nguyên-tử có đặc-tánh như bọc thứ nhất vậy. Lớp bọc thứ ba của hôn-khóm làm bằng chất khí của cảnh thứ tư cõi Thượng-giới. Nó cũng thuộc về loại nguyên-tử có đặc-tánh như bọc thứ nhất vậy. Ba lớp bọc này bảo-vệ và nuôi dưỡng những hôn-thơ, ví như tử-cung của người mẹ nuôi dưỡng thai-nhi vậy; bởi vì những hôn-thơ là những mầm non, chưa có khả-năng cử-động một mình. Chúng nó giống như con nhộng nằm trong ô kén.

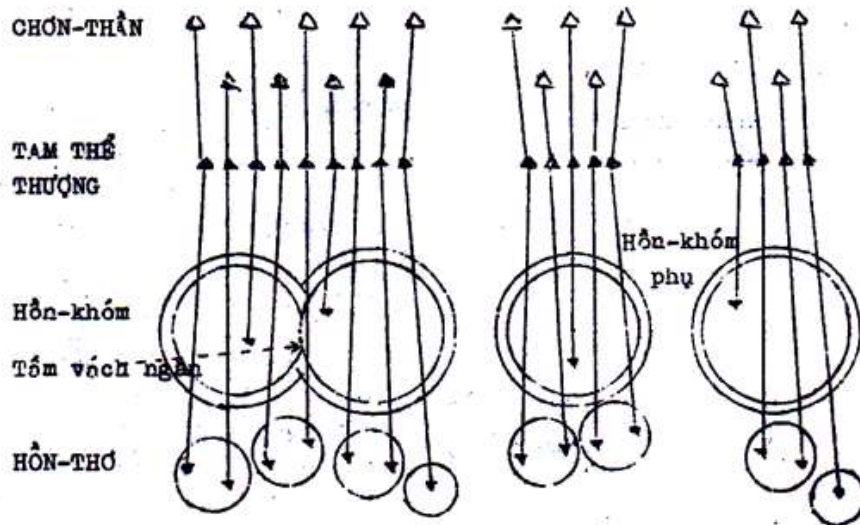
Liên đó, bảy hạng hôn-khóm sinh sôi nảy nở thêm lên. Sự tăng-gia của chúng nó cùng đi chung với sự tăng-gia đặc-tánh của từ nhóm-phụ. Nhóm-phụ này có đặc-tánh

khác với nhóm phụ kia. Như đó mới có những thứ kim-thạch khác nhau, và càng ngày càng sanh ra nhiều thứ kim-thạch lạ-lùng. Ngoại trừ số hồn-thơ trong hồn-khóm ra ^[1] thì luật không-gian có thể giúp cho hồn-khóm chánh chia ra những hồn-khóm phụ như thế này:

Một mạch mỏ vàng tại Úc-Châu có thể thu hút vào nó nhiều hồn-thơ (cùng ở chung trong một bọc). Nếu có một mạch mỏ vàng nào khác nổi lên cách-biệt rất xa nơi đó – tỷ như ở miền núi Rocky-Mountains tại Mỹ-Quốc – thì điều này có thể làm cho bọc hồn-khóm ấy chia ra và đưa một số hồn-thơ trong mảnh bọc ^[2] qua Mỹ-Quốc để nhập vào cái mạch mỏ vàng mới đó. Nhưng dần theo sự nghiên-cứu của ta trong quyển sách này, ta sẽ hiểu được những điều giảng giải về các nguyên-nhân trọng-đại của sự chia hồn –khóm chánh ra những hồn-khóm phụ (Xin xem đồ-hình số 17)

Đồ-hình số 17

Hồn-khóm phụ



Toát-yếu đồ-hình số 17 - Khi một con thú thác ròi, nó đem sự kinh-nghiệm riêng của nó về bọc hồn-khóm, để chia ra đều cho đồng-chủng. Nhưng có phần-tử thì thích-hợp với sự kinh-nghiệm ấy, có phần-tử lại không, nên chúng nó mới thành-lập những nhóm nhỏ “bất đồng tánh” do tấm màn mỏng của khối (hay là hồn-khóm chánh) thông xuống. Trong đồ-hình, ta thấy tấm vách ngăn đó rõ ràng. Những khóm nhỏ ấy gọi là những hồn-khóm phụ. Điều đáng lưu-ý là những hồn-khóm phụ tuy rằng có nhiều ý-thức riêng-biệt, nhưng vẫn còn ở trong một bọc chánh, và vẫn giữ vài đặc-tánh của hồn-khóm chánh. Sau lần lần, hai bọc nhỏ này xa hẳn nhau. Trong đồ-hình, ta thấy hồn-khóm chánh chia ra hai hồn-khóm phụ riêng-biệt. Hồn-khóm phụ thứ nhất có năm hồn-thơ: bốn hồn-thơ đã đầu-

^[1] Nếu số hồn-thơ không có nhiều trong hồn-khóm chánh thì chia ra hồn-khóm phụ không được. Tỷ như trong một bọc hồn-khóm chánh chỉ có một hồn-thơ thì làm sao chia ra đặng.

^[2] Người ta gọi “mảnh bọc” vì bọc chánh bị chia hai.

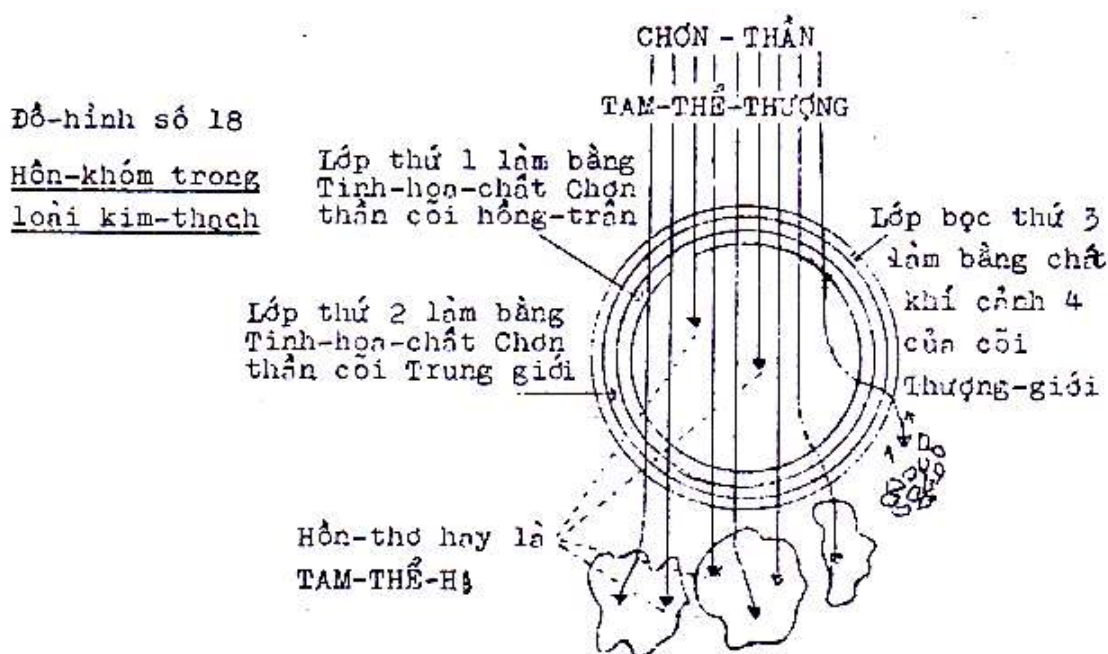
thai, một hồn-thơ còn trong bọc. Hồn-khóm phụ thứ nhì có bốn hồn-thơ: ba hồn-thơ đã đầu-thai, một hồn-thơ còn trong bọc.

Hồn khóm với hồn-thơ của nó đều phân chia ra bằng cách cắt khúc, tỷ như một tế-bào đứt khúc vậy: ban đầu một tế-bào, sau trở thành hai tế-bào, rồi bốn tế-bào v.v... vì một thành hai, hai thành bốn, bốn thành tám v.v...

Tất cả hồn-thơ đều phải đầu-thai vào loài kim-thạch trước. (xin xem đồ-hình số 18)

Đồ hình số 18

Hồn-khóm trong loài kim-thạch



Toát-yếu đồ-hình số 18- Trong đồ-hình nơi A, ta thấy khối đá tan vỡ. Hồn-thơ kim-thạch đi theo mũi tên sắp trở về bọc hồn-khóm với sự thu-thập của nó do ngoại-giới đưa đến. Nhờ những cảm-giác và những sự kích-thích bên ngoài mà cái Tâm-thức kim-thạch, còn say ngủ kia, lần lần tỉnh dậy và tập rung-động theo bên ngoài.

Kim thạch chưa có thể trí, cái vía nó mới sanh.

Khi đã có đủ sự kinh-nghiệm trong loài kim-thạch rồi, hồn-thơ mới nhập vào loài thảo-mộc.

Kim-thạch là thứ vật-chất nặng nề và thô-kịch nhất tại cõi trần. Nó là bước chót của Sự sống trên đường đi xuống để nhập vào vật-chất, và cũng là cái khởi-điêm cho Sự Sống ấy trở về cõi Tinh-Thần để hườn-nguyên cùng Đức Thượng-Đế.

Chính trong loài kim-thạch, hồn-thơ mới khởi mở tâm-thức hồng-trần (conscience physique). Lúc bấy giờ, Sự Sống của nó lại hướng ra ngoài để biết rằng: nó đang đụng chạm với các Sự Sống khác trong ngoại-giới.

Sự tiến-hóa của những sinh-linh trong buổi ban-sơ này tùy thuộc, trước nhất, ở Sự Sống áp ứ của Đức Thượng-Đế, (tượng-trung bằng cái bọc hồn-khóm), và về sau, tùy thuộc một phần ở sự dạt dẫn của các Đấng Thiên-Thần Quang-Minh, và một phần ở sự xô-ép vô tình của mỗi hồn-thơ chạm vào bọc hồn-khóm. Bà Annie Besant so-sánh sự tiến-hóa của hồn-thơ xuyên qua loài kim-thạch, thảo-mộc và thú-cầm với lúc thai-nhi nằm trong bào-thai. Cả hai giống nhau in hệt. Thai-nhi nhờ luồng sinh-lực của mẹ nuôi dưỡng, thì bọc hồn-khóm đem sinh-lực đến cho những hồn-thơ mà nó áp-ứ trong lòng nó. Bọc hồn-khóm tiếp nhận và phân phát đồng đều cho hồn-thơ những sự kinh-nghiệm do chính chúng nó đưa đến sau kiếp sống tại cõi trần.

Sự Sống linh-động là sự sống của cha mẹ. Những cây nhỏ, những thú còn sơ, những trẻ em là những sinh-linh chưa đủ sức sống một mình. Chúng nó cần phải được bảo-vệ và nuôi dưỡng. Nhơn đó mà những hồn-thơ ẩn trong kim-thạch - (còn ở trong trạng-thái mầm non) - tiếp nhận sinh-lực nuôi dưỡng của bọc hồn-khóm đưa đến. Bọc hồn-khóm làm bằng Tinh-Hoa-Chất của Chơn-Thần; bên trong nó có Sự Sống của Đức Thượng-Đế đang rung-chuyển. Chúng ta có một cái thí-dụ rất rõ ràng về đó: ấy là cái nhụy-hoa. Trong nhụy-hoa hiện lên lần lần những hạt hoa; với thời-gian, hạt hoa trở thành cứng cát, có đủ khả-năng tạo nên một cây hoa khác. Bấy giờ hạt hoa được hoàn-toàn độc-lập.

Trước khi đi sâu vào chi-tiết, ta hãy thoáng nhìn sự thay đổi của hồn-khóm dần theo bước tiến-hóa của những hồn-thơ bên trong của nó. Sự này sẽ làm cho ta hiểu rõ hơn mấy điều đã nói ở trước.

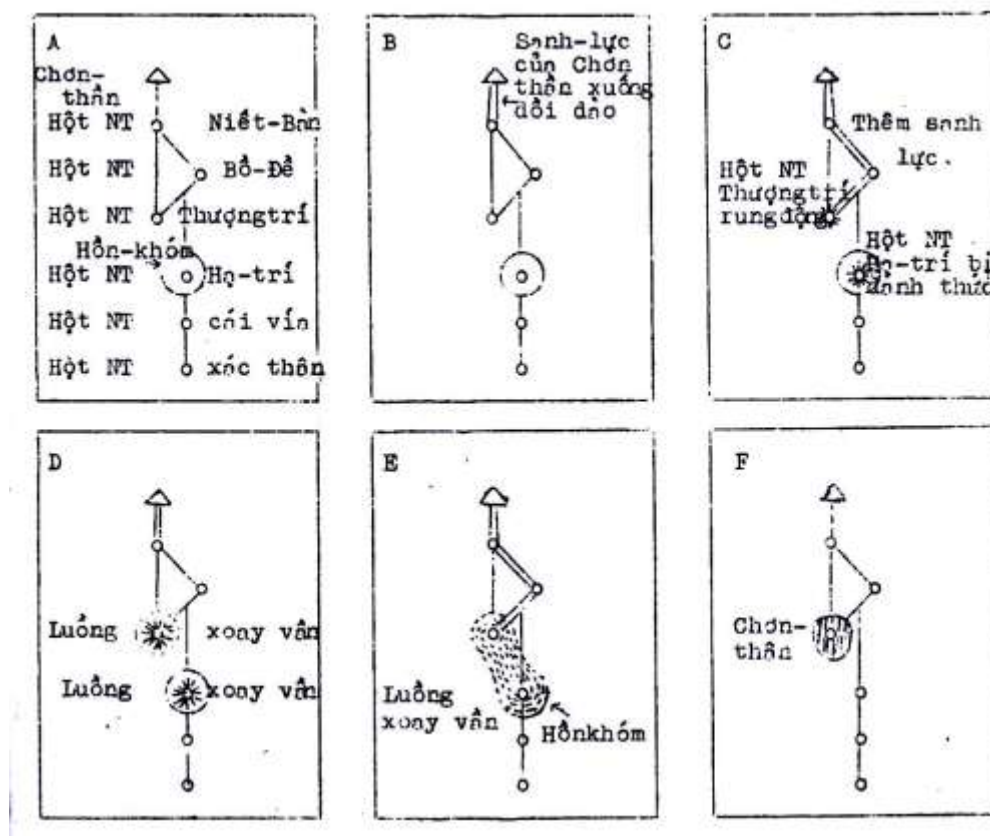
Trọn cả cuộc tiến-hóa của loài kim-thạch, người ta có thể nói rằng: sự hoạt-động của những hồn-thơ đều chú vào lớp bọc nặng nhất của hồn-khóm: ấy là lớp bọc làm bằng chất hồng-trần. Vậy hồn-khóm kim-thạch linh-hoạt nhất tại cõi trần. Khi hồn-thơ đã tiến-hóa xong trong kim-thạch rồi, thì nó sang qua loài thảo-mộc, để tiếp tục bước đường đi lên của nó. Lúc bấy giờ lớp bọc hồn-khóm bằng chất hồng-trần từ từ tiêu mất, dường thể nó bị những hồn-thơ thu-hút, để tăng cường cái phách của chính chúng nó. Từ đây, sự hoạt-động của hồn-khóm lại dời về cõi Trung-giới; nghĩa là hồn-khóm lo khai mở, nuôi dưỡng cái vía của hồn-thơ bên trong nó nhiều hơn. Khi những hồn-thơ này được tiến-hóa xong trong thảo-mộc rồi, thì chúng nó sang qua loài cầm-thú. Cái lớp bọc thứ nhì của hồn-khóm làm bằng chất thanh-khí cũng bị tiêu mất dần dần, giống như lớp bọc thứ nhất làm bằng chất hồng-trần kia vậy. Lúc bấy giờ, sự hoạt-động của hồn-khóm lại dời về cõi Thượng-giới, nghĩa là hồn-khóm lo khai mở, nuôi dưỡng cái trí của hồn-thơ bên trong nó nhiều hơn. Cái thể trí của hồn-thơ đó hình dạng còn rất mập mờ. Dần dần, với thời-gian, cái thể trí này có hình dạng rõ rệt hơn. Khi trong hồn-khóm chỉ còn có một hồn-thơ, thì hồn-thơ ấy đang chuẩn-bị để tiếp nhận Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ ba - (do Ngôi thứ Nhất đưa đến) - hầu chuyển kiếp thú làm người. Khi hồn-thơ tiếp nhận được Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ ba đó, thì tất cả cái gì thuộc về hồn-khóm đều tan ra từ nguyên-tử để làm chất khí cảnh thứ ba của cõi Thượng-Thiên. Chất khí này là chất khí của Thượng-trí. Nó

dùng làm Chơn-Thân (corps causal) cho hồn thú hóa người. Hồn thú hóa người bằng cách nào?

Khi hồn thú tiên-hóa ở dưới nhô lên, nó gặp phải Luồng Sóng Sinh-Hoạt thứ ba từ trên hạ xuống; cả hai đều hòa tan vào nhau, biến-thành một Luồng Sóng vĩ-đại xoay vùn. Nhờ sự xoay vùn này mà bọc hồn khóm bị rách. Từ đây, con thú trở thành một chơn-linh riêng-biệt (individual). Luồng xoay vùn ấy chậm lại, và biến thành một lớp mảnh mai tức cái thể của Thượng-Trí hay là Chơn-Thân. Chơn thân là cái thể của kẻ làm người. Tất cả kinh-nghiệm trong bao nhiêu kiếp đều gom về Chơn Thân, để là nền tảng cho sự tiên-hóa của con người.

Đồ hình số 19 -

Thoát kiếp thú.



Toát- yếu Đồ-hình số 19 - Đúng thời kỳ chuyển kiếp thú làm người, ba hột lưu-tánh nguyên-tử của hồn-thơ vận-chuyển mạnh mẽ hơn. Đường Kim-quang-tuyến (Sutrâtma) chói sáng hơn: sanh-lực dồi dào. Thượng-trí rung chuyển, kéo luôn hạ-trí cũng rung-chuyển theo tạo thành hai luồng xoay-vùn như ta đã thấy ở hình D. Nhờ sự xoay-vùn này mà bọc chót của hồn-khóm bị rách. Từ đây con thú trở nên một chơn-linh riêng-biệt. Luồng xoay-vùn ấy chậm lại (hình E) và biến thành một lớp vỏ mảnh mai (hình F), tức là cái thể Thượng-trí hay là Chơn-Thân. Chơn-Thân là cái thể của kẻ Làm Người. Tất

cả sự kinh-nghiệm trong bao nhiêu kiếp đều gom về Chơn-Thân, để làm nền-tảng cho sự tiến-hóa của con người.

Lúc bấy giờ hồn-thơ đã trưởng-thành: vì nó không còn ở bọc hồn-khóm nữa (vả lại bọc của nó đã bị xé rách và tan mất rồi). Nó được sống một đời sống riêng biệt và tự-do từ đây.

Câu hỏi:

- 1- Hồn-khóm là gì?
- 2- Hồn-thơ là gì?
- 3- Hồn-khóm phụ là gì?
- 4- Cái gì nuôi dưỡng hồn-thơ?
- 5- Hồn khóm chánh chia ra hồn-khóm phụ bằng cách nào?
- 6- Bao giờ lớp bọc thứ nhất, thứ nhì và thứ ba của hồn-khóm tiêu mất?
- 7- Làm cách nào chuyển kiếp thú làm người?

CHƯƠNG THỨ MƯỜI

NHỮNG HỒN KHÓM (Tiếp theo)

2- Sự phân-chia của Hồn-Khóm

Tâm-thức Hồn-Khóm phải tiến-triển ngay tại cõi trần này cho tới mức Tâm-Thức Chơn-ngã. Cũng chính tại cõi trần mà nó phải tri-thức cho được ngoại-giới, là cõi đưa đến cho nó những va chạm này đến va-chạm khác. Nó phải tập hiểu rằng: những sự va-chạm đến cho nó là do ngoại cảnh đưa tới. Nó phải nhìn nhận những sự thay đổi, do ảnh-hưởng bên ngoài, là của nó. Nhờ kinh-nghiệm liên-tiếp, nó sẽ tập đồng-hóa với những cảm-giác vui mừng và đau khổ; chúng nó là những kết-quả của mấy ảnh-hưởng bên ngoài đó. Nó lại còn phải biết điều này nữa: tất cả cái gì kích-động cái bề ngoài của nó, là không phải “chính nó”. Như thế, nó sẽ khởi phân-biệt, một cách mơ-hồ trước nhất là cái “ta” (le moi) và “cái không phải ta” (le non-moi), rồi lần lần nó càng rút vào nội tâm của nó, và nó từ từ vứt bỏ những màn vật-chất bao phủ nó, cái này tới cái kia, cũng như những lớp màn không phải là nó, không phải là cái “ta”.

Dẫu danh-từ có khác đi nữa, cái cách-biệt căn-bản giữa cái “ta” và cái “không phải ta” luôn luôn không thay đổi “Cái ta” là ý-chí, là tư-tưởng, là tri-thức linh-hoạt. Còn cái “không phải ta” là tất cả cái gì có thể ước-muốn được; tất cả cái gì mà “cái ta” đem ra suy-luận; và tác-động được. Chúng ta về sau sẽ còn xem xét về cách nào mà tâm-thức (của hồn-khóm) trở thành tâm-thức của Chơn-Ngã (Soi-Conscience). Nhưng giờ đây, chúng ta chỉ lo đến sự biểu-lộ của nó xuyên qua những hình-thức, và phận-sự của nó trong mấy hình-thức đó.

Cái tâm-thức này giác-tỉnh tại cõi trần và biểu-lộ sự giác-tỉnh đó xuyên qua hột nguyên-tử trường-tồn. Chính tâm-thức ngủ trong hột nguyên-tử ấy. Nó ngủ trong kim-

thạch và giấc ngủ của nó tỉnh dần dần, cho đến khi nó thức giấc (một giấc ngủ không chiêm bao), và trở nên khá linh-động để sang qua giai-đoạn thứ nhì. Trong giai-đoạn thứ nhì đó, nó “mơ mộng” được. Lúc bấy giờ, Ngôi Hai mới hoạt-động trong bọc hồn-khóm, đem sức mạnh cho những hạt nguyên-tử trường-tồn, và nhờ các vị Thiên-Thần Vinh-Quang- (như ta đã thấy ở trước) – làm trung-gian để nhận chìm chúng nó giữa loài thảo-mộc trong vô số hoàn-cảnh khác nhau. Mỗi thứ hồn-khóm được nhận vào mỗi thứ kim-thạch đồng-loại. Nó bị những phân-tử nhỏ nhất của kim-thạch bám vào. Nhơn đó mà ta thấy những sự va-chạm bên ngoài đem lại rất nhiều thứ kinh-nghiệm khác nhau vì vậy mà hồn-khóm chánh phân-chia ra những hồn-khóm phụ. Một số nguyên-tử kim-thạch bị hỏa-diệm-son nổ văng lên trời, rồi chúng nó rơi xuống đất, trở thành những dòng nước kim-khí chảy mạnh, sôi ùng-ục! Còn một số nguyên-tử kim-thạch khác thì bị phơi mình trong giá-tuyệt ở miền Bắc-Cực. Có thứ kim-thạch thì bị nắng thiêu đốt. Có thứ thì bị nghiền nát nhỏ ra và trộn lộn vào kim-khí lỏng, do lửa giữa ruột trái đất đốt chảy ra. Còn có thứ kim-thạch khác thì lại bị trộn cát ở đầu gành, ngày đêm bị sóng bể đánh đập dồn không ngớt. Vậy, như ta đã thấy, vô số thứ ảnh-hưởng bên ngoài đến lay chuyển và kích-thích loài kim-thạch. Chúng nó bị chà đạp, bị đánh vỡ, bị nung đốt, bị giá lạnh tê tái và bị rắn đặc lại. Nhơn đó, tâm-thức của chúng nó, đang say ngủ, khởi tỉnh dậy và ứng-đáp lại một cách mập-mờ những sự rung-động từ bên ngoài đưa đến. Khi một hạt nguyên-tử trường-tồn kim-thạch nào đã có dạng một phần ứng-đáp với ngoại-cảnh rồi, thì hồn-khóm rút nó ra khỏi loài kim-thạch đã chứa-chấp nó. Hoặc nói một cách khác rõ hơn là: khi những phân-tử kim-thạch, bên trong có chứa đựng một hạt nguyên-tử trường-tồn, mà bị tan rã, thì hồn-khóm rút hạt nguyên-tử trường-tồn ấy ra khỏi hình-thể kim-thạch đó. Khi hạt nguyên-tử trường-tồn kim-thạch rút ra khỏi hình-thể kim-thạch rồi, thì nó mang theo tất cả làn rung-động do nó đã ứng-đáp với ngoại cảnh và do chính nó tạo ra. Những làn rung-động này trở thành những quyền-năng rung-động. Chính cái quyền-năng ấy là cái kết-quả của một kiếp sống trong một hình-thể kim-thạch. Khi hạt nguyên-tử trường-tồn kim-thạch rút về hồn-khóm, thì hình-thể kim-thạch của nó bỏ lại trần, lần lần tan rã ra tro bụi với thời-gian. Bấy giờ nó hóa ra trần trụi, giữa hồn-khóm. Nó mới lập lại, trong một thời-gian, những làn rung-động đã qua của nó, để tự nhắc lại tất cả sự kinh-nghiệm của kiếp sống vừa rồi dưới cõi trần. Nhơn đó mà sự rung-động của nó chuyển lay những hạt nguyên-tử trường-tồn khác xuyên qua bọc hồn-khóm. Vì lẽ ấy mà mỗi một nguyên-tử trường-tồn đều ảnh-hưởng tất cả hạt nguyên-tử trường-tồn khác, mặc dầu nó vẫn giữ luôn luôn cái trạng-thái của chính nó. Mấy hạt nguyên-tử trường-tồn nào đã trải qua những sự kinh-nghiệm giống y như nhau, thì truyền chung sự rung-động cho nhau một cách mạnh mẽ. Bởi chúng nó có những sự kinh-nghiệm giống nhau, nên chúng nó lập phe và tách riêng. Lúc bấy giờ một tấm màn thật mỏng liền mọc lên, làm tấm vách nhóm hồn-khóm này với nhóm hồn-khóm khác cùng ở chung một bọc. Nhóm hồn-khóm mới vừa bị chia ra đó được gọi là hồn-khóm phụ. Số hồn-khóm phụ càng ngày càng tăng, do sự bất động rõ rệt của trạng-thái tâm-thức bên trong chúng nó, mặc dầu bản-tánh chánh của chúng nó vẫn y-nguyên, không thay đổi.

Nhưng trong loài kim-thạch, những cái ứng-đáp của tâm-thức đối với sự kích-thích bên ngoài rất là trọng-đại; chúng nó trọng-đại cho đến nỗi người ta thường không ngờ được. Vài cái ứng-đáp này có tính-cách chỉ tỏ rằng tâm-thức đã khởi lộ ra trong hạt

nguyên-tử trường-tồn cái vía. Ấy vậy những nguyên-tố hóa học có những sự hấp-dẫn nhau rõ rệt; sự khấn-khít mật-thiết của hai nguyên-tố luôn luôn bị xáo trộn vì có cặp thứ hai xen vào. Tỷ như cặp nguyên-tố thứ nhất là A và B đang đồng-hóa nhau rất khấn-khít; bỗng có cặp nguyên-tố thứ nhì C và D xen vào làm cho rời rã: bởi vì một nguyên-tố của cặp thứ nhì C hay D, có một sự hấp-dẫn mạnh mẽ hơn một nguyên-tố của cặp thứ nhất A và B, khiến cho nó bỏ “người bạn trăm năm” của nó mà “bước sang thuyền khác”. Đây là thí-dụ của Bà Annie Besant: Một cặp Ngân-diêm (Sea d’argent) từ trước giờ rất khấn-khít và trung-thành với nhau, rồi đột nhiên tỏ vẻ phản-bội nhau, khi một cặp khác là lục-thủy-toan (acide chloridrique) hay là lục-tố và khinh-tố xen vào gia đình đầm-ấm của nó. Ngân-tố chạy áp lại lục-tố để làm cặp mới, vì nó thích lục-tố hơn là thích diêm-tố nó bỏ diêm-tố bơ-vơ; diêm-tố túng thế mới kết bạn với khinh-tố mà lục-tố vừa hắt-hủi. Khi hai cặp này vừa thay đổi “bạn đời” với nhau rồi, thì luôn luôn xảy ra một sự dao động nhỏ trong hột nguyên-tử trường-tồn cái vía. Sự dao động này sở dĩ xảy ra là do sự rung-động mãnh-liệt ở hai cặp nguyên-tố chia ly “bạn-đời” với nhau làm thành hai cặp mới khác. Điều đó cắt đứt mối liên-lạc cũ, để tạo ra mối liên-lạc mới khiến cho hột nguyên-tử trường-tồn cái vía lay chuyển bên trong mãnh-liệt. Chính cái bên ngoài (tức là hình-thể) làm cho cái vía chuyển-động và tỉnh dậy; và cũng chính cái tâm-thức tại cõi hồng-trần sẽ nắm quyền tiến-hóa trong một thời-gian lâu dài; hay nói một cách khác hơn là: ở buổi đầu, sinh-linh phải tiến-hóa dưới sự điều-khiển của xác thân trong một thời-gian lâu dài. Nhờ sự rung-động của vật-chất, hột nguyên-tử trường-tồn cái vía mới bắt đầu lay chuyển và phóng ra xung quanh nó một lùm mây loãng. Trong thời-kỳ này, hột nguyên-tử trường-tồn cái trí dường như chưa rung-động chút nào.

Sau một thời gian dài dằng-dẵng kinh-nghiệm trong loài kim-thạch, một số nguyên-tử trường-tồn sẵn sàng bước qua loài thảo-mộc. Chúng nó được các các vị Thiên-Thần Quang-Minh rải rác vào cây cỏ. Chúng ta chớ tưởng tượng rằng: mỗi một cọng cỏ, mỗi một cây nhỏ đều có bên trong một hột nguyên-tử trường-tồn đang tiến-hóa để lên đến bực con người trong trọn kiếp Thái-Dương-Hệ này. Đối với loài thảo-mộc, sự kiện cũng giống như đối với loài kim-thạch vậy. Bấy giờ loài thảo-mộc là sân-trường tiến-hóa của những hột nguyên-tử trường-tồn ấy. Chúng nó nhờ các vị Thiên-Thần đưa đến nhiều thứ cây cỏ để cho chúng nó có thể lập lại tất cả sự rung-động của loài thảo-mộc và cũng có chất-chứa những khả-năng rung-động đó như chúng nó đã làm với loài kim-thạch vậy. Cái nguyên-tắc chia phân hồn-khóm phụ cũng diễn-tiến như đối với loài kim-thạch ở trước. Như đó số hồn-khóm phụ càng ngày càng đông và đồng thời đặc-tánh của chúng nó dần dần càng có nhiều thứ khác biệt nhau.

Theo sự hiểu-biết của chúng ta hiện giờ, dường thể chúng ta không hiểu được những định-luật điều-khiển sự nhận chìm những hột nguyên-tử trường-tồn của hồn-khóm trong các loài trong võ-trụ. Tất cả điều này dường thể ám chỉ sự tiến-hóa của loài kim-thạch, thảo-mộc và phần thấp nhất của loài thú cầm là thuộc về sự tiến-hóa của chính quả địa-cầu, chớ không phải của những jivâtma (là những linh-hồn) tiêu-biểu cho Chơn-Thần đang tiến-hóa trong Thái-Dương-Hệ. Và khi đến thời-giờ, thì những jivâtma ấy sẽ tiếp-tục tiến-hóa trên quả địa-cầu này. Chúng nó phải thọ những trạng-huống của trái đất (nghĩa là chúng nó phải tùy thuộc ở trạng-thái của trái đất). Tình-trạng của những cỏ và những cây nhỏ, đối với trái đất, dường thể giống với tình-trạng của sợi tóc đối với xác thể

con người; hình như chúng nó không có liên-lạc gì với những Chơn-Thần; mà phản-ảnh của Chơn-Thần là jivâtma. Sự Sống ở trong jivâtma để bảo-trì hình-thể của nó dường thể thuộc về Sự Sống của Ngôi Hai; còn Sự Sống làm cho linh-động những nguyên-tử và những phân-tử (molécules) được dùng để kết-tạo những hình-thể đó, thì dường thể thuộc về Sự Sống của Ngôi Ba. Sự Sống của Ngôi Ba ấy nhờ Đức Huyền-Thiên Thượng-Đế của Thái-Dương-Hệ chúng ta sửa đổi cho thích-nghi. Về sau Nó còn nhờ Địa-Thần (Esprits de la Terre) – là một vị Thần đầy huyền-bí sửa đổi cho thích-nghi nữa. Thật ra các loài trên đây làm sân-trường tiến-hóa cho những jivâtma. Nhưng dường thể chúng nó không phải sanh ra chỉ để làm cái công việc ấy mà thôi đâu. Chúng ta gặp những hột nguyên-tử trường-tồn rải rác trong trọn cả loài kim-thạch và thảo-mộc, nhưng chúng ta không thể hiểu được cái lý-do điều-khiển sự phân-phối này, nghĩa là chúng ta không hiểu nổi tại sao khối đá nầy hay cái cây nầy có hột nguyên-tử trường-tồn, còn cái khối đá kia hay cái cây nhỏ kia lại không. Người ta có thể tìm gặp một nguyên-tử trường-tồn trong hột trân châu, trong một hột hồng-ngọc (rubis) trong một hột kim-cương. Người ta cũng có gặp đa số hột nguyên-tử trường-tồn rải rác trong những mạch-mỏ khoáng-thạch (filons de mineral); còn trái lại, một số lớn kim-thạch dường như không có hột nào. Đối với loài thảo-mộc mau tàn, thì cũng y như vậy. Nhưng đối với những cây đại-thọ, thì luôn luôn người ta thấy chúng nó có những hột nguyên-tử trường-tồn. Lại nơi đây nữa, sự sống của cái cây dường thể liên-kết chặt-chẽ với sự tiến-hóa của Thiên-Thần, hơn là sự tiến-hóa của tâm-thức can-hệ đến hột nguyên-tử trường-tồn.

Dường thể sự tiến-hóa của sự sống và của tâm-thức trong cây là cốt để làm lợi cho hột nguyên-tử trường-tồn: hột nguyên-tử này dường thể sống một cách nhờ-vã, y như một ký-sanh-trùng; nó lợi-dụng sự sống tiến-hóa cao hơn đang bao bọc nó. Sự hiểu biết của chúng ta về những khoản này còn khuyết-điểm rất nhiều.

Trong khi hột nguyên-tử trường-tồn cái xác thu-thập những kinh-nghiệm trong loài thảo-mộc, thì hột nguyên-tử trường-tồn cái vĩa lại trở nên linh-động nhiều hơn. Nó rút xung quanh nó chất thanh-khí của cõi Trung-giới, tức là chất khí của cái vĩa. Các vị Thiên-Thần Quang-Minh mới sắp đặt chất khí đó một cách nhất-định hơn.

Suốt kiếp sống dài hạn của một cái cây trong rừng, chất thanh-khí đó tập hợp càng bữa càng tăng. Nó tủa rải khắp cùng xung quanh cây để tạo ra cái vĩa cho cây. Còn cái tâm-thức trong hột nguyên-tử trường-tồn thì can-dự vào một phần nào cái tâm-thức xung quanh nó. Nhờ cái vĩa của cây làm trung-gian, nên tâm-thức cây mới lập lại được tất cả làn rung-động của sự ưa thích và sự không ưa thích. Những cảm-giác này là kết-quả của sức nóng mặt trời, của bão-tố, của gió mưa và tuyết-giá. Cả thấy đều ảnh-hưởng đến cái cây. Sau khi cây chết, hột nguyên-tử trường-tồn của cái vĩa trở về hồn-khóm của nó đang ở tại cõi Trung-giới. Nó đem theo một số kinh-nghiệm mà nó sẽ chia sẻ cho đồng-loại của nó như ta đã thấy ở trước.

Xuyên qua hình-thể vật-chật, Tâm-thức đưa đến cõi trần những sự dao-động nhẹ nhàng, dần theo khả-năng ứng-đáp của nó được tăng-cường tại cõi Trung-giới. Những sự dao-động này sanh ra sự cảm-giác mà ta cho là từ cõi trần đến, chớ kỳ thật gốc của nó là ở tại cõi Trung-giới, do cái vĩa mà ra. Sau khi sống riêng-biệt một thời-gian dài trong cây, hột nguyên-tử trường-tồn cái trí mới khởi xung quanh nó chất thượng-thanh-khí của cõi Thượng-giới (tức là cõi cái trí) để tạo một lùm mây thưa, loãng. Trên lùm mây đó, có in

vài dấu vết. Những dấu vết là kết quả sự lập đi lập lại một cách đều đặn của thời-tiết. Chúng nó biểu-lộ dưới hình-thức ký-ức thô-sơ; ký-ức thô-sơ này tự nhiên trở thành cái khả-năng tiên-liệu, dấu còn mập mờ.^[1]

Sau cùng, một số hột nguyên-tử trường-tồn hồng-trần sẵn sàng sang qua loài cầm thú. Một lần nữa, các vị Thiên-Thần Quang-Minh ra công dắt dẫn chúng nó, để cho chúng nó nhập vào xác thú. Suốt giai-đoạn chót tiến-hóa trong loài thảo-mộc, dường thể mỗi Tam-Thê-Hạ - (tức là ba hột nguyên-tử trường-tồn Hồng-trần, Trung-giới và Thượng-giới) – bị bắt buộc phải trải qua nhiều kinh-nghiệm trong một hình-thể duy-nhất, để cho nó cảm thấy được một vài dao-động của thể trí mới tạo, và cũng để cho nó chuẩn-bị thu-thập những cái hay của sự sống ta-bà trong loài cầm-thú. Nhưng trong vài trường hợp chuyên kiếp thảo-mộc qua cầm-thú, thì dường thể có một giai-đoạn dự-bị, và những cái dao-động đầu tiên của thể trí hình như phát sinh từ có hình-thể chậm tiến, từ con thú có hình-dáng rất còn thô sơ.

Tình trạng của những con thú thấp kém nhất cũng không khác gì với tình-trạng của loài kim-thạch và loài thảo-mộc mà chúng ta đã nói ở trước: trong những con vi-trùng, như vi-trùng a-míp (amibes) hay giống san-hô rất nhỏ v. v...., thỉnh-thoảng người ta thấy hột nguyên-tử trường-tồn này di chuyển như người khách.

Chắc chắn rằng: sự tiến-hóa của những hình-thể thú-vật này không tùy thuộc ở nó; và khi hột nguyên-tử đó có dời đi, thì những hình-thể ấy cũng không bị tan rã. Nhơn đó mà, trong những trường-hợp như thế, hột nguyên-tử trường-tồn chỉ rút vào nó những hình-thể giả-tạm, như khách qua đường, và chúng nó không có hình-dáng ổn-định. Nên lưu ý rằng: ở giai-đoạn đó, tấm lưới Bồ-đề không tủa ra khắp cùng cơ-quan của hình-thể ấy, mà nó chỉ động-tác như những cái rễ non nằm dưới mặt đất bám vào những mảnh đất nhỏ để rút vật-thực nuôi thân. Những hột nguyên-tử trường-tồn này đã thu-thập và dự-trữ, trong loài thú-cầm, vô số kinh-nghiệm, trước khi chúng nó được các vị Thiên-Thần Quang-Minh dùng để làm trung-tâm cho sự thiết-lập những hình-thể tốt đẹp sau này.

Không cần nói, ai cũng biết rằng: trong loài thú-cầm những hột nguyên-tử trường-tồn thu-thập được nhiều thứ rung-động rất khác nhau hơn là trong hai loài trước (là loài kim-thạch và thảo mộc); nhơn đó Tam-Thê-Hạ mới phân chia ra nhiều loại một cách mau lẹ. Và hễ sự chia loại ra nhiều chừng nào, thì số Tam-Thê-Hạ trong hồn-khóm ít chừng nấy, còn số hồn-khóm phụ lại tăng-cường một cách mau lẹ.

Đến lúc thú-vật gần chuyên kiếp làm người, thì mỗi Tam-Thê-Hạ đơn độc đó chỉ còn có một lớp bọc, do hồn-khóm chia ra cho nó; nó đầu thai lấy nhiều thứ hình-thể khác nhau, như một sinh-vật hoàn-toàn độc-lập, dấu nó vẫn còn giữ lớp bọc hồn-khóm đó làm cơ-quan che-chở và nuôi dưỡng nó Tinh-Hoa-chất của Chơn-Thân.

Một số lớn thú-vật tiến-hóa cao đang làm thú-vật nhà, đã trải qua giai-đoạn đó rồi, và đã trở thành những sinh-vật thật đơn-độc; chúng nó đi đầu thai, mặc dầu chúng nó chưa có Chơn-Thân (corps causal) – biểu-hiệu đặc-biệt của kẻ làm người.

Cái bọc duy-nhất của con thú (do hồn-khóm chia ra nó) thay thế cho Chơn-Thân nó lúc bấy giờ. Như ta đã thấy ở trước, cái bọc này chỉ là bọc thứ ba của hồn-khóm, nhơn đó, nó làm bằng những phần-tử của chất khí thứ tư của cõi trí (nghĩa là chất Thượng-

^[1] Xin coi quyển “Le Pouvoir de la Pensée” do tác giả A. Besant, trang 59-62.

Thanh-Khí của cảnh thứ tư của cõi Thượng-giới). Chất Thượng Thanh-Khí thứ tư này đối ứng với chất Dĩ-thái (éther) trước nhất của cõi Hồng-trần. Nếu chúng ta đem sánh giai-đoạn này với sự sống của thai-nhi, thì chúng ta thấy nó tương-ứng với hai tháng chót của bào-thai (nghĩa là bào-thai mới có bảy tháng). Vậy một đứa trẻ mới có bảy tháng cũng có thể sanh ra đời được và cũng có thể sống được. Nhưng nếu nó sanh đủ ngày tháng, nghĩa là nó có thể lợi dụng được hai tháng chót ở trong bụng mẹ, để nhờ che chở và nuôi dưỡng thêm, thì nó sẽ khỏe mạnh hơn. Vậy tốt hơn là Tam-Thể-Hạ tiếp tục rút sanh lực xuyên qua bọc hồn-khóm này, để làm cho thể trí của nó trở nên tráng-khiến. Khi thể trí đã đủ trưởng-thành rồi, thì bọc hồn-khóm chót đó mới tan rã ta thành những phần-tử (molécules) của cảnh trên kế đó – (tức là cảnh thứ ba của cõi Thượng-giới). Nó được Luồng Sóng Sanh-Hoạt thứ Ba của Ngôi thứ Nhất hút lên để làm thành-phần cho Chơn-Thân, như đã nói ở trên.

Do những sự hiểu-biết này mà nhà bí-học đôi khi cảnh cáo những ai thương-yêu thú-vật một cách quá-lố và không khôn-ngoa. Sự thương-yêu quá-lố đó có thể hồi nó chuyển kiếp làm người sớm hơn thời-gian hạn-định; cũng như đứa bé sanh thiếu tháng vậy; như đó mà linh-hồn của nó rất còn non nớt. Con người muốn xứng đáng địa-vị của mình dưới cõi trần, thì phải hiểu Trời, hiểu luật Thiên-Nhiên và làm việc đồng nhịp với Thiên-Cơ. Sự cộng-tác trong sự hiểu-biết này hồi thúc sự tiến-hóa cho loài thú, nhưng không hồi thúc đến mức độ mà sự tăng-trưởng trở nên nguy hại, tạo những sản-phẩm bạc-nhược như bị “sanh thiếu tháng”. Rất đúng rằng: Đấng Hóa-Công đòi hỏi ở con người một sự cộng-tác để hoàn-thành cơ Tiến-Hóa, nhưng sự cộng-tác này phải theo đường lối Minh-Triết của Ngài đã vạch ra.

Câu hỏi:

- 1- Tại sao chia làm hồn-khóm phụ?
- 2- Bao giờ bọc hồn-khóm thứ nhất, thứ nhì, thứ ba mới tan rã?
- 3- Cái gì đánh-thức tâm-thức của kim-thạch? Thảo-mộc? Thú-cầm?
- 4- Cái gì nuôi Tam-Thể-Hạ?
- 5- Tại sao có thú-vật đầu-thai làm người trước thời-kỳ hạn-định?